

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

=====

LÊ THỊ HÀ

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI – 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ THỊ HÀ

**PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học

Mã số: 9310204.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Trần Viết Nghĩa
2. TS. Lương Văn Tám

HÀ NỘI – 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.

Tác giả

Lê Thị Hà

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian học tập, nghiên cứu đến nay tôi đã hoàn thành Luận án với đề tài: ***Phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh***. Để có được kết quả ngày hôm nay, bên cạnh sự nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ, động viên quý báu của quý Thầy Cô, Cơ quan và gia đình.

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Trần Viết Nghĩa và TS. Lương Văn Tám - những người trực tiếp hướng dẫn và chỉ bảo, giúp đỡ tôi để tôi hoàn thành Luận án này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, tập thể quý thầy cô Khoa Khoa học Chính trị; phòng Sau đại học, cán bộ các phòng, ban chức năng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã luôn giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại đây.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến cơ quan đang công tác, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã luôn động viên, khích lệ, giúp đỡ để tôi thực hiện Luận án này.

Tác giả

Lê Thị Hà

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC1

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT5

DANH MỤC CÁC BẢNG6

MỞ ĐẦU.....7

1. Lý do chọn đề tài7

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 11

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... 11

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu 12

5. Đóng góp mới của luận án 13

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án..... 14

7. Kết cấu luận án..... 14

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU 15

1.1. Những nghiên cứu liên quan đến đề tài 15

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục15

1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay31

1.1.3 Những nghiên cứu có liên quan đến phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh37

1.2. Khái quát kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra..... 44

1.2.1. Khái quát chung44

1.2.2. Những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu46

Tiểu kết chương 1 48

Chương 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 50

2.1. Một số khái niệm..... 50

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông 61

2.2.1. Vị trí, vai trò, mục đích của giáo dục phổ thông.....	61
2.2.2. Phương châm, nguyên lý giáo dục phổ thông	66
2.2.3. Nội dung giáo dục toàn diện.....	71
2.2.4. Phương pháp và hình thức giáo dục phổ thông	74
2.2.5. Xây dựng đội ngũ nhà giáo	77
2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông	80
2.3.1. Giá trị lý luận.....	80
2.3.2. Giá trị thực tiễn	86
Tiểu kết chương 2	92
Chương 3. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG	
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ	
MINH HIỆN NAY.....	94
3.1. Khái quát điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm lịch sử văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh tác động đến phát triển giáo dục phổ thông.....	94
3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....	94
3.1.2. Đặc điểm lịch sử, văn hóa.....	97
3.2. Thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh	98
3.2.1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân	98
3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân	127
3.3. Những vấn đề đặt ra trong phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.....	133
3.3.1. Giải quyết nhu cầu đẩy mạnh đầu tư phát triển giáo dục trong điều kiện thực tiễn của thành phố.....	133
3.3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.....	135
3.3.3. Phát triển giáo dục phổ thông toàn diện, hiện đại kết hợp đảm bảo bình đẳng trong giáo dục.....	136
3.3.4. Thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong phát triển giáo dục phổ thông.....	138
Tiểu kết chương 3	140

Chương 4. DỰ BÁO CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045	142
4.1. Dự báo các nhân tố tác động.....	142
4.1.1. Bối cảnh quốc tế	142
4.1.2. Bối cảnh trong nước	147
4.2. Phương hướng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	152
4.2.1. Thực hiện nhất quán quan điểm, phát triển giáo dục phổ thông là chiến lược lâu dài	152
4.2.2. Tiếp tục phát triển giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, hội nhập.....	153
4.2.3. Phát huy sức mạnh tổng hòa của cả hệ thống chính trị, của nhân dân thành phố vào phát triển giáo dục phổ thông.....	155
4.2.4. Phát triển giáo dục phổ thông phải gắn với xây dựng xã hội học tập.....	156
4.3. Giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	157
4.3.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể về vị trí, vai trò của giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh.....	157
4.3.2. Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh	159
4.3.3. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trong thực hiện nội dung chương trình giáo dục.....	167
4.3.4. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân vào phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh	171
4.3.5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân tạo tiền đề cho phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh	174
4.3.6. Đổi mới hợp tác quốc tế về giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.....	178

Tiểu kết chương 4	181
KẾT LUẬN	182
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	184
TÀI LIỆU THAM KHẢO	185
PHỤ LỤC	202

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
PTTH	Phổ thông Trung học
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Thống kê số trường, lớp trung học trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh (2013 – 2024)	105
Bảng 3.2: Số liệu HS trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2013 – 2024).....	106
Bảng 3.3: Thống kê quy mô GV trung học và tỷ lệ GV đạt chuẩn (2013 – 2023)	110
Bảng 3.4: Thực trạng nhận thức của GV trung học về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	112
Bảng 3.5: Thống kê kết quả tốt nghiệp PTTH trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh (2015 - 2023)	122
Bảng 3.6: Thống kê số giải thi HS giỏi THPT quốc gia giai đoạn (2019 - 2024).....	123
Bảng 4.1: Hiện trạng mức sống của Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024	175

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục và đào tạo đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và thịnh vượng của các quốc gia. Từ đầu thế kỉ XXI đến nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tri thức trên cơ sở đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục để có nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới của thời đại. Trong bối cảnh hiện nay, cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, giáo dục và đào tạo được xác định là lĩnh vực đóng vai trò chiến lược. Quan niệm về tiềm lực quốc gia đã thay đổi từ chú trọng tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý sang chất lượng nguồn nhân lực, trí tuệ con người. Bởi vậy, giáo dục và đào tạo trong đó phát triển giáo dục phổ thông là vấn đề được các quốc gia quan tâm đầu tư nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển nguồn lực con người trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0) đã và đang tác động lớn đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó lĩnh vực giáo dục chịu sự tác động rất lớn. Sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế - xã hội, đặc biệt xu hướng phát triển các ngành công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo đã tạo ra cuộc chạy đua giữa nhiều quốc gia trong lĩnh vực giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, nhất là những ngành khoa học cơ bản như toán học, vật lý, hoá học, sinh học, công nghệ là yêu cầu cấp bách đối với các quốc gia muốn giành lợi thế phát triển về mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng, nhà tư tưởng, nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Trong tư tưởng giáo dục của Người, nội dung giáo dục phổ thông giữ vị trí quan trọng. Tư tưởng giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh bao gồm các quan điểm toàn diện về vai trò, nội dung, phương châm, phương pháp giáo dục và xây dựng đội ngũ nhà giáo. Người từng nhấn mạnh vai trò quan trọng của phát triển giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam: “Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.” [62, tr.528]. Những quan điểm giáo dục của Hồ Chí Minh đã góp phần làm phong phú hơn kho tàng lý luận về giáo dục trên thế giới. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi nhận: “Nhận thấy

những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.” [116, tr.72]. Thế giới ghi nhận và đánh giá cao những quan điểm giáo dục của Hồ Chí Minh như tính nhân văn của giáo dục vì sự phát triển con người, hay tư tưởng học suốt đời, học tập vì mục đích phụng sự. Đồng thời, những quan điểm giáo dục của Hồ Chí Minh trở thành cơ sở lý luận quan trọng cho sự nghiệp phát triển giáo dục ở Việt Nam.

Nhận thức vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng. Trong những năm gần đây, trước sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ và khoa học giáo dục trên thế giới đặt ra cho giáo dục Việt Nam những thách thức mới. Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, *về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Chủ trương này đã tác động mạnh mẽ tới toàn bộ nền giáo dục Việt Nam, trong đó định hướng đổi mới giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân giữ vị trí trung tâm. Quá trình thực hiện nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đã đạt những kết quả quan trọng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục như đánh giá tại Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: “Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống, còn lúng túng. Việc thực hiện xã hội hoá trong giáo dục và đào tạo có biểu hiện sai lệch.”[156].

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỉ nguyên mới - kỉ nguyên vươn mình, để đạt được mục tiêu đưa Việt Nam thành nước phát triển có thu nhập cao đòi hỏi cần

có sự phát triển đột phá về khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao. Điều này đặt ra yêu cầu bức thiết phải có những chính sách đột phá về phát triển giáo dục, trong đó có giáo dục phổ thông, thực hiện đổi mới mạnh mẽ và toàn diện. Đổi mới giáo dục hướng tới thực hiện thành công tầm nhìn đến năm 2045 Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới, đáp ứng yêu cầu bức thiết về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh mới. Để giáo dục và đào tạo trong đó có giáo dục phổ thông với vai trò là một trong những động lực quan trọng nhất để dẫn dắt sự phát triển của đất nước, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số: 71 - NQ/TW, ngày 22 tháng 08 năm 2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Nghị quyết xác định quan điểm mới trong phát triển giáo dục Việt Nam “Giáo dục bảo đảm hài hoà giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.” [46, tr.2]. Nghị quyết tạo cơ sở quan trọng, đồng thời đặt ra yêu cầu chính trị lớn cho quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo ở cả bình diện Trung ương và địa phương, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh có lịch sử hơn 300 năm xây dựng và phát triển. Đây là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục hàng đầu cả nước. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đứng trước thời cơ và vận hội mới khi là một trong những địa phương được chọn lựa thí điểm những cơ chế, chính sách phát triển mang tính đặc thù của Trung ương. Trung ương xác định trong quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 với mục tiêu “là đô thị toàn cầu, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo; là thành phố có nguồn nhân lực chất lượng cao, dịch vụ - công nghệ hiện đại, đầu tàu về kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính thương mại - dịch vụ, văn hoá, *giáo dục*, khoa học - công nghệ của cả nước có vị thế nổi trội ở khu vực Đông Nam Á.” [127, tr.3]. Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định vị thế là một trong những địa phương phát triển năng động về

nhieu mặt trong đó có giáo dục phổ thông. Đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 04 tháng 11 năm 2013, sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông của thành phố đạt nhiều kết quả quan trọng. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh cũng còn những hạn chế nhất định như chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương, quy mô hệ thống giáo dục phổ thông chưa theo kịp sự gia tăng dân số dẫn đến tình trạng quá tải về trường, lớp học phổ thông, đặc biệt là ở một số khu vực có tốc độ đô thị hoá cao, nhiều khu công nghiệp như các phường/ xã vùng ven. Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa theo kịp yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên giảng dạy ở một số môn học tích hợp, môn học đặc thù thuộc nhóm nghệ thuật.

Trong điều kiện hiện nay, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo Quyết định số: 759/QĐ-Ttg, ngày 14/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng chính sách, tổ chức thực hiện phát triển giáo dục phổ thông khi quy mô ngành giáo dục tăng lên rất nhiều với khoảng hơn 2,5 triệu học sinh bao gồm (Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), Bình Dương (cũ), Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)). Trước bối cảnh, yêu cầu mới, với vị trí là địa phương đi đầu trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, giáo dục nói riêng, phát triển giáo dục phổ thông ở thành phố cần có những giải pháp mang tính đột phá để đạt được mục tiêu, tầm nhìn đến năm 2045, Thành phố Hồ Chí Minh góp phần xứng đáng vào việc đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển trên thế giới nhân kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).

Căn cứ vào thực trạng phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, tôi nhận thấy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông để áp dụng vào phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh là việc làm có giá trị lý luận và thực tiễn. Do đó, tôi chọn hướng nghiên

cứu với đề tài: “**Phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**” làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông; Phân tích thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh; Đề xuất phương hướng, giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích nghiên cứu, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng, phát triển giáo dục phổ thông ở Việt Nam và phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh;

Hai là, phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trên các khía cạnh như: về vị trí, vai trò, mục đích của giáo dục, phương châm, nguyên lý giáo dục; nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; phát triển đội ngũ nhà giáo; Giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông.

Ba là, trình bày thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Bốn là, khuyến nghị các giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Về đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông và thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm (2013 - 2025).

3.2. Về phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông bao gồm: vị trí, vai trò, mục đích, phương châm, nguyên lý giáo dục; nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông. Nghiên cứu giá trị lý luận và giá trị thực tiễn tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, làm cơ sở cho việc khuyến nghị giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm (2013 - 2025) trong đó chỉ tập trung nghiên cứu cấp THCS và THPT, chỉ ra sự cần thiết phải có phương hướng, giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở thành phố theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Về không gian: Địa bàn nghiên cứu là Thành phố Hồ Chí Minh trước khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp (trước tháng 6/2025).

Về thời gian: Luận án nghiên cứu chủ yếu từ năm 2013 đến nay (từ khi Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, đến trước tháng 6/2025).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Về cơ sở lý luận

Hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo dục; tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục phổ thông.

4.2. Về phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật, các phương pháp cụ thể như: logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp; phương pháp văn bản học; Phương pháp điều tra khảo sát, thống kê; phương pháp so sánh; phương pháp dự báo tình hình.

Luận án sử dụng phương pháp lịch sử, phân tích để: khảo cứu các công trình nghiên cứu có liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, giáo dục phổ thông

và sự vận dụng, phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trên các phương diện cụ thể như: vị trí, vai trò, mục đích, phương châm, nguyên lý giáo dục; nội dung giáo dục toàn diện học sinh về đức, trí, thể, mỹ; hình thức, phương pháp giáo dục; xây dựng đội ngũ giáo viên. Mô tả thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân.

Luận án sử dụng phương pháp văn bản học trong nghiên cứu các tác phẩm của Hồ Chí Minh, Nghị quyết của Đảng, văn bản của Nhà nước thể hiện quan điểm, chủ trương, chính sách phát triển giáo dục phổ thông ở Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Luận án sử dụng phương pháp điều tra khảo sát, thống kê nhằm nghiên cứu sâu hơn thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt khảo sát nhận thức của đội ngũ giáo viên đối với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, cung cấp thêm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng phát triển giáo dục phổ thông của thành phố.

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu bằng việc sử dụng phương pháp phân tích, lịch sử, thống kê, điều tra khảo sát, luận án sử dụng phương pháp tổng hợp, logic để rút ra những kết quả chính từ các công trình nghiên cứu có liên quan của các học giả đi trước, rút ra giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông; phục dựng lại thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian nghiên cứu; Sử dụng phương pháp dự báo tình hình để nghiên cứu dự báo các yếu tố tác động đến phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh với tầm nhìn đến năm 2045, khuyến nghị các giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông; trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, luận án rút ra giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông.

Thứ hai, luận án mô tả thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố

Hồ Chí Minh trong những năm (2013 - 2025), chỉ ra kết quả, hạn chế và nguyên nhân và những vấn đề cần tiếp tục giải quyết để thúc đẩy sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trước yêu cầu của bối cảnh mới.

Thứ ba, trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, luận án khuyến nghị những giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung vào hệ thống lý luận phát triển giáo dục phổ thông trong bối cảnh mới ở Việt Nam, khẳng định giá trị lý luận sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục phổ thông đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.

- Trong phạm vi nhất định, kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp những căn cứ nhất định cho tổ chức, cơ quan, đơn vị trong quá trình hoạch định chính sách phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu trong luận án cũng có thể là nguồn tài liệu tham khảo cho quá trình học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trong một số cơ sở giáo dục.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Những nghiên cứu liên quan đến đề tài

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Nghiên cứu liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, giáo dục phổ thông.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là chủ đề được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn.

Bàn về quan niệm tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, công trình *“Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc”* là một công trình nghiên cứu tiêu biểu, trong đó, tác giả Song Thành đã đưa ra khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục một cách bao quát trên nhiều phương diện. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo là một vấn đề rộng lớn, bao quát các vấn đề từ mục tiêu, nguyên lý, phương châm giáo dục; nội dung, phương thức, phương pháp giáo dục - đào tạo cho đến tổ chức, quản lý, xây dựng đội ngũ, chủ trương, chính sách đối với giáo dục - đào tạo.” [105, tr.460]. Quan điểm của tác giả đã làm rõ nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo rất sâu sắc, cô đọng nhưng bao quát trên nhiều phương diện.

Công trình *“Bách khoa toàn thư Hồ Chí Minh, sơ giản Tập một, Hồ Chí Minh với Giáo dục - Đào tạo”*, tập hợp nhiều bài viết được nghiên cứu công phu bởi các nhà nghiên cứu có uy tín trong đó có bài viết của tác giả Phạm Minh Hạc với nhan đề *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục Việt Nam”*, ông đánh giá Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho nền giáo dục nhân dân, giáo dục kiểu mới. Đồng thời khẳng định: “Trong toàn bộ di sản tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, vấn đề cơ bản nhất, nổi bật nhất là vấn đề xây dựng và hoàn thiện con người thông qua hoạt động giáo dục và tự giáo dục.” [73, tr.85].

Cùng bàn về triết lý giáo dục, trong công trình *“Triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam”* của tác giả Phạm Minh Hạc thể hiện nghiên cứu chuyên sâu về triết lý giáo dục trên thế giới, bao gồm cả triết lý giáo dục phương Đông và triết lý giáo dục phương Tây. Trong công trình này, tác giả nghiên cứu triết lý giáo dục Việt Nam

qua các thời kỳ lịch sử: nền giáo dục khoa cử Nho học thời phong kiến với những tư tưởng giáo dục của một số nhân vật tiêu biểu như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Ngô Thì Nhậm hay Nguyễn Trường Tộ. Nền giáo dục thời kỳ cận đại và hiện đại, tiêu biểu là triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh. Khi nghiên cứu về tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, tác giả khẳng định: “Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là triết lý giáo dục cách mạng, trực tiếp chỉ đạo xây dựng nên một nền giáo dục mới của nước Việt Nam độc lập, đặc lực phục vụ cách mạng: phục vụ đất nước, phục vụ dân tộc, phục vụ con người Việt Nam.” [50, tr.395].

Công trình *“Di chúc Bác Hồ mãi là ánh sáng soi đường cho dân tộc Việt Nam”* của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật năm 2019, tập hợp nhiều bài nghiên cứu có giá trị của nhiều tác giả, trong đó bài viết *“Triết lý phát triển trong Di chúc Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với sự phát triển của Việt Nam hiện nay”* của tác giả Trần Văn Phòng đã phân tích, luận giải triết lý phát triển của Hồ Chí Minh thể hiện trong mọi hoạt động và hành động, trong mọi điều kiện xã hội của Việt Nam. Khi đề cập tới nội dung giáo dục, tác giả cho rằng, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt, với triết lý phát triển Hồ Chí Minh, sự nghiệp giáo dục Việt Nam vẫn không thể ngừng lại. Trong giai đoạn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương “Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của Nhân dân, như phát triển các trường với nửa ngày học tập, nửa ngày lao động” [18, tr.160] cho phù hợp với thực tiễn cách mạng. Từ việc nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục theo triết lý Hồ Chí Minh, tác giả bài viết đã đưa ra những gợi mở quan trọng trong vận dụng nội dung giáo dục Hồ Chí Minh trong điều kiện và bối cảnh mới. Điều này phù hợp với quan điểm tính mở trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đang được triển khai thực hiện.

Trong công trình *“Vững bước trên con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn”*, tác giả Đinh Quang Thành và các cộng sự đã nhận định: “Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh rất gần với 4 trụ cột về giáo dục của UNESCO: 1) Học để biết, cung cấp những công cụ nhận thức cần có để hiểu biết thế giới một cách tốt hơn, có nền tảng tri thức đủ và phù hợp để học tập tốt trong tương lai. 2) Học để làm, cung cấp

các kỹ năng giúp mỗi người có thể tham gia một cách hiệu quả, tích cực vào nền kinh tế và xã hội toàn cầu. 3) Học để tồn tại, cung cấp khả năng phân tích và kỹ năng xã hội giúp mỗi người phát huy tốt nhất tiềm năng của mình về mọi mặt, trở thành một con người toàn diện. 4) Học để chung sống, hướng mỗi người hiểu biết giá trị tiềm ẩn của dân chủ, giữa các nền văn hóa để tôn trọng và chung sống hòa bình, hòa thuận ở mọi cấp bậc xã hội. [107, tr.77].

Nghiên cứu quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục, giáo dục phổ thông, nhiều tác giả thống nhất nhận định, Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò to lớn của giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng, “sự nghiệp trồng người là một chiến lược cơ bản, lâu dài của cách mạng, một quốc sách hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta” [105, tr.463]. Trong bài viết *Hồ Chí Minh với vấn đề phát triển giáo dục, nâng cao dân trí*, tác giả Phạm Tất Dong nhấn mạnh đến việc xây dựng một nền giáo dục vì con người với quan điểm giáo dục phục vụ nhân dân, với tư tưởng dân chủ hoá văn hoá giáo dục với chủ trương “bình đẳng giữa nam và nữ, giữa các dân tộc trên cơ sở một nền giáo dục phổ cập. Hồ Chí Minh luôn mong muốn một nền giáo dục đến với tầng lớp công nông và những quần chúng lao động còn nghèo khổ.” [73, tr.137]. Giáo dục xét đến mục đích cuối cùng là vì con người, vì sự nghiệp giải phóng con người.

Trong bài viết “*Triết lý hành động Hồ Chí Minh*”, tác giả Yên Ngọc Trung đã nhấn mạnh đến triết lý hành động của Hồ Chí Minh. Theo tác giả, mọi hoạt động của Hồ Chí Minh đều thấm nhuần triết lý hành động, giáo dục theo quan niệm của Hồ Chí Minh là động lực thúc đẩy sự phát triển, là biểu hiện của triết lý hành động. Hồ Chí Minh nhận rõ sự dốt nát là chỗ dựa chủ yếu của chế độ thực dân, sự dốt nát dẫn đến sự lạc hậu ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, do đó Người quyết tâm chống giặc dốt, xoá nạn mù chữ bằng những việc làm cụ thể: “Người dùng sức mạnh văn hoá, của trình độ học vấn để đẩy lùi đói nghèo, lạc hậu...” [135, tr.156]. Yên Ngọc Trung đã phân tích mối quan hệ biện chứng giữa phát triển giáo dục với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời khẳng định quan điểm Hồ Chí Minh coi giáo dục như sự khởi đầu của sự thay đổi, là động lực to lớn của sự phát triển xã hội.

Công trình nghiên cứu “*Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn: Tập 3 - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*” của Bùi Đình Phong đã khẳng định, Hồ Chí Minh coi giáo dục là một trong những việc làm trước tiên cần phải quán triệt trong đường lối, chính sách cách mạng. Theo ông: “Ngay từ khi Đảng ta vừa ra đời, Hồ Chí Minh đã nghĩ ngay đến việc “phổ thông giáo dục theo công nông hóa” và làm cho “thanh niên có trường học nhiều”. Khi soạn thảo *Chương trình Việt Minh* năm 1941, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục. Người chú trọng xây dựng nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh; lập trường chuyên để đào tạo các lớp nhân tài; cưỡng bức giáo dục từ bậc sơ học.” [81, tr.460].

Công trình “*Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục trong việc phát huy nhân tố con người*” tác giả Nguyễn Kim Dung nhận định: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục - sự nghiệp “trồng người” là một chiến lược vừa cơ bản, lâu dài, vừa là quốc sách hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Điều này cũng đúng với tuyên bố đưa ra năm 1994 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học, và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO): “Không có một sự tiến bộ và thành đạt nào có thể tách khỏi sự tiến bộ và thành đạt trong lĩnh vực giáo dục của quốc gia đó. Và những quốc gia nào coi nhẹ giáo dục hoặc không đủ tri thức và khả năng cần thiết để làm giáo dục một cách có hiệu quả thì số phận của quốc gia đó xem như đã an bài và điều đó còn tồi tệ hơn cả sự phá sản.” [155].

Bàn về mục đích giáo dục theo quan điểm Hồ Chí Minh, tác giả Song Thành trong công trình “*Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lối lạc*” cho rằng, một trong những giá trị to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo được tác giả khẳng định là, giáo dục và đào tạo phải hình thành cho học sinh nhu cầu và khả năng tự học để học suốt đời. Tác giả khẳng định: “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mở ra khả năng và điều kiện cho mỗi con người được tận lực phát triển những năng lực sẵn có của mình. Sự phát triển đó một mặt được thực hiện thông qua hệ thống giáo dục nhà trường, mặt khác, chủ yếu và quyết định hơn, được thực hiện bằng cách tự học trong suốt cuộc đời của mỗi con người thông qua hệ thống giáo dục ngoài nhà trường.” [105, tr.473].

Trong công trình *“Ho Chi Minh Thought on Comprehensive Human Development in Vietnam’s Perspective”* (Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện con người Việt Nam), tác giả Lại Quốc Khánh đã khẳng định một trong những giải pháp quan trọng để phát triển con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là, xây dựng và phát triển nền giáo dục mới hướng đến phát triển con người toàn diện. Theo Hồ Chí Minh, để tiếp tục xây dựng con người toàn diện, cần có nhiều biện pháp, trong đó giáo dục và đào tạo là quan trọng nhất, bởi vì “không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói đến kinh tế và văn hóa.” [153, tr.110]. Tác giả khẳng định mục đích của giáo dục là xây dựng và phát triển con người Việt Nam toàn diện phục vụ sự nghiệp cách mạng.

Trong công trình *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay”* do Lý Việt Quang (chủ biên), bàn về mục tiêu của giáo dục theo Hồ Chí Minh, các tác giả đi đến nhận định: “Có thể nói mục tiêu trọng tâm, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là xây dựng con người mới. Xuất phát từ yêu cầu cụ thể của mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, mục tiêu này được Người xác định cụ thể cho phù hợp với thực tiễn.” [82, tr. 42].

Nghiên cứu quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục giáo dục toàn diện cũng được nhiều tác giả phân tích trong các công trình nghiên cứu của mình. Cũng trong công trình *“Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn: Tập 3 - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển”*, tác giả Bùi Đình Phong cho rằng, khi bàn về nội dung giáo dục đối với từng cấp học, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến các cấp học phổ thông và vỡ lòng. Đây chính là tầm nhìn xa về tầm quan trọng đặc biệt trong việc hình thành nhân cách, học để làm người từ những cấp học phổ thông mà suốt đời Hồ Chí Minh rất quan tâm. Theo tác giả, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Nội dung giáo dục phải phù hợp lứa tuổi, các cấp - tiểu học, trung học, đại học, góp phần giải quyết nhiệm vụ của từng giai đoạn lịch sử. Nội dung phải toàn diện về văn hóa, trí dục, đức dục, mỹ dục, thể dục.” [81, tr.285].

Khi bàn về nội dung giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục”*, tác giả Dương Minh Huệ nhận xét: “Nét đặc

sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là phải chú trọng giáo dục toàn diện. Người yêu cầu phải chú trọng đủ các mặt, đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất;... Nội dung giáo dục phải toàn diện, phải nhằm mục tiêu đào tạo con người mới, phải coi trọng cả tài lẫn đức, coi trọng đạo đức cách mạng.” [160].

Cùng bàn về quan điểm xây dựng nội dung giáo dục toàn diện, tác giả Song Thành cho rằng, quan điểm phát triển nội dung giáo dục toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó nhấn mạnh “trước hết đến lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đạo đức cách mạng, tuy nhiên không vì vậy mà coi nhẹ việc học văn hoá, khoa học - kỹ thuật.” [105, tr.468].

Công trình “*Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bác Hồ với Giáo dục*” (Đại học Huế, 2019) gồm nhiều bài nghiên cứu về Hồ Chí Minh với giáo dục Việt Nam. Trong đó bài viết “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và giá trị lý luận đối với giáo dục nước ta hiện nay*” của tác giả Nguyễn Tiến Dũng và Đỗ Thị Xuân Dung cho rằng: “Nội dung giáo dục là hạt nhân trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh. Bởi vì nội dung giáo dục giữ vai trò quyết định không chỉ với phương pháp giáo dục mà còn là lực véc tơ chủ đề định hướng mục đích, vai trò và đối tượng của giáo dục. Nội dung giáo dục của Hồ Chí Minh có tính toàn diện với các quan điểm phương pháp luận là nội dung của giáo dục phải tạo ra những chuẩn mực để đào tạo người đầy tớ của nhân dân, có tài có đức; phải đáp ứng sự đòi hỏi của thực tiễn cách mạng; phải phù hợp với lứa tuổi, cấp học, bậc học;.... Vì thế, nội dung giáo dục không có tính khép kín mà là một hệ thống mở.” [21, tr.116].

Cuốn sách “*Di chúc Bác Hồ mãi là ánh sáng soi đường cho dân tộc Việt Nam*” đã khẳng định tính toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Di chúc cho thấy tầm nhìn xa, trông rộng, thấm đẫm tính nhân văn của Hồ Chí Minh khi đề cập tới vấn đề giáo dục. Người căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc làm rất quan trọng và rất cần thiết”. Đó là sự quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện con người Việt Nam với tất cả phẩm chất chân - thiện - mỹ, có đức, có tài, trước hết là bồi đắp về nhân cách, tư dưỡng đạo đức cá nhân, giáo dục, bồi

đường tâm hồn trong sáng, cao đẹp của con người Việt Nam” [18, tr.14-15], NXB Chính trị Quốc gia Sự thật]. Giáo dục đạo đức là một trong những đặc điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Quan điểm giáo dục đạo đức của Người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng mục tiêu giáo dục cho HS phổ thông hiện nay trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục mới 2018. Một trong những điểm mới của chương trình giáo dục này là đổi mới mục tiêu giáo dục trong đó hình thành phẩm chất, phát triển năng lực của HS. Đây là một bước phát triển mới so với mục tiêu hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ đã được triển khai rộng rãi trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cho HS có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xác định năm phẩm chất cơ bản được hình thành trong chương trình giáo dục phổ thông mới: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về *phương châm, nguyên lý và phương pháp* giáo dục cũng được nhiều nhà nghiên cứu phân tích sâu sắc trên nhiều phương diện. Theo tác giả Bùi Đình Phong: “Về phương châm, phương pháp giáo dục, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, chú trọng tự học, học suốt đời, học thực tiễn, học nhân dân, học lẫn nhau, học ở sách vở, học ở trường, càng tiến bộ càng phải học. Việc học không bao giờ cùng. Dạy và học không phải chạy theo kiến thức theo kiểu nhồi sọ, mà chú trọng tư duy sáng tạo, tự do tư tưởng, thực hành dân chủ.” [81, tr.463]. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải quán triệt nguyên lý giáo dục theo Hồ Chí Minh, đó là “học đi đôi với hành”, kết hợp giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội. Chú trọng tự học, học suốt đời, học thực tiễn, học nhân dân, học bạn, học thầy, càng tiến bộ càng phải học. Việc học không bao giờ cùng. Mục đích của nền giáo dục là dạy và học để làm việc, làm người, đào tạo nên những công dân hữu ích, phục vụ Tổ quốc và nhân dân [81, tr.285].

Tác giả Mạch Quang Thắng trong công trình “*Hồ Chí Minh con người của sự sống*” đã nhấn mạnh vai trò của nhà giáo dục Hồ Chí Minh. Theo ông: “Hồ Chí Minh thực hành giáo dục theo phương pháp tiên tiến, phương pháp tích cực ngay từ những năm đầu thế kỷ XX... Lối giáo dục mà Người áp dụng là dạy và học gắn liền

với thực tế, lý thuyết gắn liền với thảo luận, thực hành.... Ngôn ngữ Người dùng trong giảng dạy, huấn luyện là ngôn ngữ bình dân, đúng, gọn, đủ, nhưng giàu hình ảnh, nhiều thông tin hấp dẫn.” [116, tr.404]. Từ những phân tích sâu sắc những quan điểm về phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục, quan điểm của Người về tầm quan trọng của sự nghiệp “trồng người” đặt trong mối quan hệ biện chứng với văn hoá, tác giả Mạch Quang Thắng kết luận: “Hồ Chí Minh vừa có đủ tư chất của một nhà sư phạm theo nghĩa đen, nghĩa hẹp, vừa hội đủ tư chất của một chiến lược gia của nền giáo dục Việt Nam mới.” [116, tr.171]. Công trình nghiên cứu của Mạch Quang Thắng đã làm nổi bật nên một Hồ Chí Minh với tư cách là nhà giáo dục hiện đại, một chiến lược gia về giáo dục. Từ công trình nghiên cứu này cho chúng ta thấy rõ hơn nữa sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong sự nghiệp đổi mới, phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay.

Trần Thị Minh Tuyết và các cộng sự trong công trình “*Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*” đã chú ý đến đối tượng, mục đích và phương pháp giáo dục. Theo nhóm tác giả này, Hồ Chí Minh “chủ trương đưa tri thức đến mọi tầng lớp, đặc biệt là công - nông với phương châm “trí thức hóa công nông và công nông hóa trí thức”. Trong nền giáo dục mới, mọi người đi học không phải để “làm quan” mà để làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự nhân dân và Tổ quốc. Vì thế, nền giáo dục này phải chú trọng gắn sách vở với thực tiễn, lý luận với thực hành, phải giáo dục con người ý thức tự học suốt đời và phải quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên tận tâm, tận lực với nghề “trồng người”... Như vậy, Hồ Chí Minh đã đưa ra triết lý giáo dục hoàn toàn mới, trong đó, có những vấn đề khá tương hợp với mục tiêu giáo dục của UNESCO sau này.” [103, tr.98].

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, nhiều nhà nghiên cứu khẳng định, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phát triển đội ngũ giáo viên, lực lượng trực tiếp, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục. Trong luận án tiến sĩ “*Xây dựng đội ngũ giáo viên trong thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*”, tác giả Đinh Quang Thành nhận định, theo Hồ Chí Minh thì “vấn đề then chốt quyết định chất lượng giáo dục là xây dựng đội ngũ những người thầy giáo và cán bộ

quản lý giáo dục, vì “nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Do đó, phải xây dựng đội ngũ những người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - những người yêu nghề, yêu trường, hết lòng thương yêu, chăm sóc, giáo dục học sinh, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, “khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ.” [106, tr.55].

Tác giả Đinh Thị Thuý Hải trong bài viết “*Xây dựng đội ngũ nhà giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” đã nhấn mạnh đến vai trò “vừa đức, vừa tài” của các thầy cô giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo Hồ Chí Minh: “Người giáo viên phải là kiểu mẫu tư tưởng, đạo đức, lối làm việc. Trong sự nghiệp trồng người, đội ngũ giáo viên nếu chỉ có tài thôi thì chưa đủ, ngoài trí tuệ, tài năng, người giáo viên phải có đạo đức. Người nhắc nhở: “Các thầy, cô giáo phải trở thành tấm gương sáng, thành kiểu mẫu cho các em noi theo”, “phải là kiểu mẫu về mọi mặt, tư tưởng, đạo đức, lối làm việc”. [158].

Không chỉ những học giả trong nước nghiên cứu về tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, nhiều học giả nước ngoài cũng đánh giá cao những đóng góp của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp phát triển giáo dục không chỉ ở Việt Nam mà còn có tầm ảnh hưởng thế giới. Đánh giá về đóng góp của Hồ Chí Minh đối với văn hoá, giáo dục, trong hội thảo quốc tế về Việt Nam nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến sĩ Modagat Ahmed giám đốc UNESCO khu vực Châu Á Thái Bình Dương cho rằng “Hồ Chí Minh đã thành công trong việc liên kết nhiều sắc thái văn hoá vào một nền văn hoá Việt Nam duy nhất.” [117, tr.154]. Đánh giá này là một phần lý giải cho sự hình thành triết lý giáo dục Hồ Chí Minh mang dấu ấn của quá trình tiếp thu nhiều tư tưởng giáo dục của cả phương Đông và phương Tây, lịch sử và hiện đại. Hay như ông Hans D'Orville, Phó Tổng Giám đốc UNESCO phát biểu trong bài tham luận tại lễ kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2010) và 20 năm Ngày UNESCO công nhận Người là “Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam” được tổ chức tại Paris ngày 14/5. Ông đánh giá: “Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng là thầy giáo và sự nghiệp giải phóng dân tộc đối với Người chính là "cuộc đấu tranh chống lại 3

kẻ thù: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Người thầy thực sự phải là người giải phóng và nhà giải phóng thực thụ cũng chính là người thầy. Tư tưởng của Hồ Chí Minh cũng hoàn toàn phù hợp với vai trò của UNESCO, luôn hoạt động theo phương châm "thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục toàn dân và truyền bá văn hóa"... "Hồ Chí Minh đã đóng góp rất nhiều vào sự nghiệp giáo dục cho tất cả mọi người." [162]. Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc không chỉ phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam mà còn được nhìn nhận đánh giá có đóng góp quan trọng đối với mục tiêu phát triển giáo dục mang tầm thời đại của thế giới.

Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều thống nhất quan điểm, người dạy học theo quan niệm của Hồ Chí Minh giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp "trồng người". Các thầy cô giáo phải tài đức và là tấm gương sáng cho HS noi theo.

Những nghiên cứu liên quan đến sự vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh:

Bên cạnh nhóm các công trình nghiên cứu về tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh là nhóm các công trình nghiên cứu về việc vận dụng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh vào thực tiễn phát triển giáo dục Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Công trình "*Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*", tác giả Võ Nguyên Giáp đã góp phần làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nhân tố con người, coi con người là động lực chính để phát triển phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó ông nhấn mạnh sự cần thiết phải quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nhân tố con người, đó là "đi đôi với phát triển kinh tế, phải hết sức coi trọng phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục. ... Vấn đề cấp bách hiện nay là đổi mới nền giáo dục quốc dân nhằm thực hiện có hiệu quả việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài." [48, tr.31]. Công trình nghiên cứu này ra đời trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá là yêu cầu cấp bách đối với Việt Nam.

Nguyễn Thị Nga trong nghiên cứu về *“Phát triển nền giáo dục Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XXI theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*, tác giả đã phân tích những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục một cách toàn diện. Từ đó nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng nền giáo dục mang tính nhân dân, dân tộc và khoa học. Theo tác giả, “Tính dân tộc, tính khoa học của nền giáo dục cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện sâu sắc trong các quan điểm cụ thể về mục tiêu, đối tượng, nội dung, cách thức phát triển nền giáo dục.” [79, tr.18]. Chính vì vậy, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục cần thiết phải xây dựng nền giáo dục phát triển toàn diện mang tính nhân dân, dân tộc và khoa học.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29, Hội nghị Trung ương 8, khóa XI ngày 4/11/2013, có nhiều công trình nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đối với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trên nhiều phương diện.

Công trình nghiên cứu *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”* của Lý Việt Quang (chủ biên) ra đời trong bối cảnh Bộ Giáo dục và Đào tạo bắt đầu ban hành và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới (năm 2018). Đây là một công trình nghiên cứu vừa có ý nghĩa thời sự, vừa có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Trong nghiên cứu công trình nghiên cứu này, nhóm tác giả đã nêu thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục Việt Nam, từ đó, đưa ra những khuyến nghị những giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Nhóm tác giả nhấn mạnh: “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay, chúng ta phải thực hiện nguyên tắc cơ bản nhất, cũng là triết lý quan trọng và bao trùm nhất, đó là xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn xã hội mà thực chất là yêu cầu của việc sử dụng nguồn nhân lực.” [82, tr.222]. Theo nhóm tác giả, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục cần được thực hiện sáng tạo, phù hợp với bối cảnh thực tiễn của đất nước hiện nay.

Tác giả Bùi Đình Phong thì cho rằng: “Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã nhất trí ban hành Nghị quyết số 29 về Đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết là sự vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục.” [81, tr.288]

Tác giả Vũ Trọng Lâm trong công trình nghiên cứu “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người - vận dụng cho đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay*” đã phân tích những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, từ đó vận dụng tư tưởng này vào sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Căn cứ vào những kết quả bước đầu đạt được trong công cuộc đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay, tác giả đưa ra một số khuyến nghị về giải pháp phát triển như sau: Một là, phải nhận thức đúng vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo; Hai là, xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo; Ba là, tiếp tục đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục; Bốn là, đẩy mạnh giáo dục toàn diện. [161]. Những khuyến nghị và giải pháp mà tác giả đưa ra góp phần gợi mở những hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào phát triển giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay, trong đó có địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong công trình “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục khai phóng và vận dụng trong đổi mới giáo dục*”, tác giả Nguyễn Hồng Điệp đã phân tích khái niệm “khai phóng” trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh. Theo tác giả: “Giáo dục khai phóng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là thông qua giáo dục để giải phóng nhân dân về mặt tư tưởng, giúp họ thoát khỏi những tối tăm, mê muội do chính sách ngu dân của thực dân Pháp và những lệch lạc, thiếu toàn diện của nền giáo dục phong kiến, đánh thức và khai thông mọi tiềm năng của con người vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.” [157, tr.1]. Trên thế giới, tư tưởng khai phóng trong giáo dục xuất hiện từ lâu, khai phóng là một trong những yếu tố then chốt để xây dựng một nền giáo dục phát triển, khai thác được mọi tiềm năng và sức sáng tạo của người dạy và học. Từ việc làm rõ được nhân tố khai phóng trong tư tưởng giáo dục của Hồ

Chí Minh, Nguyễn Hồng Diệp nhấn mạnh sự cần thiết phải thay đổi toàn diện mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục hiện nay theo hướng phát huy năng lực người học, tạo điều kiện giải phóng mọi tiềm năng của người học để đạt mục tiêu đổi mới giáo dục.

Tác giả Trần Thị Minh Tuyết và các cộng sự trong công trình nghiên cứu *“Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”* đã nhận định: Một trong những giá trị thực tiễn to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là sự ảnh hưởng của nó trong quá trình hình thành và phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện đại. Theo các tác giả, tầm quan trọng của công tác giáo dục - đào tạo luôn được Đảng khẳng định một cách nhất quán trong văn kiện của tất cả các kỳ Đại hội trong thời kỳ đổi mới. Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII năm 1996, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu vì nó đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Không dừng ở những chỉ đạo mang tính nguyên tắc chung, trong 35 năm đổi mới, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về giáo dục và đào tạo. Đó là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, Nghị quyết hội nghị Trung ương 2 khóa VIII, Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI. Các văn kiện của Đảng đã hoàn thiện định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển bền vững. [103, tr.234].

Tác giả Nguyễn Văn Quang trong bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong xây dựng xã hội mới”* (in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *“Bác Hồ với giáo dục”*, Đại học Huế) cho rằng, “những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục có giá trị to lớn, vận nguyên những giá trị trong thời đại mới. Những quan điểm đó thật sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam trong những năm qua và thời gian tới.” [21, tr. 28-29].

Luận án tiến sĩ *“Phát triển hệ giá trị của con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* của Nguyễn Văn Tuyên đã phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về hệ giá trị và xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam. Tác giả đã chỉ ra

được mối quan hệ mật thiết giữa giáo dục và đào tạo với xây dựng hệ giá trị. Theo tác giả thì một trong những giải pháp xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam mới hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cần phải “quy định cụ thể hơn về chức năng, nhiệm vụ, mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, định hướng giá trị... Nhà trường cần quán triệt rõ mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;... Đối với cấp học giáo dục phổ thông, cần lấy việc phát triển nhân cách người học là mục tiêu cơ bản, trên cơ sở đó tiếp tục đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giáo dục phù hợp.” [102, tr.142-143]. Theo tác giả, cấp THPT đóng vai trò quan trọng đối với sự hình thành nhân cách con người Việt Nam, từ đó hình thành nên giá trị sống tích cực mang tính chất cơ bản của con người Việt Nam trong quá trình phát triển và hội nhập.

Luận án tiến sĩ “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí và vận dụng trong giai đoạn hiện nay*” của Lê Thị Thuý Bình đã tiếp cận những quan điểm của Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí dưới những chiều cạnh khác nhau như: mục đích nâng cao dân trí, điều kiện nâng cao dân trí, đối tượng, chủ thể của quá trình nâng cao dân trí. Từ khung lý thuyết này, tác giả phân tích thực trạng việc nâng cao dân trí ở Việt Nam hiện nay, những điều kiện mới đặt ra đối với việc nâng cao dân trí của đất nước trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Từ đó tác giả đưa ra các giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc nâng cao dân trí như: Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục – đào tạo, khoa học công nghệ, đưa sự nghiệp đổi mới giáo dục đi vào chiều sâu; Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội làm tiền đề, cơ sở cho việc nâng cao dân trí; Đổi mới nội dung, hình thức hợp tác quốc tế về văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật; Đổi mới nội dung, phương pháp công tác thông tin đại chúng; Hoàn thiện hệ thống luật pháp về dân trí; Nâng cao ý thức, kỹ năng tự học, nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân...[3].

Nghiên cứu về chủ đề vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ nhà giáo có những công trình tiêu biểu như sau:

Đinh Thị Thuý Hải trong nghiên cứu về *“Xây dựng đội ngũ nhà giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* cho rằng, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà giáo “không chỉ nhấn mạnh việc xây dựng năng lực, phẩm chất của đội ngũ nhà giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn quan tâm đến việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đoàn kết, dân chủ, bình đẳng, tương trợ.” [158].

Trong luận án tiến sĩ *“Xây dựng đội ngũ giáo viên trong thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*, Đinh Quang Thành đã nhận định: “Việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới đã được ngành giáo dục - đào tạo xác định là nhiệm vụ quan trọng, là khâu then chốt trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực giáo dục, gương mẫu về đạo đức nhà giáo và trách nhiệm nghề nghiệp.” [106, tr.3]. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển đội ngũ nhà giáo để vận dụng vào điều kiện nước ta hiện nay. Từ việc nghiên cứu thực trạng phát triển đội ngũ nhà giáo hiện nay ở Việt Nam, tác giả đã đánh giá những điều kiện tác động, khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển đội ngũ nhà giáo với năm nhóm giải pháp cơ bản. Nhóm giải pháp về giáo dục nhận thức, tổ chức xây dựng đội ngũ giáo viên, đây là nhóm giải pháp được tác giả phân tích rất kỹ lưỡng. Với quan điểm, nhận thức đi trước, tác giả cho rằng cần phải nâng cao nhận thức của mọi cấp, ngành, các bên có liên quan trong việc phát triển đội ngũ nhà giáo. Nhận thức thông suốt và nhất quán là cơ sở cho việc ban hành chính sách phù hợp; Giải pháp về tổ chức, xây dựng đội ngũ giáo viên, đây là nhóm giải pháp liên quan đến thể chế, cần thiết phải nâng cao chất lượng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo với những chính sách phù hợp, nhất quán; Nhóm giải pháp về tự tu dưỡng của đội ngũ giáo viên; Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo để đội ngũ này yên tâm công tác, cống hiến; Nhóm giải pháp về hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong bối cảnh hiện nay mở ra điều kiện tốt cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục.

Trong nghiên cứu về “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ở Việt Nam hiện nay*”, Hoàng Thanh Xuân và Đặng Thị Sen đã khảo cứu nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Từ đó, các tác giả đã đề xuất định hướng vận dụng trong công cuộc đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay. Theo họ, Hồ Chí Minh đã bàn về sự phối hợp giữa các lực lượng trong giáo dục HS. Người luôn đánh giá cao vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Người nhấn mạnh: “Giáo dục các em là việc chung của gia đình, của trường học và xã hội. Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương cho các em trước mọi việc”. Theo các tác giả, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thì phải kết hợp cả ba khâu “giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội.” [150, tr.12-15,47]

Trong nghiên cứu “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển các thiết chế học tập ở Việt Nam*”, Phạm Minh Giản và các cộng sự cho rằng: “Từ các huấn đức của Hồ Chí Minh và bàn luận của thời đại, chúng tôi rút ra một số vấn đề về mô hình người công dân học tập của xã hội Việt trước bối cảnh hiện nay. Người công dân học tập ngày nay như một số tài liệu thường nêu phải thích ứng với kinh tế tri thức, tiến bộ của công nghệ, của kỹ thuật trước động thái của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.” [47, tr.25-31]. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển các thiết chế học tập đưa đến những gợi mở quan trọng trong xây dựng thiết chế học tập ở Việt Nam hiện nay.

Nghiên cứu về chủ đề vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh-h trong quản lý giáo dục có những công trình tiêu biểu như sau:

Trong nghiên cứu về “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quản lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay*”, Nguyễn Thị Mai Anh đã phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục. Tác giả khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục là tư tưởng xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân. Đó là nền giáo dục quốc dân có mục đích tu dưỡng nhân cách con người từ ngay trong quá trình trưởng thành và với tất cả mọi đối tượng...; Tư tưởng quản lý giáo dục của Hồ Chí Minh đã được nền giáo dục Việt Nam kế thừa và thực hiện trong những

năm qua. Tư tưởng này được thể hiện nhất quán trong đường lối, chủ trương phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước.” [154]. Từ làm rõ thực trạng quản lý giáo dục ở Việt Nam, tác giả kiến nghị một số giải pháp đổi mới hoạt động quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay như sau: Một là, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, định hướng của quản lý giáo dục trong bối cảnh mới; Hai là, tăng cường giáo dục toàn diện, đổi mới tư duy quản lý giáo dục; Ba là, gắn định hướng giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội; Bốn là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý; Năm là, nâng tầm giáo dục Việt Nam, hướng tới giáo dục Việt Nam được công nhận ở nhiều nước trên thế giới. [154].

Một số bài viết đáng chú ý khác về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong phát triển giáo dục phổ thông hiện nay như *Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục thế hệ trẻ, phát triển con người Việt Nam* của tác giả Hoàng Văn Hiến và Ngô Vương Oanh; bài viết *Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào Bình dân học vụ* của Nguyễn Thu Hằng, bài viết *Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục của Nguyễn Văn Quang*; bài viết *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo - Giá trị lý luận và thực tiễn*, của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà... Những bài viết này được in trong Kỷ yếu Hội thảo “*Bác Hồ với giáo dục*” (Đại Học Huế, năm 2019). Đây là một hội thảo khoa học chuyên đề về Bác Hồ với giáo dục nên đã tập hợp khá nhiều bài viết chuyên sâu, đa chiều về tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và vận dụng tư tưởng này vào phát triển nền giáo dục Việt Nam trong bối cảnh thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay

Giáo dục phổ thông là một trong những lĩnh vực nhận được sự quan tâm rất lớn từ xã hội cũng như cộng đồng nghiên cứu. Trong lịch sử phát triển giáo dục phổ thông Việt Nam, đặc biệt trong những năm đổi mới đến nay có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực quan trọng này. Trong công trình nghiên cứu “*Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XXI*”, tác giả Phạm Minh Hạc đã trình bày 20 vấn đề về những vấn đề lý luận chung về giáo dục, chính sách giáo dục trong lịch sử, những ý kiến về phát triển giáo dục Việt Nam trong bối cảnh mới như xã hội hoá

giáo dục, mối quan hệ giữa vấn đề kinh tế và giáo dục. Ngoài ra, trong sách còn có 19 bài báo khoa học, 63 bài trả lời phỏng vấn của tác giả liên quan đến nhiều khía cạnh khác nhau của giáo dục, sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện đại. [49].

Trong nghiên cứu về “*Một số kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông*”, Đào Thái Lai và Nguyễn Thị Hồng Vân đã khảo cứu kinh nghiệm phát triển chương trình giáo dục phổ thông của một số nước có nền giáo dục phát triển như: Đan Mạch, Hà Lan, Đức, Nga, Hàn Quốc, Singapore. Các tác giả nhấn mạnh, Việt Nam cần có một triết lý giáo dục: “Việt Nam cũng cần có tuyên ngôn về triết lý giáo dục. Do tầm quan trọng và ảnh hưởng của nó, tư tưởng/triết lý giáo dục cần được tuyên bố bởi lãnh tụ/người đứng đầu đất nước hoặc do một hội nghị quan trọng của các nhà lãnh đạo/chuyên gia hàng đầu của đất nước đề xuất. Tư tưởng/triết lý giáo dục nên đề cập đến: Phát triển cá nhân, giáo dục người công dân trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện đại và hội nhập quốc tế.” [72, tr.55]. Các tác giả cũng phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia trong xây dựng chương trình giáo dục phổ thông về cấu trúc chương trình, cách tiếp cận chuẩn đầu ra, quy trình phát triển chương trình đến việc biên soạn sách giáo khoa từ đó đưa ra những đề xuất giải pháp cho quá trình phát triển chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

Các tác giả của công trình “*Quan điểm của Đảng về Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ trong văn kiện Đại hội XII*” (Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng) đã đi sâu nghiên cứu những vấn đề về đổi mới giáo dục phổ thông. Họ tập trung nghiên cứu chính sách giáo dục, thực trạng, giải pháp đổi mới giáo dục trong bối cảnh mới. Công trình này đã khái quát nhận thức của Đảng về Giáo dục và Đào tạo trong thời kỳ đổi mới, đi sâu phân tích thực trạng phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam đến trước năm 2016 với những thành tựu cơ bản đặc biệt trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về giáo dục: “Sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về định hướng Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp

hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000. Trong điều kiện đất nước có nhiều khó khăn, nguồn lực còn hạn hẹp, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội với những nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã đạt những thành tựu rất có ý nghĩa.” [8]. Các tác giả cũng chỉ rõ những hạn chế của nền giáo dục Việt Nam: “Giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành...” [8]. Trên cơ sở những phân tích, đánh giá thành tựu và hạn chế của nền giáo dục Việt Nam, nhóm tác giả đã tập trung phân tích những quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đồng thời nhóm tác giả đã đưa ra những giải pháp góp phần quán triệt thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối phát triển giáo dục của Đảng trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

Trong bài viết *“Tính hệ thống của triết lý giáo dục qua các mối quan hệ bên trong của nó”*, tác giả Trần Ngọc Thêm chú trọng đến triết lý giáo dục và mối quan hệ giữa triết lý với tầm nhìn, sứ mạng giáo dục. Ông khẳng định: “Triết lý giáo dục” là một khái niệm có độ bao quát rất lớn, là kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động giáo dục, đứng ngang hàng với triết học giáo dục. Với một triết lý giáo dục có độ bao quát như thế thì các khái niệm như “sứ mạng”, “mục tiêu”, “giá trị cốt lõi”,... chỉ có thể là những khái niệm bộ phận của triết lý giáo dục.” [118, tr.2]. Triết lý giáo dục sẽ định hướng cho sự hình thành và phát triển chính sách giáo dục phổ thông của Việt Nam trong quá trình đổi mới.

Trong nghiên cứu về *“Một số vấn đề về đổi mới giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay”*, Phạm Văn Thực đã chỉ ra những yếu tố trong nước và quốc tế tác động đến nền giáo dục Việt Nam, và những yêu cầu đặt ra đối với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Tác giả đã hệ thống hoá những định hướng cơ bản về đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt là giáo dục phổ thông, và đưa

ra những khuyến nghị về giải pháp nhằm thúc đẩy sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam [132, tr.3].

Trong nghiên cứu về *“Đổi mới giáo dục ở Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 và những nhiệm vụ đặt ra cho nền quốc học trong bối cảnh phát triển hiện nay”*, Đặng Quốc Bảo và các cộng sự đã tập trung nghiên cứu hệ thống quá trình đổi mới giáo dục ở Việt Nam từ khi ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cho đến ngày 04 tháng 11 năm 2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các tác giả khẳng định lần đổi mới giáo dục năm 2013 với mục tiêu *““Đổi mới trạng thái văn hóa của giáo dục”*: Phát triển giáo dục chú ý đến nhu cầu của người học, không ngừng nâng cao năng lực lựa chọn và mở rộng cơ hội lựa chọn cho người học. Trên các diễn đàn giáo dục thường quảng bá đổi mới hoạt động dạy học từ chủ yếu truyền thụ tri thức sang bồi dưỡng năng lực” [1, tr.9] có ý nghĩa đặc biệt khi đã thay đổi mục tiêu giáo dục phù hợp với xu thế của thời đại.

Nguyễn Khắc Bình chú ý đến vấn đề phát triển chính sách công trong giáo dục. Do đó, trong công trình *“Những yếu tố ảnh hưởng trong quá trình xây dựng chính sách công: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng chính sách giáo dục ở Việt Nam hiện nay”*, ông đã phân tích cơ sở lý luận về chính sách công, những yếu tố ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công về giáo dục trong đó nhấn mạnh đến tầm quan trọng, năng lực của chủ thể xây dựng chính sách giáo dục. Từ việc phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn, ông đi đến kết luận như sau: *“Thực tiễn trong quá trình tổ chức xây dựng chính sách giáo dục cho thấy, ở cơ quan chủ trì nào và khi nào người đứng đầu cấp ủy, cơ quan chủ trì xây dựng chính sách giáo dục quan tâm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo trong việc xây dựng chính sách giáo dục thì sẽ huy động được nguồn lực tài chính, nhân lực chất lượng cao tham gia xây dựng chính sách giáo dục, huy động được tổ chức, cá nhân ngoài ngành Giáo dục tham gia vào việc phản biện trong quá trình xây dựng chính sách giáo dục; nhằm làm cho chính sách giáo dục giải quyết được những*

vấn đề bức xúc, bất cập trong giáo dục mà thực tiễn đang đặt ra để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước trong thời kì hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.” [2, tr.20].

Bài viết “*Giải pháp nâng cao hiệu quả nội dung chính sách giáo dục và đào tạo ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*” của Tô Trọng Mạnh tập trung vào phân tích những nội dung của chính sách giáo dục của Việt Nam, đặc biệt là quy định của Hiến pháp năm 2013 về vấn đề giáo dục. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất những giải pháp thực hiện hiệu quả nội dung chính sách giáo dục ở Việt Nam hiện nay như sau: Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”; Hai là, đổi mới nội dung quản lý giáo dục và đào tạo; Ba là, đảm bảo công bằng trong giáo dục và đào tạo; Bốn là, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; Năm là, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho giáo dục; Sáu là, đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về nội dung chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chính sách. [74, tr.76]. Những đề xuất này cũng có giá trị tham khảo trong việc hoạch định chính sách phát triển giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay.

Trong bài viết “*Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam*”, Nguyễn Danh Nam và Phạm Hồng Quang đã nêu rõ thực trạng phát triển mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam, và mối quan hệ giữa đội ngũ giáo viên phổ thông đối với yêu cầu đổi mới đất nước. Theo các tác giả: “Quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội các vùng miền, đồng thời phải có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đòi hỏi cao hơn từ năng lực đội ngũ nhà giáo...” [76, tr. 35-40]. Các tác giả cho rằng, để phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông cần có sự quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống các trường sư phạm phù hợp với điều kiện mới.

Trong công trình nghiên cứu “*Những thay đổi chính sách kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông sau 10 năm triển khai Nghị quyết 29/NQ-TW*”, tác

giả Nguyễn Quý Thanh và các cộng sự cho rằng: “Sau Nghị quyết 29/NQ-TW và các hướng dẫn từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã thay đổi về đánh giá học sinh để chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bắt đầu từ Thông tư 27/2020 áp dụng cho cấp Tiểu học và Thông tư 22/2021 áp dụng cho cấp Trung học, nội dung đánh giá đã chuyển đổi để tập trung vào các yếu tố về phẩm chất và năng lực của học sinh trong toàn bộ các chủ đề học tập và hoạt động giáo dục.” [104, tr.1]. Bên cạnh sự ghi nhận sự thay đổi mạnh mẽ theo chiều hướng tích cực, hiệu quả của chính sách kiểm tra đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, các tác giả đã đặt ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để khắc phục những hạn chế và thực hiện tốt hơn cách thức kiểm tra, đánh giá ở bậc phổ thông.

Nguyễn Chí Dương chú ý đến quy trình phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phổ thông. Do đó, trong bài viết “*Một số vấn đề về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông*”, ông tập trung vào các vấn đề như mục tiêu, quan điểm, công tác đề bạt, bổ nhiệm, và đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phổ thông. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng chính sách phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường học, ông đưa ra một số kiến nghị giải pháp để nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay. [20].

Trong nghiên cứu về “*Một số vấn đề và giải pháp quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*”, nhóm tác giả Đỗ Minh Thư và cộng sự cho rằng: “Cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đã phát huy được quyền tự chủ mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đem lại để tích cực và chủ động tổ chức các hoạt động của nhà trường, từ việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học đến việc lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với các điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.” [131]. Các tác giả không chỉ nêu ra những kết quả đạt được, mà còn chỉ ra những hạn chế về điều kiện vật chất, chính sách đến quản lý các trường THPT từ đó đề xuất nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

1.1.3 Những nghiên cứu có liên quan đến phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị phát triển sôi động. Sự nghiệp giáo dục phổ thông gắn với lịch sử phát triển của thành phố và cũng là một trong những chủ đề thu hút nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Công trình “*Thành phố Hồ Chí Minh 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập*” do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức phát hành đã tập hợp được nhiều bài viết trên các lĩnh vực khác nhau về hiện trạng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong 40 năm từ năm 1976 đến năm 2015. Trong công trình này có nhiều bài viết về giáo dục của thành phố. Một số những bài viết đáng chú ý trong công trình này là:

Bài viết “*Những đặc trưng nổi trội trong tư duy đổi mới, phát triển và hội nhập của giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (1975 - 2014)*” của Nguyễn Tấn Phát đã phân tích lịch sử phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh kể từ sau giải phóng (1975) đến năm 2014 và rút ra những nét đặc trưng trong tư duy nổi bật phát triển giáo dục của Thành phố. Tác giả nhận định: “Trong chiến đấu giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh đi trước về sau. Trong đổi mới - xây dựng - phát triển và hội nhập, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức có trách nhiệm đi trước, về trước. Chủ động hội nhập với những bước đi mạnh mẽ, có kế hoạch, chiến lược cụ thể - đó là một trong những đặc trưng nổi trội trong tư duy phát triển giáo dục - đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.” [137, tr.426]. Bài viết này đã sự xâu chuỗi lịch sử phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh từ tư duy chính sách phát triển giáo dục đến thực trạng quá trình phát triển giáo dục trên địa bàn Thành phố. Tác giả đã làm rõ những đặc trưng riêng về lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội, sự phát triển tư duy giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh kể từ khi giải phóng miền Nam (1975) đến năm 2014.

Bài viết “*Thành phố Hồ Chí Minh một trung tâm lớn về văn hoá, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ*” của tác giả Hứa Ngọc Thuận đã khẳng định vị thế của Thành phố trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở phân tích những thành tựu ngành giáo dục và đào tạo thành phố đạt được đến năm 2015, đặt trong mối quan hệ

với khu vực phía Nam và của cả nước, tác giả khẳng định: “Thành phố là địa phương đi đầu cả nước về giáo dục và đào tạo. Quy mô, mạng lưới các trường học, cấp học được đầu tư phát triển đồng bộ, đạt kết quả thiết thực trong công tác quy hoạch hệ thống giáo dục phổ thông...” [137, tr.460]. Đây là những kết quả to lớn phản ánh chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Đảng bộ, chính quyền thành phố đã đi đúng hướng, khai thác được thế mạnh của trung tâm kinh tế văn hoá lớn, khả năng hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục phổ thông. Khẳng định vị thế của thành Phố với vai trò là trung tâm giáo dục của cả nước, bài viết cũng gợi mở những việc cần làm của ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện mới để khai thác tiềm năng, thế mạnh, giữ vững vị trí, vai trò trung tâm giáo dục của cả nước và khu vực.

Bài viết “*Hồ Chí Minh với việc trọng dụng người hiền tài - từ quan niệm đến chính sách thực tiễn và bài học kinh nghiệm cho Thành phố Hồ Chí Minh trong tiến trình hội nhập, phát triển hiện nay*” tác giả Phạm Ngọc Anh đã phân tích những quan niệm của Hồ Chí Minh về trọng dụng người hiền tài, từ đó gợi mở về chính sách cho thành phố hiện nay trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tác giả nhấn mạnh, những phẩm chất tốt đẹp của người dân Thành phố Hồ Chí Minh: “Có thể nói rằng, nhân cách của con người thành phố hội tụ trong đó bản lĩnh kiên cường, ý chí hiên ngang, trí tuệ thông minh, tinh thần năng động sáng tạo, ham học hỏi, khả năng hợp tác cao và luôn luôn thích ứng. Đặc biệt với phong cách khoan dung, khoáng đạt, hào sảng, tinh thần nghĩa hiệp, nhân hậu, nghĩa tình thủy chung...” [137, tr.739]. Theo tác giả, những phẩm chất này là nguồn lực lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và giáo dục và đào tạo nói riêng. Bài viết này vừa gợi mở về giáo dục hình thành phẩm chất HS trong chương trình phổ thông 2018 ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, vừa gợi mở cho chính sách tuyển dụng, đề bạt và phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đáp ứng được những yêu cầu phát triển mới của ngành giáo dục và đào tạo, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tác giả khẳng định, sự cần thiết của việc trọng dụng nhân tài theo như tư tưởng Hồ Chí Minh, bởi thu hút và trọng dụng nhân tài

trong ngành giáo dục có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

Bài viết “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của thành phố mang tên Bác Hồ*” của tác giả Ngô Văn Thạo đã khẳng định giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Theo tác giả: “Trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trước đây (2007 - 2010) và thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát huy được truyền thống quý báu và vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm học tập và làm theo tấm gương tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào thực tiễn mới, tạo nên những bước đột phá mới trong xây dựng và phát triển.” [137, tr.749]. Theo tác giả, những kết quả trên là động lực thúc đẩy các ngành, các cấp ở thành phố tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với những nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo. Tác giả khẳng định những giá trị to lớn của hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của đất nước nói chung, của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh cần có giải pháp thúc đẩy hơn nữa việc thực hiện cuộc vận động này trong mọi cấp, mọi ngành, đặc biệt là ngành giáo dục.

Trong công trình “*Giáo dục phổ thông miền Nam (1954 - 1975)*”, tác giả Ngô Minh Oanh và các cộng sự đã làm rõ quá trình phát triển giáo dục phổ thông ở miền Nam, trong đó có giáo dục phổ thông ở Sài Gòn, trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa. Nhóm tác giả đã làm rõ được bước chuyển đổi từ chương trình giáo dục phổ thông thời Pháp sang chương trình giáo dục phổ thông kiểu Mỹ. Nhóm tác giả chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế của giáo dục phổ thông ở miền Nam trong giai đoạn từ 1954 đến năm 1975 [80].

Luận án tiến sĩ “*Giáo dục miền Nam Việt Nam dưới thời chính quyền Sài Gòn*” của Nguyễn Kim Dung đã sưu tầm được nhiều tư liệu gốc về lịch sử phát triển giáo dục miền Nam dưới thời chính quyền Sài Gòn. Thông qua việc phân tích các

số liệu thống kê, tác giả đã phân tích kỹ lưỡng những đặc điểm và thực trạng của giáo dục miền Nam, trong đó có giáo dục phổ thông [19].

Những công trình về lịch sử giáo dục miền Nam trước năm 1975 của các nhà nghiên cứu đã cung cấp những tư liệu, góc nhìn để luận giải ảnh hưởng của giáo dục miền Nam trước năm 1975 đến việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Công trình *“Đổi mới giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho quá trình hội nhập tại Thành Phố Hồ Chí Minh”* của Nguyễn Văn Y, Vũ Mai Phương đã nghiên cứu thực trạng phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2015 - 2020). Các tác giả đã nêu ra một số vấn đề còn hạn chế như: (1) quản lý nhà nước về phát triển nhân lực nói chung, quản lý giáo viên từng bậc học phổ thông còn bất cập và hạn chế chưa đồng bộ và thống nhất của giáo dục phổ thông. (2) công tác phân luồng định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ đạt được nhiều kết quả tốt, tuy nhiên, vẫn còn bất cập. (3) hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục phổ thông chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Các tác giả đã khuyến nghị một số giải pháp phát triển giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực Thành phố trong bối cảnh mới. [151].

Ngoài các công trình nghiên cứu đã nêu trên, còn có các công trình nghiên cứu khác đi vào các vấn đề cụ thể về phát triển giáo dục phổ thông như phát triển đội ngũ nhà giáo, hoạt động quản lý giáo dục phổ thông...

Về lĩnh vực quản lý ở các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có công trình *“Về công tác quản lý các trường THPT tư thục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”* của Lê Văn Khoa. Tác giả đã trình bày thực trạng phát triển các trường phổ thông ngoài công lập trên địa bàn thành phố, những kết quả, đóng góp của công tác quản lý nhà nước về giáo dục đối với khối trường này, đóng góp của khối trường phổ thông ngoài công lập trong thúc đẩy phát triển giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó tác giả chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý các trường trung học phổ thông ngoài công lập trong tính đặc thù của các trường

này, từ đó kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý các trường phổ thông ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. [71].

Về giáo dục đạo đức và ý thức công dân cho học sinh có công trình *“Đổi mới giáo dục đạo lý dân tộc và ý thức công dân cho học sinh trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh qua dạy học các môn xã hội - nhân văn”* của Huỳnh Công Minh và Ngô Minh Oanh. Các tác giả đã luận giải những yếu tố tác động đến việc giáo dục đạo lý dân tộc và ý thức công dân cho đối tượng HS trung học phổ thông trên địa bàn thành phố. Từ kết quả nghiên cứu, các tác giả đề xuất giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả giáo dục đạo lý dân tộc cho HS, trong đó đề cao công tác gắn kết công tác giáo dục trong nhà trường với gia đình và xã hội. Công trình nghiên cứu này đã góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt ở mục tiêu hình thành những phẩm chất chủ yếu cho HS như chương trình quy định. [75]].

Về phát triển nguồn nhân lực có công trình *“Giáo dục - đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”*, tác giả Nguyễn Minh Trí đã phân tích thực trạng nguồn nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Cùng với đó tác giả luận giải mối quan hệ giữa phát triển giáo dục và đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực, khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục đào tạo trong đó có giáo dục phổ thông đến chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố. Trong đó tác giả phân tích những số liệu thống kê và nhận định về giáo dục phổ thông thành phố trong sự đóng góp phát triển nguồn nhân lực ở hai vấn đề cơ bản. Một là “Chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố được nâng cao nhờ sự quan tâm đầu tư của chính quyền và sự mở rộng các loại hình giáo dục - đào tạo. Thành phố có thế mạnh về giáo dục - đào tạo, khoa học kỹ thuật để phát triển các ngành kỹ thuật cao và dịch vụ hiện đại. Hiện nay, hệ thống đào tạo của Thành phố phát triển khá nhanh với đầy đủ các loại hình đào tạo từ mầm non đến đại học và dạy nghề.” [133]. Hai là, công tác xã hội hoá giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng giải bài toán thúc đẩy phát

triển giáo dục, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực phát triển giáo dục. Tác giả nhận định: “Công tác xã hội hóa giáo dục - đào tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh đã mang lại những kết quả quan trọng. Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút các trường, cơ sở giáo dục quốc tế có uy tín, thương hiệu thành lập chi nhánh tại Thành phố, trở thành một trong những địa phương đã triển khai các hoạt động xã hội hóa giáo dục sôi động nhất trong cả nước. Cũng chính tại đây đã thu hút lực lượng lao động quốc tế đến công tác, sinh sống và học tập. Đến nay, thành phố có hơn 20 trường phổ thông và đại học có yếu tố nước ngoài...” [133]. Những phân tích của tác giả cho thấy thế mạnh trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đối với lĩnh vực giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đây vừa là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển, vừa là yêu cầu thúc đẩy hơn nữa nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua phát triển giáo dục và đào tạo.

Về chính sách huy động nguồn lực xã hội vào phát triển giáo dục phổ thông có công trình *“Xã hội hoá giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1997 đến năm 2010 - Một số bài học kinh nghiệm”* của tác giả Nguyễn Phước Trọng. Trên cơ sở nghiên cứu quá trình xã hội hoá giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chủ trương xã hội hoá giáo dục mới bắt đầu được đẩy mạnh thực hiện, tác giả đã chỉ ra những kết quả đạt được, những tác động tích cực của hoạt động xã hội hoá giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế trong chính sách xã hội hoá giáo dục. Thông qua các kết quả nghiên cứu, tác giả đã rút ra được một số kinh nghiệm cho công tác xã hội hóa giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố [134].

Tạp chí Cộng sản (Cơ quan thường trực tại miền Nam), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, và Viện nghiên cứu phát triển đã tổ chức *“Hội thảo khoa học: Bàn giải pháp phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”*. Hội thảo đã thu hút được sự tham gia của nhiều nhà khoa học. Những bài viết được in thành một kỷ yếu khoa học. Trong kỷ yếu này có nhiều bài viết về thực trạng và kiến giải

những giải pháp nhằm tận dụng lợi thế về chính sách đặc thù trong phát triển giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh. Trong bài viết “*Phát triển và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo trong cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị*” được in trong kỷ yếu này, tác giả Đoàn Hiền đã nhận xét: “Phát triển mạnh mẽ văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo.... là một trong 6 mục tiêu quan trọng đặt ra trong Nghị quyết số 31 - NQ/TW, ngày 30/12/2022, cụ thể là tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập toàn cầu.” [94, tr.467]. Trong bài viết này, tác giả phân tích những giải pháp nhằm tận dụng cơ chế đặc biệt của Nghị quyết Trung ương đổi mới với Thành phố Hồ Chí Minh nhằm khai thông nguồn lực cho sự phát triển. Tác giả cũng khẳng định vai trò của giáo dục và đào tạo trong mối quan hệ phát triển bền vững đời sống kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Luận án tiến sĩ “*Quản lý dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh*” của Nguyễn Văn Hiếu đã đề cập đến đặc điểm, tình hình giáo dục cấp Trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh, khái quát quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở thành phố, trên cơ sở khảo sát thực trạng. Tác giả chỉ ra những kết quả bước đầu và những hạn chế trong công tác quản lý dạy học phát triển năng lực HS. Tác giả đã thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát chuyên sâu dưới góc độ quản lý giáo dục về hoạt động quản lý dạy học khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Những kết luận được tác giả đưa ra có ý nghĩa tham khảo trong điều chỉnh hoạt động quản lý dạy học trên địa bàn thành phố đối với cấp trung học cơ sở hiện nay. Nội dung luận án tiếp cận chủ yếu ở góc độ quản lý giáo dục, nhưng có nhiều nội dung, số liệu quan trọng được chỉ ra trong kết quả luận án có ý nghĩa thiết thực cho việc xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. [51].

1.2. Khái quát kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra

1.2.1. Khái quát chung

Thông qua quá trình khảo cứu những công trình có liên quan đến phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy những kết quả chính như sau:

Một là, đối với nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã có nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nghiên cứu đạt những kết quả quan trọng. Trong các công trình nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, các tác giả đã làm rõ khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự nghiệp cách mạng. Các tác giả khẳng định tầm quan trọng của chính sách giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng, đặc biệt là sự nghiệp nâng cao dân trí trong chế độ xã hội mới; Khẳng định sự cần thiết trong việc chú trọng phát triển chính sách giáo dục phù hợp với mục tiêu của sự nghiệp cách mạng; Đặt chính sách phát triển giáo dục trong mối quan hệ tổng thể của chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục hầu hết đều thống nhất khi cho rằng, giáo dục và đào tạo là một trong những nội dung trọng tâm trong chính sách phát triển của xã hội. Phát triển giáo dục là nhiệm vụ chiến lược xuyên suốt của cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Giáo dục là sự khởi đầu của công cuộc giải phóng về tư tưởng, là động lực thúc đẩy sự phát triển của cách mạng, là mục tiêu, nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ xã hội mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thể hiện sự nhất quán trong phương châm giáo dục vì con người, nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường gắn liền với giáo dục gia đình và xã hội; nội dung giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục phổ thông trên các phương diện, đức, trí, thể, mỹ, hình thành HS phát triển cả đức và tài, trong đó Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục đạo đức, nhân cách HS; phương pháp, hình thức giáo dục linh hoạt, phù hợp với đối tượng HS phổ thông; chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên cả về chất

lượng và số lượng. Khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ thầy giáo, cô giáo, các công trình nghiên cứu cũng làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về yêu cầu, nhiệm vụ của nhà giáo đối với sự phát triển xã hội. Đồng thời khẳng định sự cần thiết phải có chính sách chăm lo, phát triển, tôn vinh đội ngũ nhà giáo xứng đáng.

Nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh hiện nay, các tác giả khẳng định: những quan điểm của Người về giáo dục phổ thông là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng, Nhà nước vận dụng, hoạch định chính sách đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Một số công trình nghiên cứu đã khẳng định vai trò nền tảng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh đối với sự hình thành, phát triển chủ trương, đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay. Phân tích những yếu tố kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trong xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, gợi mở những hướng vận dụng tư tưởng của Người trong triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay. Trên cơ sở những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục, tác giả tiếp tục nghiên cứu để xây dựng khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục phổ thông.

Hai là, đối với nhóm công trình nghiên cứu về đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay các giả phân tích một cách sâu sắc các yếu tố tác động tới việc xây dựng và thực hiện chính sách đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông hiện nay theo tinh thần của Nghị quyết số 29 của Trung ương khoá XI. Quá trình thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục, đánh giá bước đầu về thành tựu, hạn chế của quá trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, từ thực hiện nội dung chương trình môn học, đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục và đảm bảo các điều kiện tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông như điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; khuyến nghị các giải pháp thực hiện đổi mới giáo dục trên các phương diện khác nhau nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

Ba là, đối với nhóm công trình nghiên cứu phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, các tác giả đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản của giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh; làm rõ điều kiện phát triển giáo dục của thành phố, vị trí, vai trò của giáo dục trong mối quan hệ với phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bước đầu phân tích thực trạng phát triển giáo dục Thành phố, một số công trình nghiên cứu lĩnh vực cụ thể trong giáo dục như: công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên, chính sách xã hội hoá giáo dục được quan tâm nghiên cứu; trong nhiều công trình các tác giả đã khuyến nghị những giải pháp đối với từng vấn đề cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

1.2.2. Những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu

Những kết quả nghiên cứu trên về tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Đây là cơ sở quan trọng để tác giả kế thừa, tiếp tục nghiên cứu làm rõ trong đề tài nghiên cứu của mình. Một số nội dung tác giả nhận thấy cần tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ:

Một là, trên cơ sở giá trị khoa học mà những nhà nghiên cứu đã để lại, nghiên cứu sinh nhận thấy, phần lớn các tác giả đi trước tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói chung, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông chưa được thể hiện rõ nét, chủ yếu được các tác giả thể hiện thông qua những quan điểm giáo dục nói chung của Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh tiếp tục kế thừa thành quả của các tác giả đi trước, cố gắng tập trung hệ thống hoá tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông; xây dựng khái niệm *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông*; khái niệm *Phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, làm tiền đề cho việc nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Hai là, phân tích thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn (2013 - 2025), làm rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân. Khi nghiên cứu công trình của các tác giả đi trước, nghiên cứu sinh nhận thấy phần lớn

các tác giả tập trung nghiên cứu các vấn đề khác nhau về phát triển giáo dục phổ thông ở thành phố Hồ Chí Minh như việc phát triển đội ngũ nhà giáo, vấn đề quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học hay xã hội hoá lĩnh vực giáo dục. Nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở đánh giá tổng thể cả về quy mô của hệ thống giáo dục phổ thông và sự phát triển chất lượng giáo dục phổ thông trên cơ sở tổng hợp nhiều yếu tố để mô tả bức tranh toàn cảnh về phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ba là, nghiên cứu sinh tập trung dự báo các nhân tố mới có thể tác động đến sự phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và tầm nhìn đến năm 2045. Dựa trên những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông đưa ra khuyến nghị về phương hướng, giải pháp phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiểu kết chương 1

Sau khi trình bày tổng quan các công trình có liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, giáo dục phổ thông, sự vận dụng những tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện nay, và những công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển giáo dục phổ thông ở Việt Nam nói chung và giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, có thể thấy một số nội dung nổi bật sau:

Một là, các công trình đã nghiên cứu về tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh của các nhà nghiên cứu đi trước đã phân tích, làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục, giáo dục phổ thông tập trung ở các phương diện: khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, vị trí, vai trò, phương châm giáo dục, nội dung và nguyên lý giáo dục. Những nghiên cứu này cơ bản đồng thuận về tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, hầu như không có những ý kiến trái chiều nào.

Hai là, những công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của các nhà nghiên cứu đã tập trung phân tích tính tất yếu cần phải đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, làm rõ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về giáo dục phổ thông. Nhiều nhà nghiên cứu nêu rõ thực trạng giáo dục Việt Nam, đồng thời đưa ra những kiến nghị, đề xuất những giải pháp để thúc đẩy sự nghiệp đổi mới giáo dục đi đến thành công, trong đó đặc biệt chú trọng đến phát triển giáo dục phổ thông.

Ba là, những công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các nhà nghiên cứu đã khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Một số nhiều nhà nghiên cứu tập trung vào nghiên cứu chính sách, cơ chế của Thành phố Hồ Chí Minh đối với giáo dục phổ thông. Một số nhà nghiên cứu khác thì làm rõ thực trạng phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Từ các nghiên cứu của mình, nhiều nhà nghiên cứu đã có những kiến nghị, đề xuất những giải pháp để phát triển giáo dục phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, đáp ứng được những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của thành phố nói riêng, của cả nước nói chung.

Bốn là, những công trình nghiên cứu đi trước chủ yếu tập trung khai thác nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, định hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay. Một số công trình nghiên cứu trực tiếp về phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu tập trung vào các vấn đề như giáo dục học và quản lý giáo dục. Từ tổng quan nghiên cứu cho thấy, vẫn cần phải phân tích làm sâu sắc hơn tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, đặc biệt là đối với giáo dục phổ thông. Các nghiên cứu này sẽ góp phần vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục vào phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Chương 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

2.1. Một số khái niệm

Khái niệm phát triển.

Phát triển là một hiện tượng tồn tại trong cả giới tự nhiên và xã hội, theo Từ điển bách khoa Việt Nam, “Phát triển là sự trải qua quá trình tăng trưởng hay lớn lên tự nhiên, phân hóa hoặc tiến hóa tự nhiên với những thay đổi liên tục kế tiếp nhau” [67].

Phát triển là quy luật tồn tại của sự vật, hiện tượng, quá trình, theo quan điểm triết học: “Phát triển là một phạm trù dùng để khái quát quá trình vận động từ thấp tới cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn” [68, tr.227]. Phát triển được nhận thức là sự vận động theo khuynh hướng đi lên, nhưng điều đó không đồng nghĩa với con đường đi lên thẳng tắp mà bao gồm cả những khúc quanh, thậm chí những bước thụt lùi tạm thời. Một trong những đặc điểm của phát triển đó là khuynh hướng vận động đi lên, sự vươn tới cái tích cực, tiến bộ hơn, điều này đúng cả trong tự nhiên và quy luật xã hội.

Khái niệm giáo dục.

Giáo dục là nhu cầu tất yếu của xã hội, theo John Dewey việc dạy và học là một điều tất yếu, nếu không xã hội sẽ không tồn tại. Theo quan điểm này, giáo dục được hiểu dưới khía cạnh là quá trình dạy và học. Ông cho rằng giáo dục được hiểu theo hai khía cạnh, một là, “Giáo dục diễn ra trong quá trình con người sống chung với nhau - không một ai thoát khỏi quá trình giáo dục này” [101, tr.23], đây là quá trình diễn ra tự nhiên; hai là, giáo dục chính thức “Giáo dục được thực hiện trực tiếp bởi người thầy hoặc thông qua nhà trường.” [101, tr.24]. Tiếp cận giáo dục theo nguyên lý phát triển ông cho rằng “Giáo dục là một quá trình liên tục tái tổ chức, tái kiến tạo, biến đổi.” [101, tr.73].

Theo Từ điển Bách khoa, *giáo dục* là “quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, được thực hiện bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người” [67, tr.120]. Đại Từ điển tiếng Việt thì

định nghĩa: Giáo dục là tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của con người, để họ dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra [152, tr.734]

Theo Phạm Minh Hạc, giáo dục là một phạm trù vĩnh cửu tồn tại và phát triển cùng với sự hình thành và phát triển của lịch sử xã hội loài người. Giáo dục bao gồm giáo dục phi chính quy (tự giáo dục) và giáo dục chính quy (giáo dục trong trường, lớp). Với cách tiếp cận này, tác giả nghiên cứu giáo dục trong mối quan hệ với sự phát triển của lịch sử xã hội loài người, giáo dục được hiểu theo nghĩa rộng. Khi bàn về giáo dục theo nghĩa hẹp, tác giả cho rằng: “Giáo dục nói đơn giản nhất là dạy và học.” [48, tr.46]. Trong đó giáo dục bao gồm “hoạt động dạy và việc học tập, tiếp thu, lĩnh hội và hoạt động học...” [49, tr. 46].

Với cách tiếp cận này, giáo dục được hiểu là quá trình tác động qua lại giữa dạy và học, không gian diễn ra tại trường, lớp học, chủ thể của quá trình giáo dục là người dạy và người học. Theo Nguyễn Thị Nga giáo dục là một lĩnh vực rộng lớn được tiếp cận từ nhiều chiều hướng khác nhau. Nghiên cứu giáo dục dưới góc nhìn triết học một số nhà tư tưởng triết học phương Tây cho rằng giáo dục bao gồm hai phương diện “giáo dục tự thân nó (như một quá trình hiện thực), thứ hai là tư tưởng về giáo dục (nội dung, mục đích của quá trình hiện thực.” [79, tr.88].

Từ cách tiếp cận trên, có thể nhận thấy *giáo dục* là quá trình tự thân của xã hội trong quá trình tồn tại và phát triển. Giáo dục theo nghĩa rộng là quá trình tự đào tạo, trao truyền kinh nghiệm, tự rút ra kinh nghiệm sống của con người trong quá trình tồn tại, tương tác với tự nhiên và xã hội. Theo nghĩa hẹp, giáo dục được hiểu là quá trình hoạt động có mục đích của con người thông qua quá trình dạy và học ở trường học. Giáo dục theo nghĩa hẹp được xác định bao gồm mục đích, nội dung giáo dục, phương châm, nguyên lý và phương pháp giáo dục.

Khái niệm giáo dục phổ thông.

Theo cách hiểu của Luật Giáo dục năm 2019, giáo dục phổ thông là một trong những giai đoạn trong hệ thống giáo dục quốc gia gồm nhiều cấp học. Trong đó, “Giáo dục phổ thông gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo

dục trung học phổ thông”. Giáo dục phổ thông bao gồm ba cấp học có độ tuổi quy định khác nhau dựa trên đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi, trong đó theo quy định của Luật Giáo dục (2019), “Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 05 năm học từ lớp một đến hết lớp năm. Tuổi của học sinh vào học lớp một là 06 tuổi tính theo năm học; Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 04 năm học từ lớp sáu đến hết lớp chín... Tuổi của học sinh vào học lớp sáu là 11 tuổi tính theo năm học; Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 03 năm... Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi tính theo năm học.” [85, tr.10].

Mục tiêu của giáo dục phổ thông “Giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.” [85, tr.2-4].

Bên cạnh mục tiêu chung, Luật giáo dục (2019) cụ thể hoá mục tiêu đối với từng cấp học, trong đó: “Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.” [85, tr.11]. Đây là giai đoạn giáo dục cơ bản, ban đầu của giáo dục phổ thông. “Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.”. [85, tr.11]. Bước sang giai đoạn giáo dục tại cấp THCS, cùng với việc đảm bảo cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, HS được trang bị hiểu biết tối thiểu về kỹ thuật, hướng nghiệp để sẵn sàng vào học THPT hoặc bước vào giai đoạn định hướng nghề nghiệp. Mục tiêu của giáo dục cấp THPT được xác định “Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông

thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.” [85, tr.11]. Từ việc xác định mục tiêu ở ba cấp học phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi và yêu cầu của xã hội, có thể thấy, mục tiêu giáo dục phổ thông thể hiện rõ việc phân chia 2 giai đoạn, giai đoạn giáo dục cơ bản ở cấp tiểu học và THCS, giai đoạn định hướng nghề nghiệp ở cấp THPT. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng chương trình giáo dục và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông Việt Nam.

Việc đảm bảo các điều kiện cho giáo dục phổ thông cũng được xác định cụ thể, trong đó có yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông, yêu cầu về chương trình giáo dục phổ thông phải “thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông” [85, tr.12], yêu cầu về sách giáo khoa phổ thông “Sách giáo khoa triển khai chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục...” [85, tr.12].

Luật Giáo dục năm 2019 cũng xác định, *phát triển giáo dục* là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học, công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; bảo đảm cân đối cơ cấu ngành nghề, trình độ, nguồn nhân lực và phù hợp vùng miền; mở rộng quy mô trên cơ sở bảo đảm chất lượng và hiệu quả; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng. Phát triển hệ thống giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập nhằm tạo cơ hội để mọi người được tiếp cận giáo dục, được học tập ở mọi trình độ, mọi hình thức, học tập suốt đời. Luật Giáo dục đã thể chế hoá những quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, xác định phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng là chính sách mang tính hệ thống có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, phát triển giáo dục phải đi trước,

mở đường cho phát triển kinh tế - xã hội. Để đáp ứng được nhu cầu phát triển của đời sống kinh tế - xã hội cần phát triển giáo dục phổ thông toàn diện về mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục trên cơ sở những nguyên tắc giáo dục nền tảng gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

Khái niệm phát triển giáo dục phổ thông

Giáo dục phổ thông là một trong những giai đoạn quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Theo cách tiếp cận từ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.” [31,tr.2], hay “Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng [31, tr.2].

Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV cũng khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các quyết sách chiến lược nhằm xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng "chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế".” [156, tr.28].

Từ tiếp cận theo mục tiêu phát triển giáo dục được xác định trong Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Chính phủ năm 2024 có thể thấy. Về mục tiêu tổng quát:

Phát triển giáo dục Việt Nam hiện đại, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, phát triển toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong

kỷ nguyên mới, chủ động tham gia và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của khoa học và công nghệ; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới. [126, tr.3].

Trên cơ sở cách tiếp cận từ quan điểm, mục tiêu phát triển giáo dục nói chung của Đảng và Chính phủ, có thể khái quát: *Phát triển giáo dục phổ thông là quá trình biến đổi căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân; bao gồm sự mở rộng hợp lý về quy mô hệ thống giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông qua việc chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất HS; hướng tới mục tiêu xây dựng nền giáo dục phổ thông chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, xây dựng nền tảng phát triển nguồn nhân lực, phát hiện, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Từ hướng tiếp cận này, phát triển giáo dục phổ thông hiện nay được hiểu trên ba khía cạnh chính.

Một là, sự gia tăng quy mô (số lượng) hệ thống giáo dục, bao gồm quy mô trường, lớp học cấp tiểu học, THCS, THPT, quy mô đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông và các điều kiện vật chất khác đáp ứng yêu cầu học tập của HS.

Hai là, sự phát triển về chất lượng giáo dục phổ thông chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế, được thể hiện qua xây dựng và

thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục phổ thông, phương pháp, hình thức giáo dục và chất lượng đội ngũ nhà giáo phù hợp mục tiêu.

Ba là, mục đích phát triển giáo dục phổ thông phải đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, xây dựng yếu tố nền tảng của nguồn nhân lực, phát hiện, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới.

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông.

Trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã để lại kho tàng lý luận sâu sắc trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Với tất cả những đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh với lịch sử phát triển của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước nhận thức ngày một sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.” [29, tr.88]. Trong những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng. Nội dung xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xét đến cùng cũng là mục tiêu giải phóng con người, vì con người. Chính vì vậy, sự nghiệp cách mạng không thể thành công nếu không có những con người có hiểu biết văn hoá, có tri thức khoa học, lý tưởng cách mạng.

Trong công trình *“Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc”* tác giả Song Thành, ở phần nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, đã đưa ra quan điểm về nội hàm tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh. Theo ông, “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo là một vấn đề rộng lớn, bao quát các vấn đề từ mục tiêu, nguyên lý, phương châm giáo dục; nội dung, phương thức, phương pháp giáo dục - đào tạo

cho đến tổ chức, quản lý, xây dựng đội ngũ, chủ trương, chính sách đối với giáo dục - đào tạo.” [105, tr.460]. Quan điểm của tác giả đã làm rõ nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo rất sâu sắc, cô đọng.

Từ cách tiếp cận của những khái niệm trên, luận án tiếp cận nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông là: *hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản trong phát triển giáo dục cấp phổ thông ở Việt Nam thể hiện qua nội dung như: xây dựng nền giáo dục phổ thông với nội dung toàn diện về đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện những năng lực sẵn có của các em học sinh; thực hiện nhất quán phương châm, nguyên lý giáo dục phổ thông, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền thực tế, học tập suốt đời; sử dụng các phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp với lứa tuổi học sinh phổ thông; kết hợp hài hoà giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội; xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông có đạo đức cách mạng, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo học sinh; với mục đích đào tạo học sinh thành những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà.*

Nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông thể hiện trên các phương diện:

Một là, xác định rõ giáo dục phổ thông có vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng. Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận ra vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp khai mở dân trí, nâng cao hiểu biết, chống lại sự nô dịch của chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam. Từ khi đất nước giành được độc lập (tháng 9 năm 1945), giáo dục phổ thông có trọng trách lớn trong việc xoá mù chữ, xây đời sống mới, đào tạo lớp người có ý thức công dân làm chủ nước nhà. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông có vai trò đi trước, mở đường, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác. Giáo dục phổ thông có mục đích đào tạo ra những công dân tốt để phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân.

Hai là, đối tượng của giáo dục phổ thông là HS ở độ tuổi nhi đồng, thiếu niên, thanh niên có những đặc điểm riêng về tâm, sinh lý nên cần sử dụng

phương châm, nguyên lý giáo dục phổ thông phù hợp, với mục đích tất cả vì HS, nền giáo dục phát huy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của HS. Với phương châm học suốt đời, giáo dục phổ thông phải tạo môi trường, điều kiện cho cả người dạy và người học hình thành ý thức, rèn thói quen học suốt đời. Nguyên lý quan trọng trong giáo dục cấp học phổ thông theo Hồ Chí Minh là học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Đây là nguyên lý nhất quán trong giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng. Theo Hồ Chí Minh, nguyên lý này đòi hỏi quá trình giáo dục HS phải tránh lối dạy nhồi sọ, kiến thức được chọn lọc gắn liền với thực tế, phù hợp bối cảnh đất nước.

Ba là, nội dung giáo dục phổ thông mang tính toàn diện gồm đủ các mặt, đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục, hướng tới phát triển toàn diện HS. Nội dung giáo dục toàn diện trên bốn phương diện chính kết hợp với phương châm, nguyên lý, mục đích giáo dục vì con người, đào tạo con người phụng sự đòi hỏi quá trình xây dựng, lựa chọn nội dung chương trình phù hợp, thiết thực. Trong đó Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm giáo dục đạo đức và thẩm mỹ, chú trọng hình thành nhân cách, phẩm chất công dân cho HS.

Bốn là, phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp đối tượng HS, linh hoạt trong thực hiện, triệt để tuân theo nguyên tắc lý luận gắn liền thực tiễn, học đi đôi với hành. Đối tượng của cấp học phổ thông hoàn toàn khác cấp học mầm non, đại học hoặc các trường đào tạo cán bộ cho cách mạng. Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng cần có phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, lựa chọn tài liệu, cách thức truyền tải kiến thức, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp, tránh gò ép HS vào khuôn khổ của người lớn. Lựa chọn phương pháp dạy học phát huy tính chủ động của HS.

Năm là, quan tâm, chăm lo đến phát triển đội ngũ thầy giáo, cô giáo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục phổ thông. Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò đặc biệt của đội ngũ thầy, cô giáo, Người khẳng định không có thầy giáo thì không có giáo dục, đội ngũ nhà giáo có vai trò quyết định đến sự nghiệp giáo dục. Đồng thời phát

triển đội ngũ nhà giáo có đạo đức cách mạng, có chuyên môn, giỏi nghiệp vụ để đảm nhiệm vai trò đào tạo các lớp HS vừa hồng, vừa chuyên.

Những quan điểm về giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận cho quá trình hoạch định chủ trương, chiến lược phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời cũng là những chỉ dẫn quan trọng trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách phát triển giáo dục phổ thông trong điều kiện mới.

Khái niệm phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Dựa trên cách tiếp cận từ các khái niệm như đã phân tích ở nội dung trên, có thể nhận thấy nội hàm khái niệm phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh được diễn giải như sau: *phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình xây dựng và thực thi chính sách đầu tư phát triển, làm gia tăng về quy mô giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục phổ thông Việt Nam, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; dựa trên những quan điểm cơ bản có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, từ mục đích giáo dục phổ thông đến nội dung giáo dục phổ thông toàn diện, phương châm, nguyên lý, phương pháp, hình thức giáo dục phổ thông phù hợp và xây dựng đội ngũ nhà giáo có đức có tài; hướng tới xây dựng giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh đổi mới toàn diện và thực chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.*

Từ cách tiếp cận này có thể thấy nội dung cơ bản của khái niệm thể hiện, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào thực trạng phát triển giáo dục phổ thông của thành phố, quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Trung ương để xây dựng và thực hiện chính sách phát triển giáo dục phổ thông tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay trên các phương diện:

Một là, khẳng định những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng và phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố khẳng định vị trí, vai trò, quan trọng của phát triển giáo dục phổ thông trong tổng thể chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, xác định rõ mục tiêu, tầm nhìn phát triển giáo dục phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 đạt trình độ tiên tiến ở khu vực châu Á, tầm nhìn đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của thế giới. Xuất phát từ vị trí quan trọng của giáo dục phổ thông và nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cần đầu tư mở rộng quy mô trường, lớp cấp trung học phổ thông đáp ứng nhu cầu học tập của HS.

Hai là, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở thực hiện có hiệu quả và nhất quán nội dung giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ cho HS thông qua triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, trong đó chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức HS. Thực hiện nhất quán phương châm học suốt đời thông qua xây dựng xã hội học tập, khuyến khích học tập suốt đời, kết hợp hài hoà các lực lượng gia đình, nhà trường, xã hội trong giáo dục HS phổ thông. Thực hiện kiên trì nguyên lý giáo dục, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn thông qua đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, tăng cường hình thức trải nghiệm trong học tập của HS, thực sự tạo điều kiện cho HS làm chủ quá trình học tập góp phần hình thành phẩm chất và năng lực HS phổ thông.

Ba là, khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng thể hiện ở năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố trong bối cảnh mới.

Bốn là, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, các lực lượng xã hội trong phát triển giáo dục phổ thông ở thành phố. Thống nhất về nhận thức và hành động trong tìm kiếm các giải pháp, huy động nguồn lực xã hội tham gia vào quá trình phát triển giáo dục phổ thông ở cả phương diện đầu tư về cơ sở vật chất lẫn phương diện phát triển chương trình giáo dục phổ thông hướng tới mục tiêu xây dựng giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn hoá, hiện đại hoá

và hội nhập quốc tế góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát hiện, bồi dưỡng nhân tài phục vụ mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố trong bối cảnh mới.

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông

2.2.1. Vị trí, vai trò, mục đích của giáo dục phổ thông

Vị trí, vai trò của giáo dục phổ thông.

Giáo dục đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, trong quá trình xây dựng hệ thống lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác, Ph.Ăng-ghe-n đã từng khẳng định: “Muốn thay đổi những điều kiện xã hội phải có một chế độ giáo dục thích hợp...” [10, tr.428]. Chính vì vậy, theo quan điểm của Ph.Ăng-ghe-n, trong quá trình kiến tạo chế độ xã hội mới, chính sách giáo dục của giai cấp vô sản trước hết cần: “giáo dục phổ thông do nhà nước cấp kinh phí cho tất cả trẻ em, không trừ một ngoại lệ nào.” [10, tr.730].

Hồ Chí Minh sinh ra và trưởng thành trong một gia đình nhà Nho có truyền thống yêu nước, Người sớm được tiếp thu nền giáo dục Nho học, nhưng cũng sớm được hấp thụ nền giáo dục phương Tây qua quá trình hoạt động cách mạng. Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận ra thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp khi sử dụng chính sách “ngu dân” để cai trị dân tộc Việt Nam. Trong tác phẩm nổi tiếng "Bản án chế độ thực dân Pháp" (1925), Người viết: “Nhân dân Đông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng... “Làm cho dân ngu để dễ trị”, đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất”. [52, tr.35, 107-108]. Tổ cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, đồng thời khẩn khoản đòi mở trường học phần nào đã nói lên vai trò quan trọng của giáo dục, trong đó trước mắt là giáo dục phổ thông đối với sự phát triển của sự nghiệp cách mạng. Nhà yêu nước nhiệt thành Phan Châu Trinh từng xác định, khai dân trí là việc cần làm đầu tiên của công cuộc duy tân đất nước để từ đó đòi quyền tự do, độc lập cho dân tộc.

Xuất phát từ vai trò quan trọng của giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng, trong văn kiện rất quan trọng đánh dấu bước ngoặt lịch sử của sự nghiệp cách mạng

Việt Nam là *Chánh cương vắn tắt* (1930) do Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, đã chủ trương: “Về phương diện xã hội ... phổ thông giáo dục theo công nông hóa” nghĩa là thực hiện giáo dục toàn dân, ai cũng được đi học. [54, tr.1]. Chánh cương vắn tắt là một trong những văn kiện quan trọng hợp thành *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã khẳng định sự cần thiết phải có chính sách giáo dục quốc dân mang tính phổ thông. Với tinh thần tạo điều kiện cho tất cả mọi người đều được đi học là cơ sở cho quá trình hình thành quan điểm phát triển giáo dục phổ thông bao gồm cấp tiểu học, THCS và THPT sau này của Đảng.

Trong quá trình vận động giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh sự cần thiết của giáo dục đối với cách mạng Việt Nam. Trong đó xóa bỏ nền giáo dục thực dân cũ để xây dựng một nền giáo dục mới tiến bộ cho quốc dân đồng bào. Điều đó được thể hiện rõ trong *Chương trình Việt Minh* (1941) do Hồ Chí Minh xây dựng, đó là “Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ. Xây dựng nền quốc dân giáo dục. Cường bức giáo dục từ bậc sơ học... Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh.” [54, tr.629-630]. Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, chủ trương phát triển nền giáo dục bắt buộc không phải là một câu khẩu hiệu mà là nhiệm vụ cách mạng xuyên suốt, trở thành cam kết chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã bước đầu được thực hiện trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc (tháng 9/1945 đến tháng 12/1946). Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.” [55, tr.7]. Một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất của Việt Nam sau khi giành được độc lập là nạn mù chữ. Có tới hơn 90% dân số Việt Nam lúc đó bị mù chữ. Do đó, một trong những Sắc lệnh đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thành lập Nha Bình dân học vụ (Sắc lệnh số 17/SL ngày 8 tháng 9 năm 1945 về việc thành lập Nha Bình dân học vụ). Phong trào Bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ trên phạm vi cả nước. Trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, ngày 10/1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh

khẳng định, một trong bốn việc cần phải làm ngay để dân được hưởng giá trị của độc lập đó là: “Làm cho dân có học hành.” [55, tr.175]. Có thể thấy, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, giáo dục không chỉ đóng vai trò quan trọng mà còn là một trong những giá trị nền tảng của nền độc lập thực sự, là quyền của con người, qua đó cũng khẳng định trách nhiệm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong kiến thiết nền giáo dục mới. Trong khi khẳng định Chính phủ có trách nhiệm kiến thiết nền giáo dục mới, Hồ Chí Minh không quên nhắc nhở các em HS với tư cách là đối tượng của nền giáo dục “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.” [55, tr.34-35]. Theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng Việt Nam muốn thành công có phần quyết định rất lớn của chính sách giáo dục và quá trình thực thi chính sách ấy. Giáo dục có quan hệ mật thiết đối với các lĩnh vực khác của đời sống, “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa” [61, tr.345], giáo dục phải đi trước, mở đường cho sự phát triển của xã hội. Trong *Thư gửi cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới*, năm 1968 Hồ Chí Minh khẳng định “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng.” [66, tr.506]. Vì giáo dục có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng cho nên, “các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới.” [66, tr.506].

Mục đích của giáo dục.

Theo Hồ Chí Minh, nền giáo dục trước hết phải hướng tới mục đích vì sự phát triển của mỗi cá nhân cũng như vì sự phát triển của chế độ xã hội mới. Trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường (1945), Người viết: “Một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em.” [55, tr.34]. Nền giáo dục thời phong kiến chủ yếu đào tạo người làm quan, phục vụ cho nhu cầu, mục đích bảo vệ chế độ phong

kiến, nền giáo dục thực dân mục đích làm cho giống nòi Việt Nam suy nhược, đào tạo ra những con người phục vụ cho chính quyền thực dân dưới vỏ bọc khai hoá, văn minh. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền giáo dục vì con người, vì sự phát triển toàn diện của mỗi con người trên cơ sở khai phóng mọi tiềm năng trong mỗi HS để mỗi HS trở thành người công dân có ích.

Mục đích của nền giáo dục mới phải hướng tới phục vụ mục đích chính trị của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định “Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ...” [63, tr.647]. Như vậy, giáo dục không nằm ngoài nhiệm vụ chính trị, mục tiêu quan trọng nhất của đường lối chính trị của Đảng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giáo dục cũng phải hướng tới mục tiêu đó mà thực hiện. Sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập đã hoàn thành, nền giáo dục hướng tới mục tiêu phục vụ cho sự nghiệp kiến thiết nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa.” [64, tr.66]. Con người xã hội chủ nghĩa không phải tự nhiên mà có, đó phải là sản phẩm của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Trong sự nghiệp ấy, giáo dục có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, đặc biệt là kinh tế, “Nếu kinh tế không phát triển thì giáo dục cũng không phát triển được. Giáo dục không phát triển thì không đủ cán bộ giúp cho kinh tế phát triển. Hai việc đó liên quan mật thiết với nhau.” [61, tr.290]. Chính vì vậy, mục đích của giáo dục trong đó có giáo dục phổ thông là đào tạo ra người lao động có tri thức, có đạo đức cách mạng để gánh vác sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Theo Hồ Chí Minh, mục đích của giáo dục phổ thông cần phải chú ý đến đối tượng giáo dục là các em HS ở độ tuổi nhi đồng, thiếu niên, thanh niên, Người gửi gắm đến các em HS: “Mai sau, các cháu sẽ là người chủ của nước nhà. Cho nên ngay từ rày, các cháu cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng để chuẩn bị trở nên người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.” [64, tr.130-131]. Với đối tượng giáo dục phổ thông là các em HS tuổi đời còn nhỏ, để đạt được mục đích giáo dục, Hồ Chí Minh nhắc

nhờ: “Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà.” [61, tr.185-186]. “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà.” [62, tr.528]. Xuất phát từ mục đích quan trọng của giáo dục, Đảng, Chính phủ dành sự quan tâm đặc biệt, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nước nhà, quan tâm sự phát triển toàn diện của các em HS, vì vậy, bản thân HS cũng phải xác định được mục đích học tập của mình. Theo Hồ Chí Minh, HS cần học để “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức... Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu nước mạnh.” [57, tr.467]. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, mục đích nền giáo dục mới xét đến cùng là vì con người, vì sự phát triển của dân tộc, sự tiến bộ của nhân loại.

Khi thực hiện được mục đích giáo dục theo quan điểm Hồ Chí Minh, giáo dục sẽ trở thành động lực quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quá trình kiến thiết nước Việt Nam độc lập không thể thành công nếu dân trí không được phát triển. Người chỉ rõ: “Muốn giữ vững nền độc lập. Muốn làm cho dân mạnh nước giàu. Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.” [55, tr.40]. Từ quan niệm này cho thấy, việc kiến thiết nước nhà không thể thành công nếu người dân không có tri thức. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ ngay khi nước Việt Nam độc lập là cấp bách chống nạn thất học, mở mang dân trí để thúc đẩy sự nghiệp kiến thiết đất nước.

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện còn nhiều khó khăn thì việc phát huy nhân tố con người là nguồn lực nội sinh quan trọng. Xây dựng chủ nghĩa xã hội cần có nguồn lực con người có tri thức, hiểu biết về kỹ thuật, chính vì vậy giáo dục có trách nhiệm “phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động... Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống của nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt.” [65,

tr.97]. Giáo dục theo Hồ Chí Minh là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, không có giáo dục thì không có lực lượng để xây dựng chế độ xã hội mới. Nhận thấy công cuộc xây dựng chế độ mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài, gian khổ, trong đó giáo dục đóng vai trò quan trọng, là động lực to lớn, Người đã tổng kết như sau: “Tóm lại tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều. Đó là cả một công tác tổ chức và giáo dục.” [61, tr.392].

2.2.2. Phương châm, nguyên lý giáo dục phổ thông

Kết hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục HS phổ thông.

Bản chất con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội, Hồ Chí Minh quan niệm về con người với nhiều cách tiếp cận khác nhau, nhưng tựu chung lại con người luôn được đặt trong mối quan hệ cụ thể với các chủ thể trong xã hội. Muốn hình thành nhân cách, phát triển năng lực của mỗi HS, sự kết hợp giữa giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và xã hội là việc làm cần thiết tạo ra môi trường giáo dục toàn diện, tác động liên tục đến HS. Bàn về sự cần thiết phải kết hợp hài hoà, chặt chẽ và toàn diện các hình thức giáo dục, Hồ Chí Minh viết: “Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn.” [61, tr.591].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục không có sự đối lập giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục trong môi trường xã hội. Người chủ trương kết hợp hài hoà giữa các hình thức giáo dục nhằm đạt được mục tiêu giáo dục HS phát triển toàn diện cả đức và tài. Trong bài “*Gửi các em học sinh*” (Báo Nhân dân, số tháng 10/1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội. Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách...” [61, tr.175]. Ngoài việc khẳng định cần sự phối hợp hài hoà các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh tới vị trí của từng lực lượng trong sự nghiệp giáo dục cao cả ấy. Nếu như trường học là nơi

giúp các em HS khám phá tri thức phổ thông, cơ bản, hình thành nhân cách, thì gia đình và xã hội là môi trường để các em thực hành tri thức, kiểm nghiệm lý thuyết, giúp các em tự nhận thức được bản thân trong các mối quan hệ xã hội.

Quan điểm của Hồ Chí Minh thể hiện tầm nhìn toàn diện về giáo dục, đặc biệt có ý nghĩa đối với giáo dục phổ thông góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục. Ở độ tuổi HS phổ thông, yếu tố đầu tiên tác động tới HS chính là môi trường gia đình, rộng hơn là hàng xóm, láng giềng, đoàn thể, chính vì vậy nếu thiếu đi giáo dục gia đình và xã hội thì không thể đạt được mục tiêu phát triển toàn diện cả đức, lẫn tài ở các em HS. Trong “*Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng*” (tháng 10/1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tôi cũng mong các gia đình liên lạc chặt chẽ với nhà trường, giúp nhà trường giáo dục và khuyến khích con em chăm chỉ học tập, sinh hoạt lành mạnh và hăng hái giúp ích nhân dân.” [61, tr.186]. Gia đình có tác động to lớn đến tâm tư, tình cảm của HS, truyền thống học tập gia đình là một trong những nhân tố tác động tới mục đích, sự nỗ lực của HS trong quá trình học tập. Đối với vai trò của cộng đồng xã hội, Hồ Chí Minh lưu ý: “Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa.” [65, tr.747]. Có như vậy mới thực hiện được phương châm “Nhà trường phải gắn liền với thực tế của nước nhà, với đời sống của nhân dân. Thầy giáo và học trò, tùy hoàn cảnh và khả năng, cần tham gia những công tác xã hội, ích nước lợi dân.” [61, tr.185-186]. Đây cũng là điều kiện quan trọng để phát huy tối đa sự gắn kết, tác động của giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội trong hình thành nhân cách và phát triển năng lực HS. Có thể khẳng định, phương châm kết hợp giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội đối với HS của Hồ Chí Minh như cấu trúc của tam giác ba cạnh trong môi trường trường thành và phát triển của HS. Sự kết hợp chặt chẽ giữa ba thành tố trong cấu trúc ấy là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo giáo dục HS phát triển toàn diện về tri thức, về nhân cách, về kỹ năng thực hành trong cuộc sống.

Giáo dục tinh thần học tập suốt đời.

Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng, Người hiểu rằng thế giới luôn vận động và biến đổi không ngừng. Do đó, sự nghiệp cách mạng luôn đặt ra những yêu cầu mới. Học suốt đời là phương châm được quán triệt trong cả lý luận và hoạt động thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Trong lời ghi ở trang đầu, sổ vàng Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương tháng 9 năm 1949, Người viết: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” [57, tr.208]. Xuất phát từ mục đích phụng sự cao cả của người làm cách mạng, tự học là nhu cầu tự thân, không ai có thể sống mà không làm việc, muốn làm việc tốt, phụng sự tốt phải không ngừng học tập để vươn lên. Học tập và làm việc hay lao động luôn song hành với nhau, học để làm việc, qua làm việc cũng phải học thường xuyên để có thể phụng sự tốt.

Trong mỗi thời kỳ lịch sử, nhiệm vụ của cách mạng có thể khác nhau, nhưng hoạt động học tập thì không thể dừng lại, xã hội càng thay đổi thì nhu cầu học tập càng phải tăng lên. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc đã khó khăn, gian khổ, hi sinh, nhưng sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội còn khó khăn hơn nữa, Người chỉ ra rằng: “Ngày nay, xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta có những công việc rất to lớn và phức tạp. ... Cho nên chúng ta phải học nhiều, phải cố gắng học, nếu không chịu khó học thì không thể tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình.” [63, tr.333].

Có thể thấy, sự vận động và phát triển của xã hội đòi hỏi mỗi cán bộ cách mạng cũng như mỗi người cần không ngừng học tập, học tập là cách thức, con đường ngắn nhất để sống, làm việc, phụng sự tốt. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Học tập ở trường của Đoàn thể không phải như học tập ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. *Phải biết tự động học tập.*” [57, tr.360]. Theo Người, học tập phải thực sự trở thành mục đích và nhu

cầu tự thân của mỗi người mới phát huy được giá trị tích cực, góp phần hoàn thành nghĩa vụ vẻ vang của người cách mạng.

Trong bối cảnh những ngày đầu đất nước độc lập, một trong những nhiệm vụ cấp bách của cách mạng Việt Nam là xoá nạn mù chữ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân khắp nơi phát động phong trào “Bình dân học vụ”. Nhiều địa phương trong cả nước đã đạt kết quả quan trọng trong công tác xoá nạn mù chữ. Năm 1947, trong Thư gửi khen ngợi đồng bào xã Duyên Trang (huyện Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình) đã thoát nạn mù chữ, Người căn dặn: “Học hành là vô cùng. Học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt.” [56, tr.349]. Học tập trong quan niệm của Hồ Chí Minh là nghĩa vụ, là mục đích phấn đấu của mỗi người, trong điều kiện khó khăn, gian khổ thế nào thì công việc học tập cũng không được phép dừng lại, người cách mạng phải luôn coi học tập là “tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập.” [62, tr.98].

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm thông điệp học tập suốt đời đến các thầy giáo, cô giáo, và các em HS: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi, thế giới ngày nay đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ. Cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến kịp nhân dân.” [61, tr.377]. Mỗi thầy giáo, cô giáo và các em học sinh cần thực hiện cho tốt lời dạy của Lênin “Lênin khuyên chúng ta “học, học nữa, học mãi”. Mỗi người đều phải ghi nhớ thực hành điều đó..” tinh thần “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”. [57, tr.356]; Có tinh thần học suốt đời như vậy thì mới mau tiến bộ, sự nghiệp giáo dục của nước nhà mới thành công. Để có thể thực hiện phương châm học suốt đời, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra cách học cho thầy giáo, cô giáo và các em HS như sau: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau, học ở nhân dân...” [57, tr.361]. Phương châm giáo dục tinh thần học suốt đời của Hồ Chí Minh đòi hỏi hoạt động

giáo dục trong nhà trường phổ thông cần xây dựng được môi trường học thường xuyên, học suốt đời cho cả thầy giáo, cô giáo và các em HS.

Giáo dục phổ thông theo nguyên tắc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn.

Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà lý luận mà còn là một nhà hoạt động thực tiễn. Trong tư tưởng giáo dục của Người thì lý luận phải gắn chặt với thực tiễn, học đi đôi với hành. Tư tưởng này đã trở thành một nguyên lý giáo dục cơ bản. Hồ Chí Minh lên án hình thức giáo dục kiểu “nhồi sọ” của thực dân Pháp, đồng thời lên án cách dạy học nhồi nhét kiến thức mang tính giáo điều, sách vở của chế độ phong kiến ở Việt Nam. Trong quá trình xây dựng nền giáo dục cho nước Việt Nam độc lập, Người chỉ rõ: “Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau.” [65, tr.402]. Quan điểm của Hồ Chí Minh có giá trị to lớn trong định hướng dạy học trong trường phổ thông, tri thức khoa học, tri thức lý luận rất quan trọng đối với HS, tuy nhiên học không gắn liền với thực hành, không liên hệ với thực tế thì không thể hình thành được kỹ năng cần thiết cho HS. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng.” [57, tr.357]. Có thể thấy, học phải đi đôi với hành, thực hành sinh hiểu biết, lý luận phải gắn liền với thực tiễn, không có lý luận khoa học công việc dạy và học không có đường hướng thực hiện cho tốt, nhưng chỉ có lý luận mà không đem vào thực tế để kiểm nghiệm thì không thể đào tạo ra người làm được việc. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh căn dặn: “Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế.” [61, tr.377]. Trong nhà trường phổ thông: “Về học tập và giảng dạy, phải thực hiện tốt phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất.” [65, tr.746]. Có như vậy mới đảm bảo hiệu quả của quá trình giáo dục, mới đảm bảo đào tạo HS phát triển toàn diện về tri thức khoa học, đạo đức cách mạng, kỹ năng thực hành để làm việc hiệu quả. Chính vì vậy trong

giáo dục phổ thông, tùy vào đặc điểm của từng cấp học mà việc áp dụng nguyên lý gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành của Hồ Chí Minh cho phù hợp với đối tượng HS để bảo đảm đạt mục tiêu giáo dục đối với từng cấp, lớp học.

2.2.3. Nội dung giáo dục toàn diện

Mục đích của sự nghiệp giáo dục là đào tạo ra người công dân tốt phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, nội dung giáo dục phải toàn diện để đào tạo ra người công dân có đức, có tài, tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần có những con người xã hội chủ nghĩa, bởi vậy nền giáo dục xã hội chủ nghĩa phải có nội dung giáo dục toàn diện để tạo ra những con người xây dựng nên chế độ xã hội mới. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hết sức to lớn, nặng nề, khó khăn nhưng cũng rất vẻ vang. Đây là cuộc cách mạng xã hội làm đảo lộn những cái cũ kỹ, lạc hậu để thay bằng cái mới, tích cực, tiến bộ. Người khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cần có con người xã hội chủ nghĩa” [63, tr.604. Con người xã hội chủ nghĩa theo quan niệm của Hồ Chí Minh không phải trên trời rơi xuống mà phải được giáo dục, rèn luyện mà thành. Để đáp ứng nhiệm vụ cao cả và hệ trọng đó, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền giáo dục với nội dung đào tạo HS phát triển toàn diện trên nhiều phương diện. Trong bài “*Gửi các em học sinh*” (ngày 24/10/1955), Người viết: “Đối với các em, việc giáo dục gồm có:

- Thể dục: để làm cho thân thể khỏe mạnh, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và giữ vệ sinh chung.

- Trí dục: ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.

- Mỹ dục: phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.

- Đức dục: là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công.” [61, tr.175]. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nội dung giáo dục phổ thông bao gồm những phương diện cơ bản nhất là đức, trí, thể và mỹ.

Trong quan điểm về nội dung giáo dục toàn diện HS để phát triển năng lực sẵn có của các em, Hồ Chí Minh không tách rời các nội dung giáo dục mà đặt trong một chỉnh thể thống nhất, mỗi nội dung có vị trí và vai trò khác nhau trong hình

thành phẩm chất và năng lực của HS. Trong đó nội dung “thể dục” không chỉ là đưa môn thể dục vào nhà trường phổ thông mà giáo dục thể chất bao gồm ý thức rèn luyện thân thể và giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe, có như vậy học sinh mới có thể chất tốt. Người căn dặn “Phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai, bền bỉ những công việc ích nước lợi dân.” [61, tr.440). Mục đích của giáo dục thể chất để HS có sức khỏe để phụng sự Tổ quốc, rèn luyện sức khỏe theo quan niệm của Hồ Chí Minh là hành động yêu nước.

Trong nội dung giáo dục toàn diện “trí dục” là quá trình giáo dục tri thức phổ thông, cơ bản phù hợp với đối tượng HS từng cấp học, trong hoạt động “trí dục” cần thiết phải tổ chức cho HS ôn lại tri thức cũ, đồng thời học thêm những tri thức phổ thông mới trên nhiều phương diện như tri thức văn hoá, khoa học, kĩ thuật, tri thức chính trị...để theo kịp sự tiến bộ của nhân loại.

Nội dung giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông theo quan điểm Hồ Chí Minh không chỉ là giáo dục cho HS cảm nhận về cái đẹp bên ngoài, mang tính hình thức mà phải giáo dục giúp HS biết thế nào là đẹp, biết trân trọng cái đẹp, biết yêu cái đẹp trong sự tương quan với cái tốt, cái tích cực biểu hiện ở cả tâm hồn, thông qua lối sống, cách ứng xử như biết yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu khoa học, yêu lao động, trọng của công. Từ việc HS được giáo dục nhận thức về cái đẹp, cái tốt chuyển hoá hành động biết sống đẹp, biết ứng xử với tinh thần trọng cái đẹp, thực hành những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Nội dung giáo dục đạo đức “đức dục” đối với HS phổ thông theo quan điểm của Hồ Chí Minh giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Giáo dục đạo đức có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức đóng vai trò nền tảng trong hình thành nhân cách HS, người chủ tương lai của nước nhà. Chính vì vậy nhà trường phổ thông cần chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho HS, có là truyền thống yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, giáo dục phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tuỳ đối tượng HS của từng cấp học mà việc giáo dục đạo đức tiến hành phù hợp. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới giáo dục đạo đức, phẩm chất và nhân cách của HS. Theo Người, dạy học không cốt ở việc nhồi nhét kiến thức mà “cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự

lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai” [56, tr.120]. Đây là một trong những nét rất đặc trưng trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông. Quan điểm này phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại mang giá trị khai phóng. Giáo dục không nhằm trang bị tri thức mà khơi dậy đam mê khám phá, ý thức dân tộc và tinh thần trách nhiệm của HS. Trong một lần nói chuyện với cán bộ, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (tháng 10/1964), Hồ Chí Minh nói: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng.” [65, tr.400]. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của con người, còn tài là chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, Việt Nam cần phải xây dựng một nền giáo dục trong đó đảm bảo giáo dục toàn diện đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đồng thời cũng chú trọng giáo dục, đào tạo tri thức khoa học.

Chủ trương phát triển giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của sự nghiệp cách mạng. Sự khác biệt căn bản giữa nền giáo dục thực dân mang tính nô dịch và nền giáo dục của chế độ xã hội mới chính là mục đích của giáo dục. Trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh căn dặn ngành giáo dục: “Trong giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động sản xuất.” [63, tr.647].

Để đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện HS trên các phương diện đức, trí, thể, mỹ, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với từng giai đoạn phát triển của sự nghiệp cách mạng. Người xác định: “Chúng ta cần phải có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc. Vì vậy, chúng ta: 1. Phải sửa đổi triệt để chương trình giáo dục cho hợp với sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, ... chúng ta phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hóa phổ thông của đồng bào” [56, tr.575]. Chương trình văn hoá phổ thông ấy đảm bảo phát triển toàn diện HS trong điều kiện mới, trong đó; “Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai.” [65, tr.402]

... “Chương trình học, phải trọng về môn tinh thần, đạo đức.” [56, tr.120]. Hồ Chí Minh quan tâm đến việc xây dựng nền giáo dục phổ thông Việt Nam phát triển toàn diện HS. Nền giáo dục phổ thông phải chú trọng giáo dục tri thức và ý thức rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh để HS phát triển về thể chất, giáo dục tri thức khoa học phổ thông và ý thức thẩm mỹ, đạo đức cách mạng để hình thành những HS phát triển toàn diện phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ nước nhà. Quan niệm về nội dung giáo dục toàn diện của Hồ Chí Minh vừa tiến bộ, vừa nhân văn. Đây là cơ sở nền tảng để xây dựng và phát triển một nền giáo dục Việt Nam tiên tiến. Nội dung giáo dục theo quan điểm tiếp cận của Người vừa toàn diện, thiết thực, vừa thâm đậm tính nhân văn và dân tộc. Người đặc biệt đề cao giáo dục đạo đức, nhân cách, phẩm chất công dân của HS. Tư tưởng “trọng đạo” của Người gắn gũi với triết lý giáo dục phương Đông. Trong khi phương Tây trọng “khoa học”, thì phương Đông “trọng đạo” trong giáo dục. Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh vừa trọng đạo, vừa trọng khoa học, thể hiện sự kết tinh tinh hoa tư tưởng giáo dục phương Đông và phương Tây.

2.2.4. Phương pháp và hình thức giáo dục phổ thông

Đối với nhà trường phổ thông và giáo viên.

Phương pháp giáo dục có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục, phương pháp giáo dục phù hợp sẽ góp phần hiệu quả vào việc thực hiện nội dung, chương trình giáo dục để đạt mục đích giáo dục mong muốn. Tùy vào từng đối tượng khác nhau của giáo dục, cần thiết phải có phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp. Đối với giáo dục phổ thông, đối tượng giáo dục là các em học sinh tiểu học, THCS và THPT có đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi khác biệt cho với người trưởng thành, Hồ Chí Minh đề nghị: “Về học tập và giảng dạy, phải thực hiện tốt phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Về lao động, cần chú ý tổ chức cho thích hợp với lứa tuổi và sức khỏe của học sinh. Về giảng dạy, tránh lối dạy nhồi sọ. Chương trình dạy học hiện nay còn có chỗ quá nhiều, quá nặng.” [65, tr.746. Thực hiện nhất quán nguyên lý giáo dục học đi đôi với hành là cách thức hiệu quả để đạt mục tiêu giáo dục. Hồ Chí Minh không đồng tình với chương trình giáo dục phổ thông nặng về kiến thức, không phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của HS phổ thông. Theo Người,

chương trình giáo dục được tổ chức phù hợp với đối tượng là yếu tố tiên quyết quyết định thành công của mục tiêu giáo dục. Quan điểm này phù hợp với tri thức lý luận giáo dục học phổ biến của nhân loại đã được đúc kết.

Chính vì vậy, đối với nhà trường trung học, thầy giáo, cô giáo, Hồ Chí Minh yêu cầu cần phải lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp đối tượng HS, Người viết trong, *Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng* (tháng 10/1955) “Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế.” [61, tr.186]. Cần phải lựa chọn “Bài học cần phải chuẩn bị cho tốt và cần chọn lọc những bài thích hợp với lứa tuổi học sinh.” [65, tr.747]. Quan điểm của Hồ Chí Minh cần phải phân biệt rõ đối tượng từng cấp học để lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình, phương pháp giáo dục thích hợp.

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục, bên cạnh lựa chọn nội dung phù hợp đối tượng HS trung học, giáo viên cần có phương pháp giáo dục phù hợp, Người nhấn mạnh, “Phương pháp giáo dục thì theo nguyên tắc tự nguyện tự giác, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó.” [61, tr.378]. Người làm công tác giáo dục giỏi cần thiết phải có cách thức tổ chức hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác của người học. Với định hướng phương pháp này rất gần với chủ trương lấy HS làm trung tâm trong quá trình dạy học. Đồng thời, trong quá trình giáo dục đối với HS tiểu học, THCS và THPT cần thực hiện nguyên tắc giáo dục “dạy dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao.” [59, tr.467]. Nguyên tắc giáo dục này phù hợp với phương pháp giáo dục dạy học phân hoá, dạy học cá thể hoá phù hợp với trình độ phát triển của từng đối tượng HS phổ thông.

Khác với cách thức giáo dục thời phong kiến thiên về lối truyền thụ kiến thức một chiều, nhà trường trung học cần sử dụng phương pháp tổ chức dạy học biến HS là chủ thể thực sự của quá trình khám phá tri thức mới. Ngay trong tác phẩm *Đời sống mới* (1947) Hồ Chí Minh cũng yêu cầu “Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực.”

... “Phải dùng những lời lẽ giản đơn” trong khi dạy, “tránh cách nói vu vơ” [56, tr.120]. Dạy học cho HS khác với dạy học cho người lớn về nhận thức và tâm lí, chính vì vậy phương pháp giáo dục phải phù hợp với các em, tránh sử dụng biện pháp giáo dục mang tính nặng nề, áp đặt. Đồng thời, để đảm bảo việc tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả theo Hồ Chí Minh cần thiết phải thực hiện dân chủ trong trường học, “Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu” [60, tr.266]. Dân chủ để phát huy tinh thần sáng tạo của HS, phát huy óc suy nghĩ, khuyến khích tinh thần phản biện trên cơ sở giữ gìn đạo thầy, trò. Cùng với đó Hồ Chí Minh khuyến khích đối với hoạt động dạy học ở trường phổ thông, chú ý “Trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, ở trường học, ở xã hội, chúng đều vui đều học.” [57, tr.250].

Vì thế “Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn.” [57, tr.250].

Đối với các em học sinh.

HS là đối tượng thụ hưởng nền giáo dục, nếu như nhà trường, thầy giáo, cô giáo cần có phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phù hợp để khơi gợi ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và năng lực vốn có của HS thì các em HS cũng cần có phương pháp học tập phù hợp. Từ nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên nhủ học sinh: “Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt... Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau.” [65, tr.402]. Nhà trường đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, HS sẵn sàng thay đổi cách học, có như vậy nền giáo dục mới phát triển, tiền đồ của đất nước mới sáng lạn. Trong *Thư gửi các em học sinh* (tháng 9/1945), năm đầu tiên thực hiện chính sách giáo dục phổ thông của nước Việt Nam độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắn nhủ các em học sinh như sau: “Các em cũng nên ngoài giờ học ở trường, tham gia các Hội Cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống...” [55, tr.35]. Học không chỉ ở sách vở mà còn học ngoài thực tế, đời sống, học kiến thức và trải nghiệm thực tế là con đường ngắn nhất để HS hiểu kiến thức, áp dụng kiến thức vào cuộc sống, đồng thời

Hồ Chí Minh khuyên HS, để học tốt: “Các trò nên đua nhau học.” [56, tr.120], thầy thi đua dạy, trò thi đua học, đây cũng là biểu hiện của phẩm chất yêu nước, thi đua phải trở thành một trong những động lực của sự phát triển giáo dục. Theo Hồ Chí Minh, thi đua là một trong những biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Trong *Thư gửi các em học sinh trường sư phạm miền núi Trung ương nhân dịp trường khai giảng* (19/3/1955), Người viết: “Ngày nay, các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hoá của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà. Nhiệm vụ của các cháu là thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.” (60, tr.375). Chính vì vậy, ngành giáo dục xác định, thi đua là yêu nước, yêu nước là thi đua, hình thành phong trào thi đua trong học tập để tạo nên một cuộc cách mạng học tập trong chế độ xã hội mới

2.2.5. Xây dựng đội ngũ nhà giáo

Vai trò của nhà giáo đối với sự nghiệp cách mạng: Lịch sử dân tộc Việt Nam cho thấy, ở thời đại nào, người thầy giáo cũng được xã hội dành sự trân trọng và tôn trọng đặc biệt. Sự phát triển giáo dục Việt Nam trong thời kì phong kiến với lối giáo dục khoa bảng cũng khẳng định vai trò của người thầy gắn liền với sự nghiệp giáo dục và vận mệnh của quốc gia, dân tộc với quan niệm “Lương sư, hưng Quốc”. Trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định sự cần thiết phát triển giáo dục gắn liền với sự khẳng định vai trò, vị trí của nhà giáo trong sự nghiệp cách mạng, đặc biệt là giai đoạn xây dựng chế độ xã hội mới. Người viết: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một trách nhiệm nặng nề, nhưng rất vẻ vang.” [62, tr.528].

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trước yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn cách mạng trong xây dựng chế độ mới, vai trò, vị trí của nhà giáo càng quan trọng hơn bao giờ hết. Hồ Chí Minh cho rằng, “Cô giáo, thầy giáo trong chế độ ta cần

phải góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.” [65, tr.403]. Có thể khẳng định rằng, xã hội muốn tiến bộ, đất nước muốn phát triển thì giáo dục phải đi trước, mở đường, trong sự nghiệp tiên phong ấy, nhà giáo là những chiến sĩ đi đầu, Người viết: “Không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hoá.” [61, tr.345]. Theo Hồ Chí Minh, nhà giáo là người đi đầu trong sự nghiệp khai mở văn hoá, tạo nền tảng cho sự phát triển các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, nhà giáo không tồn tại một cách tự thân mà là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, chính yêu cầu của thực tiễn cách mạng nên: “Cần đào tạo cán bộ cho mọi ngành hoạt động, cho nên cần có thầy giáo.” [58, tr.72].

Trong bài phát biểu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (10/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Vì vậy, nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang.” [65, tr.402-403]. Thông qua bài phát biểu này, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ ghi nhận sự đóng góp của nhà giáo, khẳng định vị trí, vai trò của nhà giáo đối với sự nghiệp cách mạng, mà còn đặt một trọng trách to lớn lên vai các nhà giáo, đó là góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những đóng góp thầm lặng của các thầy giáo, cô giáo là những chiến sĩ trên mặt trận giáo dục, sẽ góp phần vào những thắng lợi vẻ vang chung của cả nước. Bởi vậy, nhà giáo phải không ngừng rèn đức, luyện tài để gánh vác sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của đội ngũ nhà giáo: Giáo dục là lĩnh vực đặc biệt, đối tượng giáo dục, sản phẩm của giáo dục là con người cụ thể nên những người làm công tác giáo dục đóng vai trò quan trọng, quyết định thành công của sự nghiệp trồng người. Trong bối cảnh nước nhà mới giành được độc lập, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nhiệm vụ của ngành giáo dục đòi hỏi mỗi thầy giáo, cô giáo phải có đủ đức, đủ tài để đào tạo những công dân có

ích cho sự nghiệp cách mạng. Tại Hội nghị sư phạm, tháng 7/1956, Hồ Chí Minh nói: “Nước nhà ta đang khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá mà muốn khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá thì cần cán bộ rất nhiều, nhưng cán bộ ta còn thiếu. Vậy ta phải đào tạo cán bộ, cán bộ phải có văn hoá làm gốc.” [61, tr.388]. Muốn hoàn thành được mục tiêu của hoạt động giáo dục, đào tạo đòi hỏi mỗi GV cần phải phát triển toàn diện, cả đức và tài. Hồ Chí Minh căn dặn: “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hoá, chuyên môn, đức là chính trị.” [63, tr.270]. Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, rèn luyện, phát triển chuyên môn, văn hoá của người GV chính là cái “tài” cần có của mỗi người, nhưng “tài” cần đặt trong mối quan hệ biện chứng với “đức” được lý giải là chính trị, là đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, là tinh thần phụng sự dân tộc, Tổ quốc và nhân dân, trung thành với mục tiêu cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh cho rằng, giáo viên “có tài mà không có đức là hỏng, có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào.” [63, tr.269]. Người đặc biệt quan tâm đến phẩm chất đạo đức nhà giáo, trong mối quan hệ hài hoà với trình độ chuyên môn. Không thể có học trò tốt nếu không có người thầy tốt. Hồ Chí Minh khẳng định “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu.” [63, tr.269]. Với vai trò là lực lượng dẫn dắt HS trong hành trình khám phá, kiến tạo tri thức khoa học và đạo đức cách mạng, xuất phát từ vị trí quan trọng của nhà giáo, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi GV “Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn. Nếu thầy giáo, cô giáo bàng quan thì lại đức ra một số công dân không tốt, cán bộ không tốt.” [63, tr.269].

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở các thầy, cô giáo phải trở thành tấm gương sáng, thành kiểu mẫu cho các em noi theo: “Thầy giáo phải gương mẫu, trực tiếp làm nhiệm vụ: Đào tạo những công dân tốt, những cán bộ tốt sau này, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.” [63, tr.271]. Theo Người, một người thầy tốt là người thầy hội tụ được đạo đức cách mạng, yêu nghề, mến trò, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ để trở thành tấm gương sáng cho học trò noi theo. Hồ Chí Minh cho rằng, “Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo

đức cách mạng, lập trường chính trị; phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.” [65, tr.747]. Mỗi thầy giáo, cô giáo phải là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, ý chí vươn lên và tinh thần tự học. Bởi vì, “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình.” [63, tr.333]. Tự mình không chịu nỗ lực vươn lên chẳng những không là tấm gương tốt cho HS noi theo mà mỗi ngày càng lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển.

Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần dân chủ. Người từng khẳng định, dân chủ là chìa khoá vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Trong nền giáo dục mới, nền giáo dục dân chủ, Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi thầy giáo, cô giáo cần phát huy dân chủ ngay trong lĩnh vực hoạt động của mình, Người nói: “Thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì thì thật thà phát biểu. Điều gì chưa hiểu thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”.” [60, tr.266]. Người thầy đủ đức, đủ tài là người không ngại phát huy dân chủ trong giáo dục. Đây là tinh thần giáo dục hiện đại của Hồ Chí Minh. Quan niệm này khác với quan niệm truyền thống về vị trí của người thầy trong giáo dục Nho học đã tồn tại hàng ngàn năm trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Tư tưởng dân chủ trong giáo dục của Hồ Chí Minh sẽ phát huy được vai trò kiến tạo của người thầy, sự phát triển tư duy độc lập và sáng tạo của học trò. Dân chủ sẽ tạo động lực thúc đẩy sự tiến bộ của cả thầy và trò trong quá trình dạy và học.

2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông

2.3.1. Giá trị lý luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông góp phần bổ sung, phát triển, làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng trên nhiều phương diện. Đây là cơ sở lý luận cho việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển giáo dục phổ thông của Đảng Cộng sản Việt Nam, bổ sung làm giàu thêm giá trị truyền thống giáo dục tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Đồng thời, những quan

điểm giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp, bổ sung, phát triển và có yếu tố vượt trước trong sự hình thành lý luận giáo dục của thế giới.

Giá trị lý luận sâu sắc của hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông thể hiện ở một số nội dung cơ bản.

Một là, hệ thống quan điểm phong phú, sâu sắc của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông rất gần gũi và phù hợp với tuyên ngôn của UNESCO về bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI. Với mục tiêu “học để biết” phù hợp với quan niệm của Hồ Chí Minh về “trí dục”; “học để làm” tương ứng với phương châm giáo dục Hồ Chí Minh “học đi đôi với hành”; mục tiêu “học để chung sống” có những điểm tương đồng với nội dung “đức dục” trong quan niệm của Hồ Chí Minh; đặc biệt mục tiêu “học để tự khẳng định mình” phù hợp với triết lý giáo dục khai phóng của Hồ Chí Minh khi Người xác định, mục đích của nền giáo dục mới sẽ phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em HS.

Hai là, tiếp tục khẳng định vai trò của giáo dục phổ thông trong chiến lược cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận cách mạng chân chính, chắc chắn với tư tưởng cốt lõi, xoá bỏ mọi áp bức, bất công, giải phóng triệt để giai cấp bị bóc lột tiến tới giải phóng con người. Trong bước đường cách mạng ấy, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác coi giáo dục là một trong những lĩnh vực quan trọng trong chiến lược cách mạng, đảm bảo xây dựng nền giáo dục công bằng, bình đẳng là một trong những mục tiêu, tiêu chí của chế độ xã hội mới. Ph.Ăng-ghen khẳng định: “Biện pháp thứ nhất là giáo dục phổ thông do nhà nước cấp kinh phí cho tất cả trẻ em, không trừ một ngoại lệ nào; một nền giáo dục thống nhất cho tất cả mọi người, tiến hành cho đến lứa tuổi mà người ta có thể trở thành một thành viên độc lập của xã hội.” [9, tr.32]. Khẳng định, phát triển giáo dục phổ thông là nhiệm vụ cấp bách của những người làm cách mạng, ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra đời (2/9/1945), Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng nền giáo dục quốc dân Việt Nam với hướng tới mục tiêu xoá nạn mù chữ, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống mới, phát triển giáo dục phổ thông là mục tiêu xuyên suốt trong chiến lược cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước còn chiến

tranh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) xác định một trong những nội dung quan trọng trong chính sách giáo dục của Việt Nam là: “Chính sách văn hoá, giáo dục chung của ta trong cuộc cách mạng này là: Tổ chức động viên mọi lực lượng...diệt nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hoá của dân...” [26, tr.110]. Trong bất kì điều kiện nào, giáo dục luôn được Đảng quan tâm, chú trọng phát triển.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960), quan điểm xác định vai trò quan trọng của giáo dục tiếp tục được khẳng định trong bối cảnh miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đảng xác định “Công tác giáo dục văn hóa phải được phát triển theo quy mô lớn và phải phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng. Sự nghiệp giáo dục của chúng ta phải nhằm bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người lao động làm chủ đất nước, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, những người phát triển toàn diện để xây dựng xã hội mới.” [27, tr.552]. Cụ thể hoá quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục toàn diện được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960) của Đảng trong bối cảnh miền Bắc đang trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, quan điểm của Đại hội là định hướng quan trọng cho công cuộc xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới.

Khi đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông có ý nghĩa lý luận sâu sắc trong việc hình thành quan điểm cải cách giáo dục. Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về *cải cách giáo dục* là một bước đột phá về tư duy lý luận về sự nghiệp giáo dục của Đảng, trong đó những quan điểm mang tính định hướng của Hồ Chí Minh được quán triệt sâu sắc. Nội dung công cuộc cải cách tập trung vào ba vấn đề chính, cải cách về cơ cấu hệ thống giáo dục, nội dung, phương pháp giáo dục. Trong đó xác định “hệ thống giáo dục mới phải phù hợp với việc bố trí, tổ chức lại lao động xã hội... Xây dựng mới và mở rộng hệ thống trường phổ thông, nhằm thực hiện việc giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ ... Trước mắt, hoàn thành việc phổ cập bậc phổ thông cơ sở, đồng thời từng bước thực hiện việc phổ cập bậc phổ thông trung học bằng nhiều

hình thức...” [28, tr.22]. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về mục đích, phương châm, nguyên lý, nội dung giáo dục tiếp tục trở thành ngọn đuốc soi đường cho công cuộc cải cách giáo dục trước yêu cầu mới của đất nước.

Năm 1996, trong bối cảnh đất nước trải qua 10 năm đổi mới toàn diện đất nước và bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng kế thừa, phát triển những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trong điều kiện mới. Chiến lược của Đảng xác định, một trong những mục tiêu cơ bản của giáo dục là xây dựng những con người có lý tưởng, tha thiết gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, “những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ.” [32, tr.725]. Trong chiến lược phát triển giáo dục, Đảng chủ trương thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, phát triển giáo dục - đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đa dạng hoá các loại hình giáo dục và đào tạo, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong phát triển giáo dục. Những quan điểm này tiếp tục phát triển và làm sâu sắc hơn quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong phát triển giáo dục, mở đường cho công tác xã hội hoá giáo dục phát triển.

Bước vào thế kỉ XXI, bối cảnh trong nước và thế giới đặt ra nhiều thách thức đối với sự phát triển ổn định và thịnh vượng của các quốc gia, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam đã trở thành nhu cầu cấp thiết. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, hạn chế ngành giáo dục đã đạt được, trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục tiếp tục là cơ sở lý luận trực tiếp cho sự hình thành tư duy đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, tiếp tục quán triệt quan điểm “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội;... đổi mới những vấn đề

lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện.” [31, tr.2]. Những quan điểm của Đảng tiếp tục làm sâu sắc hơn lý luận phát triển giáo dục của Hồ Chí Minh trong điều kiện đất nước ở thế kỉ XXI.

Ba là, tiếp tục làm rõ hơn lý luận về phương châm học suốt đời, nguyên lý giáo dục gắn liền với thực tiễn trong bối cảnh Việt Nam. Trong điều kiện nước Việt Nam mới giành được độc lập còn nhiều khó khăn, gian khổ, xác định rõ phát triển giáo dục phổ thông phù hợp với thực tiễn Việt Nam, một trong những đóng góp có ý nghĩa lý luận sâu sắc của Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục phổ thông là quán triệt phương châm học tập suốt đời, lý luận gắn liền với thực tiễn. Trong tác phẩm *Thà ít mà tốt*, V.I. Lênin từng khẳng định: “Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi..” [149, tr.444], theo quan điểm của ông, học không chỉ là nhu cầu tự thân mà còn là yêu cầu bắt buộc đối với người cách mạng. Phương châm học suốt đời tiếp tục được Hồ Chí Minh thể hiện trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam, Ông yêu cầu mỗi người quán triệt tinh thần “học, học nữa, học mãi” “Mỗi người đều phải ghi nhớ thực hành điều đó..” tinh thần “Học không biết chán, dạy không biết mỏi.” [57, tr.356]. Phương châm học suốt đời của Hồ Chí Minh góp phần làm phong phú thêm lý luận giáo dục hướng tới mục tiêu xây dựng động lực, môi trường học tập suốt đời cho mọi người. Nhận thức này phù hợp với quan niệm của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) về học tập suốt đời, khi coi quá trình này là việc liên kết tất cả các cấp độ và loại hình giáo dục, xây dựng các lộ trình thích ứng giữa chúng. Điều này bao gồm chăm sóc và giáo dục trẻ em, giáo dục tiểu học và trung học, giáo dục đại học, giáo dục người lớn và giáo dục không chính quy, cũng như giáo dục và đào tạo kỹ thuật và nghề nghiệp.

Quan điểm Hồ Chí Minh về nguyên lý giáo dục góp phần làm phong phú thêm hệ thống lý luận giáo dục phổ thông ở Việt Nam với nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Hồ Chí Minh từng nói: “Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông. ... phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế.” [56, tr.274-275]. Nguyên lý này cần quán triệt trong mọi lĩnh

vực của đời sống xã hội, đặc biệt đối với giáo dục phổ thông. Nguyên lý lý luận gắn liền với thực tiễn của Hồ Chí Minh đòi hỏi quá trình xây dựng chính sách giáo dục, quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông phải phù hợp với đặc điểm Việt Nam. Trong đó, thể hiện trên một số phương diện như, ngành giáo dục lựa chọn tri thức phổ thông phù hợp với điều kiện, bối cảnh, đảm bảo phát triển toàn diện HS. GV lựa chọn, sử dụng hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp với điều kiện lịch sử, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS. Nhà trường và GV tăng cường thực hành, thí nghiệm trong quá trình giáo dục, gắn nhà trường với thực tiễn đời sống. Quan điểm này được quán triệt trong chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam về phát triển giáo dục khi khẳng định: “công tác giáo dục, chúng ta phải nắm vững nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và các phương châm: lý luận gắn liền với thực tế, học đi đôi với hành, giáo dục của nhà trường kết hợp với giáo dục của xã hội.” [27, tr.552]. Quan điểm của Đảng thực chất là quá trình cụ thể hoá phương châm, nguyên lý giáo dục Hồ Chí Minh với nguyên lý gắn lý luận với thực tiễn trong giáo dục trở thành kim chỉ nam chỉ đạo toàn bộ hoạt động dạy và học trong hệ thống giáo dục Việt Nam, trong đó có giáo dục phổ thông.

Thực hiện nhất quán nguyên lý gắn lý luận với thực tiễn đòi hỏi phải đổi mới phương pháp giáo dục phổ thông theo hướng “Tiến hành một cách nhất quán, kiên trì và sáng tạo trong các trường phổ thông phương pháp học tập kết hợp với lao động sản xuất, thực nghiệm khoa học, hoạt động xã hội và sinh hoạt đoàn thể.” [28, tr.25]. Đồng thời phát huy vai trò của các lực lượng xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục theo quan điểm Hồ Chí Minh. “Để cho những phương pháp giáo dục đó đạt hiệu quả cao, cần xây dựng sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, các đoàn thể và xã hội, xác định trách nhiệm và phát huy vai trò của các ngành, các cơ sở sản xuất và nghiên cứu khoa học đối với sự nghiệp giáo dục.” [41, tr.25].

Bốn là, quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo trở thành cơ sở lý luận quan trọng cho quá trình hình thành chủ trương phát triển đội ngũ nhà giáo của Đảng. Khẳng định vai trò to lớn của đội ngũ giáo viên là nhân tố đóng vai trò quyết định đến sự phát triển của sự nghiệp giáo dục phổ thông. Trên cơ sở những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vai trò của đội ngũ nhà giáo đối

với sự nghiệp giáo dục. Xuyên suốt trong chiến lược phát triển của giáo dục Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò trọng yếu, mang tính quyết định đến sự thành công của sự nghiệp giáo dục như Hồ Chí Minh từng quan niệm. Trong lý luận phát triển giáo dục của Đảng khẳng định: “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh. Giáo viên phải có đủ đức, tài.” [32, tr.733]. Trong hệ thống tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, đội ngũ giáo viên giữ vị trí trọng yếu, Người không chỉ khẳng định vai trò quyết định của giáo viên mà còn yêu cầu mỗi thầy giáo, cô giáo phải có đủ phẩm chất đạo đức cách mạng, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp để hoàn thành sứ mệnh vẻ vang. Những quan điểm mang tính lý luận sâu sắc của Hồ Chí Minh về phát triển đội ngũ giáo viên là cơ sở quan trọng cho Đảng trong việc hoạch định chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

2.3.2. Giá trị thực tiễn

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông góp phần hình thành nền giáo dục quốc dân Việt Nam mới, thanh toán nạn mù chữ, nâng cao dân trí trong những năm 1945 - 1954.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, do hậu quả của chính sách thực dân, phong kiến dẫn đến hơn 90% dân số Việt Nam mù chữ. Trong điều kiện này, xoá nạn mù chữ là một trong những nội dung trọng yếu của chính quyền cách mạng. Hồ Chí Minh nói, nạn đói là “một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. ... Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.” [55, tr.7]. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ đã ban hành các sắc lệnh về giáo dục như: Sắc lệnh số 16/SL đặt ra ngành Thanh tra giáo dục; Sắc lệnh số 17/SL thành lập Nha Bình dân học vụ, ngày 08/09/1945; Ngày 10/08/1946, Chính phủ kí Sắc lệnh số 146/SL quy định các bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân gồm bốn bậc. Cũng trong ngày này, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 147/SL quy định bậc học cơ bản không phải trả tiền. Từ năm 1946, chương trình giáo dục ở bậc phổ thông có từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đã được Bộ Giáo dục sửa đổi cho phù hợp với nền giáo dục mới, Sắc lệnh

146/SL ngày 10/8/1946, Chủ tịch Chính phủ đã quy định ba nguyên tắc căn bản của nền giáo dục mới gồm đại chúng hóa, dân tộc hóa, khoa học hóa. Trong những năm 1945 - 1946, thực hiện chính sách giáo dục phổ thông, “có hơn 75.800 lớp học được mở với hơn 97.600 người tham gia dạy học và kết quả là hơn 2,5 triệu học viên đã biết đọc, biết viết.” [11, tr.144]. Năm 1947, Đảng, Chính phủ chủ trương xây dựng nền giáo dục kháng chiến, trong đó “Chương trình học phải thiết thực, nhằm mục đích đào tạo nhân tài, ... Tiếp tục thực hiện chính sách bình dân học vụ.” [25, tr.188]. Tháng 7/1950, Hội đồng Chính phủ họp và chính thức thông qua chương trình cải cách giáo dục, cho thi hành hệ phổ thông 9 năm và chương trình giáo dục mới. Cùng với những cải cách trong giáo dục phổ thông, phong trào xoá nạn mù chữ tiếp tục được chú trọng phát triển ở vùng giải phóng, đến tháng 6 năm 1950, cả nước đã có 10 triệu người thoát nạn mù chữ.[11, tr.528. Tiếp tục thực hiện nền giáo dục dân chủ nhân dân với tính chất đại chúng hoá, dân tộc hoá, khoa học hoá, tính đến năm 1952 số học sinh cấp I là 476.746, cấp II là 52.389 và cấp III là 2.089; đến năm 1954, số học sinh cấp I đã tăng lên là 1.068.260, cấp II là 570.500 và cấp III là 4.482 em. [78, tr.351].

Có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nền giáo dục của nước Việt Nam mới, góp phần xoá nạn mù chữ, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân tài phục vụ công cuộc kháng chiến và kiến quốc trong những năm 1945 – 1954.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng con người Việt Nam mới đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong những năm 1954 - 1975.

Trong những năm 1954 - 1975, với đặc điểm miền Bắc được giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước, thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Xây dựng nền giáo dục Việt Nam trên những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng, Chính phủ thực hiện. Đối với giáo dục phổ thông, ở miền Bắc có hai hệ thống giáo dục phổ thông gồm hệ 9 năm và hệ 12 năm, thực hiện chủ trương của Đảng, hệ

thống giáo dục phổ thông vùng tự do cũ và vùng giải phóng mới được thống nhất. Ngày 27 tháng 8 năm 1956, Chính phủ ban hành Nghị định số 1027-TTg, Ban hành *Bản chính sách giáo dục phổ thông của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*, chủ trương xây dựng nền giáo dục phổ thông có nội dung giáo dục mang tính chất toàn diện bao gồm các mặt, đức, trí, thể, mỹ, trong đó, hệ giáo dục phổ thông được thống nhất là 10 năm học. Nghị định yêu cầu xây dựng Chương trình giáo dục, sách giáo khoa phổ thông phù hợp, đảm bảo nguyên lý gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Với chính sách giáo dục mới, quy mô giáo dục phổ thông tăng nhanh, năm học 1957 - 1958, số HS phổ thông là 1.008.800 HS, [16, tr.102] giáo dục miền núi và HS miền Nam tập kết ra miền Bắc được quan tâm, đầu tư phát triển.

Thực hiện kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở miền Bắc, sự nghiệp giáo dục tiếp tục được phát triển mở rộng về quy mô, nâng cao về chất lượng. Đảng, Chính phủ tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt đến phát triển giáo dục khu vực miền núi, vùng cao. Ngày 27/11/1961, Chính phủ ban hành Nghị định số 206-CP của Hội đồng Chính phủ quy định việc dùng chữ Tày - Nùng, chữ Thái và chữ Mèo (nay là H'Mông) ở các khu tự trị và ở các địa phương có đồng bào Tày, Nùng, Thái và Mèo, dạy xen kẽ với tiếng phổ thông ở các trường phổ thông. Chương trình giáo dục phổ thông được bổ sung những nội dung gắn liền với các hoạt động của đời sống kinh tế, gắn liền với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân rộng các mô hình trường phổ thông tốt, bổ sung thêm chương trình học ngoại ngữ (tiếng Nga) ở một số cấp lớp, chú trọng rèn luyện thể chất, thẩm mỹ cho HS. Quy mô trường lớp, số lượng HS tăng, đến năm học 1965 - 1966, miền Bắc có 2.983 trường cấp II và 293 trường cấp III, số HS tốt nghiệp cấp II là 148.800, cấp III là 14.000. [16, tr.336]. Trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn hết sức khó khăn, gian khổ, hoạt động giáo dục phổ thông cũng từng bước chuyển sang thích ứng với điều kiện có chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ra sức phát triển về quy mô, chất lượng góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo con người có tri thức khoa học, có lý tưởng coi chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc. Năm học 1975 - 1976, số

trường THPT là 11.832 trường, số GV là 176.611 người, số học sinh là 5.357.400 HS. [105, tr.324].

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông góp phần quan trọng trong quá trình nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong những năm 1975 - 1986.

Một trong những đặc điểm lớn của giáo dục phổ thông Việt Nam sau ngày 30/4/1975 là hai miền Nam, Bắc duy trì hai chế độ giáo dục khác nhau. Ở miền Bắc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông của chế độ xã hội chủ nghĩa, trong đó những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trở thành nguyên tắc trong tổ chức chương trình giáo dục. Miền Bắc đã đạt nhiều thành tựu trong giáo dục phổ thông. Ở miền Nam thực hiện giáo dục phổ thông theo mô hình của Pháp và cải tiến theo chương trình của Mỹ. Ở một số vùng giải phóng miền Nam, giáo dục mới chủ yếu đạt được kết quả trong công tác xoá mù. Yêu cầu đặt ra là thống nhất chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục phổ thông, xuất phát từ thực trạng và yêu cầu của đất nước, chính sách phát triển giáo dục phổ thông được Đảng, Chính phủ quan tâm đầu tư, mở rộng cả về quy mô và nâng cao về chất lượng. Năm 1978, Bộ Giáo dục thông báo về cơ bản Việt Nam đã thanh toán xong nạn mù chữ, năm 1979 thực hiện chủ trương cải cách giáo dục theo Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị tập trung cải cách cả cơ cấu, nội dung, phương pháp giáo dục. Thực hiện chương trình cải cách giáo dục theo hình thức cuốn chiếu theo năm học, kết quả đạt được, tính đến năm học 1985 - 1986 trên phạm vi cả nước: tổng số HS phổ thông là 12.203.400 HS, số trường học 13.336 trường, số giáo viên là 413.800 GV [17, tr.417]. Trên thực tế, với việc thực hiện chính sách phát triển giáo dục phổ thông, đặc biệt là công cuộc cải cách giáo dục năm 1979 đã góp phần to lớn trong việc xoá mù chữ, nâng cao trình độ dân trí, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho sự

nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục chuyên nghiệp từ đội ngũ HS phổ thông được đào tạo bài bản hơn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông góp phần quan trọng trong quá trình nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước trong những năm 1986 - 2025.

Giá trị thực tiễn tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông thể hiện chủ yếu trong việc hình thành chủ trương, chính sách phát triển của Đảng qua các kỳ đại hội, của Chính phủ trong những lần thực hiện cải cách giáo dục. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), mở đầu quá trình đổi mới toàn diện đất nước, giáo dục phổ thông cũng được điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tiễn quá trình chuyển đổi từ mô hình quản lý kinh tế - xã hội theo cơ chế kế hoạch hoá, tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế hàng hoá, kết hợp kế hoạch với thị trường, hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Hoạt động giáo dục phổ thông tiếp tục được đầu tư phát triển, quán triệt thực hiện theo phương châm, nguyên lý giáo dục Hồ Chí Minh, khắc phục những hạn chế còn tồn tại. Kết quả năm học 1989 – 1990 trên phạm vi cả nước có: 15.386 trường phổ thông, 439.152 GV và 11.710.194 HS [97, tr.1711], chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

Ngày 2/12/1998, Quốc hội khóa X họp thông qua Luật giáo dục số: 11/1998/QH10, trong đó xác định tính chất của nền giáo dục: “Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.” [83]. Luật giáo dục tiếp tục khẳng định giá trị nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng nền giáo dục mới đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tiếp tục thực hiện nhất quán nguyên lý giáo dục Hồ Chí Minh “Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.” [83]. Sự ra đời của Luật Giáo dục năm 1998 đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cải cách giáo dục năm 2000, tác động lớn đến điều chỉnh chương trình giáo dục phổ thông trong bối cảnh mới. Năm học

2001 - 2002, quy mô giáo dục cấp học phổ thông được mở rộng, cả nước có: 25.220 trường, 517.500 lớp học, 17,897,600 HS [96, tr.427].

Trước sự phát triển mạnh mẽ của giáo dục khu vực và quốc tế, đặc biệt là yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục tiếp tục trở thành nền tảng lý luận quan trọng trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của Đảng với Nghị quyết số: 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 khóa XI *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, trong đó trọng tâm chuyển nền giáo dục từ mục tiêu trang bị kiến thức sang mục tiêu hình thành phẩm chất, năng lực người học. Đối với Chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng chương trình tổng thể và chương trình các môn học chú trọng hình thành 5 phẩm chất cơ bản ở HS: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; 10 năng lực cốt lõi: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, các năng lực đặc thù ngôn ngữ, tính toán, tin học, thể chất, thẩm mỹ, công nghệ, tìm hiểu tự nhiên và xã hội. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông đã đạt những kết quả quan trọng, quy mô giáo dục mở rộng, chất lượng giáo dục phổ thông ngày càng cao. Đã có sự chuyển biến tích cực trong dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Có thể khẳng định rằng, những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị về mặt lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông ở Việt Nam. Quan điểm khẳng định vai trò quan trọng của phát triển giáo dục, nội dung giáo dục toàn diện HS về đức, trí, thể, mỹ cũng như phương châm, nguyên lý giáo dục học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn đã và đang trở thành kim chỉ nam cho sự nghiệp giáo dục Việt Nam, góp phần quan trọng nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tiểu kết chương 2

Sau khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trong tiến trình phát triển nền giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay, có thể nhận thấy những vấn đề cơ bản sau:

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông là một hệ thống các quan điểm về giáo dục bao gồm: vị trí, vai trò, mục đích của giáo dục phổ thông; phương châm, nguyên lý, nội dung giáo dục, hình thức, phương pháp giáo dục và xây dựng đội ngũ nhà giáo... Việc xác định rõ nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông sẽ là cơ sở để xác định được một khung lý thuyết trong việc vận dụng tư tưởng giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh vào phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai là, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến vấn đề phát triển giáo dục phổ thông. Người đã khẳng định vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của giáo dục phổ thông trong đường lối cách mạng Việt Nam. Người coi phát triển giáo dục phổ thông được coi là nhiệm vụ ưu tiên, phát triển giáo dục gắn với sự nghiệp trồng người, là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Nổi bật trong hệ thống tư tưởng phát triển giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh là triết lý giáo dục vì con người, thấm nhuần phương châm giáo dục học đi đôi với hành, lý luận gắn liền thực tiễn, phát triển giáo dục gắn với kiến tạo không gian và điều kiện học tập suốt đời. Nội dung giáo dục phổ thông theo Hồ Chí Minh phải toàn diện trên các phương diện, đức, trí, thể, mỹ, phương pháp giáo dục linh hoạt, phù hợp, mục đích tất cả vì HS, phát huy hết khả năng, sức sáng tạo của HS.

Ba là, những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông được hình thành trên nền tảng tiếp thu tinh hoa tư tưởng giáo dục của phương Đông và phương Tây, từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam, và từ phẩm chất cá nhân của Người. Tư tưởng về giáo dục phổ thông của Người mang tầm vóc thời đại sâu sắc. Từ quá khứ đến hiện tại, tư tưởng này vẫn luôn đúng và phù hợp với thực tế trong nước và dòng chảy giáo dục trên thế giới. Những quan điểm tiên bộ, khoa học và hiện đại của

Người về giáo dục phổ thông không chỉ góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về giáo dục, lý luận giáo dục hiện đại, mà còn là cơ sở để xây dựng một nền giáo dục Việt Nam hiện đại, dân tộc và nhân văn. Từ năm 1945 đến nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã được Đảng tiếp thu, kế thừa và phát triển để xây dựng thành các chủ trương, đường lối phát triển nền giáo dục Việt Nam, được cụ thể hóa bằng chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước. Tư tưởng giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh đã soi rọi con đường phát triển của nền giáo dục phổ thông Việt Nam.

Thứ tư, từ thực tiễn phát triển nền giáo dục phổ thông Việt Nam từ năm 1945 đến nay cho thấy sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Nền giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Trước tiên là chấm dứt nền giáo dục thực dân hẹp hòi của Pháp ở Việt Nam, từ 90% dân số mù chữ đến hầu hết người dân đều biết đọc, biết viết. Hai là, nền giáo dục đó đã đào tạo ra những con người Việt Nam yêu nước thương nòi, sống nhân ái, đậm chất nhân văn cao cả và từng bước nắm vững các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên thế giới. Ba là, nền giáo dục Việt Nam đã góp phần vào sự thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bốn, nền giáo dục Việt Nam hiện nay góp phần vào thành công của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm là, nền giáo dục Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ với những nền giáo dục hiện đại, tiến bộ trên thế giới để tiếp thu tinh hoa nhân loại, đáp ứng được những thay đổi của kỷ nguyên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Thành công của nền giáo dục Việt Nam là một minh chứng cụ thể cho thấy sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông. Trong sự phát triển của giáo dục Việt Nam, thì giáo dục phổ thông đã có những đóng góp quan trọng hàng đầu.

Chương 3. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

3.1. Khái quát điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm lịch sử văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh tác động đến phát triển giáo dục phổ thông

3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Điều kiện tự nhiên: Thành phố Hồ Chí Minh là một địa phương có tổng diện tích là 2.056 km², gồm 1 thành phố và 16 quận, 5 huyện, 249 phường, 5 thị trấn, 58 xã. Thành phố Hồ Chí Minh phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang, một phần phía Nam giáp biển. Điều kiện tự nhiên của thành phố có khí hậu nhiệt đới ẩm với hai mùa, mùa mưa và mùa khô, địa hình chủ yếu là đồng bằng, một phần địa hình là đảo (huyện đảo Cần Giờ, xã đảo Cần Thạnh). Địa hình tự nhiên và điều kiện khí hậu tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có điều kiện phát triển giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó, một phần diện tích thuộc huyện đảo Cần Giờ bị chia cắt bởi sông lớn, xã đảo Cần Thạnh biệt lập với đất liền cũng gây ra những khó khăn nhất định trong xây dựng hạ tầng giao thông, trường học cũng như bố trí tổ chức giáo dục phổ thông.

Về kinh tế - xã hội: Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những đô thị lớn, nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Đông Nam Bộ. Thành phố là đầu tàu kinh tế của cả nước, có tác động lớn đến việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực Đông Nam Bộ cũng như cả khu vực phía Nam của đất nước. Thành phố nằm giữa khu vực kinh tế phát triển Đông Nam Bộ và khu vực trung tâm cung cấp nguyên liệu lớn Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang). Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là trung tâm mà còn là nhân tố kết nối phát triển kinh tế vùng.

Về dân số, theo số liệu được tổng hợp, dân số Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013 là 7,9 triệu người, dân số trung bình của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai

đoạn 2021 - 2024 là khoảng 9,4 triệu người, tính riêng năm 2024 là 9,543 triệu người, mật độ dân số là 4,555/1 km²; tỷ lệ dân số biết chữ là 99,2%, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 3,42% [100, tr.104]. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có dân số đông, do cả quá trình gia tăng dân số tự nhiên lẫn gia tăng dân số cơ học, trong khoảng 10 năm dân số thành phố tăng 1,6 triệu người.

Là địa phương có tốc độ đô thị hoá cao của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), Thành phố Hồ Chí Minh với lợi thế phát triển kinh tế - xã hội vượt trội là nơi tiếp nhận lượng lớn dân cư chuyển đến từ các vùng miền khác nhau của đất nước. Theo số liệu từ cuộc tổng điều tra dân số năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có tỷ suất di cư thuần tuý là 75,923 ‰, số người nhập cư là 772,009 người, số người xuất cư là 131,059 [98, tr.828]. Đặc biệt ở một số quận, huyện có tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất có tốc độ đô thị hoá cao, tốc độ dân nhập cư lớn hoạt dẫn đến tình trạng dân số cơ học tăng nhanh, tốc độ phát triển không đồng đều; hạ tầng cơ sở kỹ thuật và mức sống còn thấp ở ngoại thành, vùng ven; một số vùng đang đô thị hóa và phát triển công nghiệp đã có tác động đến cơ cấu kinh tế - xã hội của thành phố. Do tác động của kinh tế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ nét, càng đòi hỏi nhiều chính sách xã hội phù hợp. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê trong những năm gần đây, mức sinh tự nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh đang giảm dần, sự dịch chuyển chuỗi sản xuất ở các địa phương và vùng lân cận cũng từng bước làm chậm quá trình gia tăng dân số cơ học của thành phố trong những năm gần đây. Những đặc điểm trên gây áp lực lớn đến hệ thống cơ sở vật chất của ngành giáo dục, ảnh hưởng nhất định đến việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn. Đồng thời Thành phố cũng cần có phân tích dự báo xu hướng gia tăng dân số để có sự điều chỉnh chính sách giáo dục phù hợp đáp ứng nhu cầu của nhân dân thành phố.

Xét về điều kiện kinh tế, quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2023 của thành phố đạt 1.621.190 tỷ đồng, tương đương 68,1 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 171,4 triệu, tương đương 7.204 USD, Thành

phổ đóng góp ngân sách chiếm khoảng 28% tổng thu ngân sách trung ương [15, tr.7]. Với điều kiện mức sống cao và thu nhập trung bình cao hơn các khu vực khác ảnh hưởng trực tiếp đến việc chi trả cho hoạt động giáo dục phổ thông của các hộ gia đình trên địa bàn thành phố hiện nay. Là một địa phương giàu tiềm năng phát triển, có điều kiện kinh tế - xã hội tốt hơn nhiều địa phương khác tác động thuận lợi đến xây dựng và thực hiện chính sách phát triển giáo dục, đặc biệt là giáo dục phổ thông của thành phố. Mức sống trung bình cao giúp tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ giáo dục, nhiều gia đình đã đẩy mạnh đầu tư cho HS tham gia học tập tin học, ngoại ngữ, các chương trình giáo dục lựa chọn trong và ngoài nhà trường góp phần nâng cao chất lượng HS phổ thông.

Cơ cấu kinh tế và xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS: Với vị trí là trung tâm kinh tế của khu vực phía nam và cả nước, cơ cấu kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh tập trung chủ yếu ở khu vực công nghiệp và dịch vụ. Theo số liệu thống kê, năm 2023 cơ cấu GRDP năm 2023: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,51%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,83%, khu vực dịch vụ chiếm 64,92%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12,74% [15, tr.7]. Cơ cấu kinh tế của thành phố ảnh hưởng trực tiếp tới lực lượng lao động và cơ cấu lao động, phần lớn lao động của thành phố tập trung ở khu vực kinh tế công nghiệp và dịch vụ, trong đó, lao động trong khu vực Nhà nước chiếm 8,0%; lao động trong khu vực tư nhân chiếm 83,5% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 8,5%. [15, tr.51]. Với đặc điểm là Thành phố phát triển công nghiệp, dịch vụ tác động lớn đến việc lựa chọn nghề nghiệp của HS phổ thông trên địa bàn thành phố. Trong những năm gần đây, theo số liệu thống kê trên địa bàn cả nước, trong khi HS có xu hướng lựa chọn các tổ hợp khoa học xã hội để dự thi theo định hướng nghề nghiệp thì HS phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng lựa chọn tổ hợp khoa học tự nhiên để dự thi. Theo số liệu được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp và được đăng tải trên báo Vietnamnet (điện tử) ngày 9/5/2025, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, thành phố có 97.940 thí sinh đăng ký dự thi. Trong đó, hơn 49.300 em chọn thi môn Ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng

Anh), chiếm tỷ lệ 50,37%, môn Vật lý và Hóa học, tỷ lệ lần lượt là 44,1% và 28,38%. Điều này phản ánh tư duy lựa chọn nghề nghiệp của HS phổ thông trên địa bàn thành phố phù hợp với cơ cấu kinh tế, các ngành nghề sử dụng nhiều lao động luôn thu hút HS định hướng tham gia. Đặc điểm này đặt ra những yêu cầu mới cho quá trình xây dựng chính sách phát triển và tổ chức thực hiện chính sách phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố trong thời gian tới, đặc biệt chính sách hướng nghiệp giáo dục phổ thông.

3.1.2. Đặc điểm lịch sử, văn hóa

Thành phố Hồ Chí Minh có lịch sử phát triển hơn 300 năm, gắn liền với quá trình mở rộng lãnh thổ của Việt Nam trong thời kì phong kiến. Là trung tâm văn hoá được hình thành sớm ở khu vực phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh cũng chứng kiến sự phát triển thăng trầm của lịch sử trong nhiều giai đoạn. Một trong những đặc điểm dễ nhận thấy ở Thành phố Hồ Chí Minh trong lịch sử là sự giao thoa, cộng hưởng nhiều yếu tố văn hoá mang dấu ấn của nhiều vùng miền, tộc người trong cả nước. Nơi đây vừa chịu nhiều ảnh hưởng văn hoá Nho giáo thời phong kiến, vừa là nơi văn hoá Pháp ảnh hưởng sâu sắc trong quá trình thực dân Pháp xâm lược và cai trị Việt Nam trong hơn 80 năm và văn hoá Mỹ trong hơn 20 năm dưới chế độ Việt Nam Cộng hoà trước giải phóng. Những đặc điểm này ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành lối sống của con người Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh). Có thể thấy những đặc trưng cơ bản trong văn hoá, lối sống, tư duy của con người nơi đây như phóng khoáng, nghĩa tình, thẳng thắn, bao dung, ý chí kiên cường, óc thực tế, đặc biệt là sự năng động và sáng tạo.

Những yếu tố lịch sử, văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh ít nhiều ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển nền giáo dục phổ thông nơi đây trong lịch sử và cả thời hiện đại. Lịch sử phát triển giáo dục phổ thông ở Sài Gòn bắt đầu bằng nền giáo dục Nho học thời phong kiến, sau đó ảnh hưởng trực tiếp từ nền giáo dục Pháp khi người Pháp thiết lập hệ thống giáo dục nơi đây. Sau năm 1954, cùng với sự biến chuyển của đời sống chính trị, chính quyền Việt Nam Cộng hoà chuyển

sang nền giáo dục kiểu Mỹ với những đặc điểm mới trong đó đề cao yếu tố thực dụng và thực nghiệm của giáo dục phổ thông.

Trong thời kỳ Pháp thuộc và Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975), mặc dù giáo dục miền Nam chủ yếu để đào tạo nhân lực phục vụ trực tiếp cho sự cai trị và mục đích thực dân, nhưng sự ra đời của hệ thống trường, lớp học chịu ảnh hưởng của giáo dục phương Tây đã ảnh hưởng lớn đến tư duy, lối sống, văn hoá của cư dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hệ thống giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trước năm 1975 đã được mở rộng sau giải phóng. Sau năm 1975, quá trình thống nhất đất nước cùng với đó là sự thống nhất nền giáo dục phổ thông trong cả nước. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, hạ tầng giáo dục phổ thông cũ được cải tạo và hình thành các trường phổ thông lớn như Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT Trần Đại Nghĩa, THPT Nguyễn Thị Minh Khai... Trung tâm giáo dục miền Nam trong lịch sử tiếp tục được phát triển trong những năm sau giải phóng và đạt được nhiều thành tựu giáo dục lớn, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của kinh tế - xã hội thành phố. Với lịch sử phát triển kinh tế thị trường từ trước đổi mới, sự phát triển giáo dục phổ thông của thành phố ít nhiều chịu ảnh hưởng của tư duy thị trường, xu hướng chọn ngành, nghề học tập của HS phổ thông cũng có sự khác biệt cơ bản khi tập trung vào các môn học khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, tin học để lựa chọn những ngành nghề thiên về kỹ thuật, kinh tế, tài chính... trong quá trình định hướng nghề nghiệp của HS phổ thông. Đặc điểm lịch sử, văn hoá mang tính khác biệt, những hiện tượng học tập ở cấp THPT của HS thành phố có khuynh hướng thiên về yếu tố thực nghiệm hơn lý luận. Đây cũng là đặc điểm cần được lưu tâm trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay.

3.2. Thực trạng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân

3.2.1.1. Thành tựu đạt được

Một là, Thành phố Hồ Chí Minh xác định đúng vai trò của giáo dục phổ thông trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Giáo dục, đào tạo cùng với khoa học công nghệ luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển. Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt về chất lượng nguồn nhân lực, Đại hội XI của Đảng khi bàn về giáo dục và đào tạo, trên cơ sở tổng kết thành tựu đạt được và hạn chế trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo kể từ khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII (1996). Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ trên thế giới, đặc biệt là thành tựu phát triển khoa học giáo dục, công nghệ giáo dục, Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, Trung ương ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Một trong những quan điểm thể hiện tư tưởng, tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục được Đảng nêu ra: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học.” [31, tr.1]. Quan điểm của Đảng thể hiện sự đổi mới toàn diện về giáo dục, trong đó bắt đầu đổi mới tư duy của Đảng về phát triển giáo dục cùng với đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục là sự chung tay của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội đối với công cuộc đổi mới. Một trong những điểm mới nổi bật của nghị quyết lần này Đảng xác định mục tiêu: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.” [31, tr.2]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục với tinh thần: “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu

quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước;... khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa." [39, tr.136-137]. Những quan điểm trên thể hiện nhất quán nhận thức đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông của Đảng, là cơ sở lý luận quan trọng từng bước hiện thực hoá quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông của Đảng, ngày 28/11/2014, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 88/2014/QH13 *về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông*. Nghị quyết ra đời là cơ sở pháp lý quan trọng cho các cấp, ngành có liên quan triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông một cách đồng bộ và hiệu quả. Nghị quyết số 88 của Quốc hội khẳng định đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông là cơ sở quan trọng, yếu tố quyết định tác động đến quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. Mục tiêu của đổi mới được xác định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả của giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi HS.” [84, tr.1].

Hiện thực hoá chủ trương của Đảng và Quốc hội, Chính phủ ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 *về Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông*, trong đó định hướng xây dựng chương trình phù hợp với cơ cấu giáo dục quốc dân ở cấp trung học phổ thông chia hai giai đoạn, trong đó, “Giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Trong giai đoạn định hướng giáo dục nghề nghiệp xác định thời điểm và mức độ phân hoá, hướng nghiệp phù hợp.” [120, tr.3]. Cùng với định hướng xây dựng cơ cấu giáo dục phổ thông chia hai giai đoạn, đề án của Chính phủ cũng đưa ra các định hướng chung mang tính nguyên tắc cho quá trình triển khai xây dựng chương trình, sách giáo khoa phổ thông, lộ trình thực hiện đổi mới giáo dục làm cơ sở để Bộ Giáo dục

và Đào tạo xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014, Triển khai *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Chương trình hành động của ngành giáo dục xác định 9 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông bao gồm: Tăng cường công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân; Đổi mới chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo; Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo; Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục; Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo; Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018, ban hành *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình các môn học*. Các cơ quan có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc giám sát thực hiện chính sách đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông đề xuất điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm phù hợp với điều kiện thực tiễn như: Nghị quyết số 51/2017/QH14, *Điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2013/QH13*, ngày 28/11/2014 của Quốc Hội; Luật giáo dục năm 2019; Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15, ngày 18/9/2023, *Giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2013/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông*; Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 25/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về *tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông... từng bước hoàn thiện về cơ chế, chính sách triển khai thực hiện đổi mới đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn*.

Vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách phát triển giáo dục phổ thông của Trung ương, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh xác định, phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong bối cảnh ngành giáo dục cả nước đang tích cực thực hiện tổng kết, đánh giá thực trạng phát triển Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006, chuẩn bị những căn cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh chủ trương: “Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng đội ngũ giáo viên; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, nhân cách, phẩm chất đạo đức, lối sống cho HS.” [108, tr.7]. Đây là bước đi quan trọng trong quá trình đánh giá thực trạng, điều kiện tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 một cách chủ động, có hiệu quả.

Khẳng định nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ cốt yếu trong đổi mới giáo dục, trong đó đổi mới cần tiến hành đồng bộ, toàn diện để tạo ra sự thay đổi căn bản về chất lượng giáo dục. Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh có những bước phát triển ổn định và đạt nhiều thành tựu to lớn, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định đòi hỏi cần có sự điều chỉnh về chính sách phát triển giáo dục: “Một số vấn đề văn hoá - xã hội bức xúc chậm được khắc phục; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.” [30, tr.2]. Từ đó, Trung ương chủ trương, Thành phố Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh nâng cao hiệu quả lĩnh vực giáo dục theo hướng: “Tiếp tục đầu tư đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển mạnh khoa học - công nghệ gắn với phát triển kinh tế tri thức, làm nền tảng thúc đẩy Thành phố phát triển nhanh và bền vững.” [30, tr.4]. Đây là những quan điểm mang tính định hướng của Trung ương, có ý nghĩa sâu sắc đối với thành phố trong quá trình triển khai lãnh đạo phát triển lĩnh vực giáo dục

phổ thông, đặc biệt trong bối cảnh thành phố được triển khai một số cơ chế thí điểm. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, là chủ trương lớn mở ra cơ hội cho các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đổi mới ngành giáo dục, đặc biệt giáo dục phổ thông của địa phương mình.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đại hội đại biểu lần thứ X của Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ (2015 - 2020), xác định: “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo, chú trọng ngoại thành, các quận ven. Phấn đấu đến năm 2020, hệ thống giáo dục - đào tạo thành phố được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.” [22, tr.8]. Một trong những điểm mới trong chủ trương phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng của Đảng bộ thành phố là xác định rõ vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nguồn nhân lực, quan tâm đến phát triển giáo dục ở vùng ven, vùng khó khăn, tăng cường hội nhập quốc tế về giáo dục. Đặc biệt sự quan tâm đến thúc đẩy giáo dục vùng ven, vùng khó khăn thể hiện tính nhân văn trong chính sách phát triển giáo dục, đây là quyết tâm, cam kết chính trị mạnh mẽ của Thành phố Hồ Chí Minh đối với việc thực hiện công bằng trong giáo dục.

Trên cơ sở kết quả phát triển giáo dục phổ thông đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X của Đảng bộ thành phố, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI có những điều chỉnh, bổ sung quan điểm phát triển giáo dục quan trọng, “Hoàn thiện hệ thống giáo dục thông minh, giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Xây dựng và phát triển mô hình “Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập”. Đào tạo con người có những phẩm chất như, yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội,

kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục với chính quyền địa phương, tăng cường thanh tra, giám sát các cơ sở, các loại hình dịch vụ giáo dục.” [23, tr.177]. Chủ trương phát triển giáo dục phổ thông của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh tại Đại hội đại biểu lần thứ XI đã đưa ra những điểm mới, phù hợp với xu thế đổi mới trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, trong đó quan điểm hiện đại hoá giáo dục, tăng cường hội nhập mạnh mẽ nhưng quyết tâm giữ vững bản sắc vừa phản ánh đúng xu hướng phát triển, vừa bảo đảm mục tiêu giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá của thành phố, của dân tộc trong quá trình phát triển giáo dục phổ thông.

Có thể khẳng định, trong giai (2013 - 2025), cùng với cả nước, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định đúng vị trí, vai trò của phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức của Đảng bộ thành phố là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển giáo dục phổ thông, trong đó mục tiêu phát triển nền giáo dục phổ thông mang tính nhân văn, vì con người, đảm bảo sự tiếp cận với giáo dục phổ thông đồng bộ, dân chủ của mọi đối tượng HS, đặc biệt là HS khu vực vùng ven, xã đảo, vùng kinh tế khó khăn của thành phố. Trong nhận thức về phát triển giáo dục phổ thông, thành phố chú trọng phát triển nền giáo dục với nội dung giáo dục toàn diện về kiến thức, kỹ năng, hình thành cho HS phẩm chất, năng lực cần thiết, quan tâm đúng mức nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho HS. Nhận thức này phù hợp với quan điểm giáo dục toàn diện các mặt đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục của Hồ Chí Minh. Một trong những đặc điểm nổi bật của thành tựu phát triển giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh là sự vận dụng, quán triệt sâu sắc phương châm học tập suốt đời của Hồ Chí Minh, thành phố chủ trương xây dựng xã hội học tập, kiến tạo điều kiện HS tham gia vào hình thành tư duy, thói quen học tập suốt đời.

Khẳng định vai trò to lớn của giáo dục phổ thông trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thành phố liên tục bổ sung, phát triển quan điểm giáo dục phổ

thông phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Hai là, mạng lưới các cơ sở giáo dục phổ thông được mở rộng đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Thực hiện chủ trương phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng của Đảng bộ, chính quyền thành phố, đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển đồng bộ giáo dục phổ thông trong đó đẩy mạnh đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục. Đặc biệt nhằm mục đích triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI của thành phố, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo, đối với phát triển giáo dục, cần tiếp tục huy động mọi nguồn lực, gắn nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo với mục tiêu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, “Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.” [112, tr.4].

Kết quả, tính trong giai đoạn (2013 - 2024) số trường THCS tăng từ 255 lên 279 (tăng 19 trường), số lớp học tăng từ 9.281 lên 11.216 lớp (tăng 1935 lớp); số trường THPT giảm từ 144 xuống còn 122 trường, mặc dù số trường giảm nhưng số lớp tăng từ 4.992 lên 6.112 lớp (tăng 1120 lớp).

Bảng 3.1: Thống kê số trường, lớp trung học trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh (2013 – 2024)

Năm học	Tổng số trường		Tổng số lớp	
	THCS	THPT	THCS	THPT
2013 - 2014	255	120	8.478	4.743
2013 - 2015	259	125	9.052	4.797

2015 - 2016	260	144	9.281	4.992
2017 - 2018	271	146	10.021	5.299
2018 - 2019	270	116	10.268	5.567
2019 - 2020	275	122	10.715	5.765
2020 - 2021	277	123	11.165	5.947
2021 - 2022	279	124	11.046	5.915
2022 - 2023	279	122	11.216	6.112

Bảng tổng hợp từ: [12, tr. 286, 288]; [13, tr.384, 386].

Quá trình đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục góp phần to lớn đáp ứng nhu cầu học tập của HS trên địa bàn thành phố. Quy mô HS cấp THCS và THPT từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2023 - 2024 tăng từ 535.794 HS lên 693.525 HS 750.964, với tốc độ đầu tư xây dựng trường, lớp của thành phố trong giai đoạn này đã đảm bảo tỷ lệ HS/lớp học ở cấp THCS trung bình là 41 HS/01 lớp học, ở cấp THPT trung bình 39 HS/01 lớp học, tỷ lệ này thấp hơn theo quy định tối đa tại Điều 16 Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT khi quy định số HS/ lớp học không quá 45 HS. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực lớn của chính quyền thành phố cũng như toàn ngành giáo dục. Với đặc điểm là địa phương có dân số đông, tỷ lệ gia tăng dân số cơ học lớn, áp lực thiếu trường, lớp học là vấn đề rất khó khăn. Để đảm bảo chỗ học theo tiêu chuẩn cho HS toàn thành phố là kết quả triển khai tổng hợp các chính sách, từ quy hoạch mạng lưới, bố trí nguồn lực tài chính, đất đai và các điều kiện khác.

**Bảng 3.2: Số liệu HS trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(2013 – 2024)**

Năm học	Tổng số HS (đơn vị ngàn HS)		Số HS/ lớp học	
	THCS	THPT	THCS	THPT
2013 - 2014	350.807	185.167	41,4	39,0

2014 - 2015	376.713	186.289	41,6	38,8
2015 - 2016	385.062	194.289	41,5	38,9
2017 - 2018	413.270	208.894	41,2	39,4
2018 - 2019	416.043	218.444	40,5	39,2
2019 - 2020	437.741	226.346	40,9	39,3
2020 - 2021	458.698	233.752	41,1	39,3
2021 - 2022	447.940	232.350	40,6	39,3
2022 - 2023	454.024	239.501	40,5	39,2
2023 - 2024	486.621	264.433	41,0	39,0

Bảng tổng hợp từ: [12, tr.294, 297; [13, tr.384, 386]; [96, tr.916. 922]

Nhờ thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, thành phố đã huy động và bố trí nguồn lực ngân sách cũng như thực hiện xã hội hoá cho phát triển giáo dục phổ thông nhằm tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật ngành giáo dục, phát triển hạ tầng giáo dục cả về số lượng lẫn chất lượng. Hệ thống trường, lớp được đầu tư phát triển cả nội thành và ngoại thành, công tác xã hội hoá giáo dục mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Chỉ tính riêng năm học 2022 - 2023, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vào sử dụng 51 dự án với 874 phòng học mới (số phòng học tăng thêm là 518 phòng) với tổng mức đầu tư là 2.261.530 triệu đồng, trong đó khối Trung học cơ sở là 228 phòng học (tăng thêm 135 phòng); đã đảm bảo 100% con em người dân sinh sống trên địa bàn thành phố có đủ chỗ học. [93, tr.2]. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục. Tính đến năm học 2023, toàn thành phố có 46 trường THCS đạt trường chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 16,08%; 26 trường THPT chiếm 12,81% [146, tr.5]. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng, xuất phát từ đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền, ngành giáo dục thành phố đã có những cách làm hay góp phần huy động được sự tham gia đóng góp nguồn lực từ khu vực ngoài nhà nước trong đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, qua

đó góp phần giải quyết bài toán quá tải về hạ tầng giáo dục ở địa bàn đông dân cư. Như vậy, với những chính sách đồng bộ, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở rộng quy mô trường, lớp học, đáp ứng yêu cầu học tập của HS. Những kết quả đạt được cho thấy định hướng phát triển hệ thống giáo dục phổ thông tiên tiến, hiện đại, hội nhập của thành phố hoàn toàn đúng đắn.

Ba là, đội ngũ nhà giáo phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Trong mọi lĩnh vực, con người là nhân tố cũng đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển. Hồ Chí Minh từng khẳng định, cán bộ là gốc của mọi việc, sự thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đối với phát triển giáo dục phổ thông, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng được Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X (2015) xác định: “Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nghiên cứu, đề xuất đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, coi trọng quản lý chất lượng, huy động sự tham gia của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo.” [22, tr.8]. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ thành phố, một trong những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm được đưa ra là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có nhân lực ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự phát triển theo hướng đảm bảo: “100% viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải đạt trình độ chuyên môn phù hợp vị trí việc làm; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành; ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn quy định đối với từng chức danh nghề nghiệp.” [109, tr.3]. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn thành phố là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện nhiệm vụ này, viên chức ngành giáo dục được quan tâm đầu tư, phát triển nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ qua đó nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Nguồn nhân lực sư phạm đóng vai trò quan trọng mang tính quyết định đến chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông. Với định hướng giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Đảng bộ, chính quyền thành phố thể hiện quyết tâm nâng tầm giáo dục phổ thông đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi về mặt chính trị để ngành Giáo dục thành phố triển

khai các chương trình, đề án góp phần xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước hiện thực hoá chính sách phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông thông qua công tác rà soát, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giáo dục phổ thông hằng năm và từng giai đoạn. Để đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự phát triển ngày 23/6/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3077/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án “*Quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020*”. Nội dung đề án tập trung vào mục tiêu cụ thể đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng GV (kể cả đáp ứng GV cho việc dạy 2 buổi), đồng bộ về cơ cấu, loại hình đào tạo theo nhu cầu phát triển quy mô các ngành học, cấp học, vừa đạt và nâng cao các tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức giáo dục và đào tạo theo quy định. Đề án của thành phố ra đời trong bối cảnh chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông của Đảng đang được thể chế hoá, một trong những yêu cầu cơ bản đảm bảo cho thành công của sự nghiệp đổi mới giáo dục chính ở số lượng và chất lượng đội ngũ nhà giáo. Thực hiện có hiệu quả đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đạt chuẩn và nâng chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phổ cập giáo dục, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, chuẩn hóa trường học và góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố. Với đặc điểm là địa phương có trình độ kinh tế - xã hội phát triển trong cả nước, thuận lợi cơ bản của thành phố là hầu hết đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục đều đã đạt chuẩn và trên chuẩn, số lượng GV có trình độ dưới chuẩn chung còn tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên, một trong những vấn đề khó khăn thành phố phải thường xuyên đối mặt là tình trạng thiếu GV ở một số môn học, hoạt động giáo dục đặc thù, sự thiếu hụt cục bộ GV do quá trình thay đổi nơi làm việc, đòi hỏi công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cần được thực hiện bài bản, linh hoạt.

Cùng với việc thực hiện đề án, hằng năm ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào yêu cầu, thực tế đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục cấp THCS, THPT, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyển dụng mới GV, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo sự phát triển ổn định của đội ngũ. Với chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, số lượng và chất lượng GV THCS, THPT được đảm bảo giữ ổn định, tỷ lệ GV đạt chuẩn theo quy định trong giai đoạn (2013 - 2025).

Thực hiện chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt kết quả quan trọng, đội ngũ giáo viên phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng.

Bảng 3.3: Thống kê quy mô GV trung học và tỷ lệ GV đạt chuẩn (2013 – 2023)

Năm học	Tổng số GV		Tỷ lệ GV đạt chuẩn so với năm trước (%)	
	THCS	THPT	THCS	THPT
2013 - 2014	16.681	11.755	104,6	99,6
2014 - 2015	17.246	11.962	103,4	101,8
2015 - 2016	17.393	12.233	100,9	102,3
2017 - 2018	17.794	12.635	101,4	102,1
2018 - 2019	17.600	12.844	98,9	101,7
2019 - 2020	16.930	12.057	96,2	93,9
2020 - 2021	17.348	12.145	102,5	100,7
2021 - 2022	17.293	12.005	99,7	98,8
2022 - 2023	17.536	11.895	101,4	99,1

Bảng tổng hợp từ: [12, tr. 291]; [13, tr.384, 386].

Thành công trong hoạt động tuyển dụng GV của Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần lớn trong việc đảm bảo yêu cầu về đội ngũ, từng bước phát

triển tương ứng với quy mô lớp học, trường học, đảm bảo từng bước kéo giảm tỷ lệ HS/ GV theo quy định chung, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đổi mới phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học phổ thông. Để đảm bảo cho đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục cấp THCS, THPT đáp ứng yêu cầu của việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, hàng loạt văn bản chỉ đạo điều hành đã được ban hành như: Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 4551/KH-GDDĐT-TrH ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho cán bộ quản lý, GV của Thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch tuyển dụng GV, nhân viên hằng năm của thành phố.

Mặc dù gặp áp lực lớn từ tốc độ gia tăng dân số, đặc biệt là gia tăng dân số cơ học, nhu cầu tuyển dụng GV hằng năm lớn tuy nhiên chính sách tuyển dụng, bổ sung đội ngũ GV đã đảm bảo tỷ lệ GV/HS của cấp học THCS và THPT ở mức trung bình. Tỷ lệ bình quân HS/GV cấp THCS: năm học 2018 – 2019 là 23,6 HS/01 GV, năm 2023 – 2024 là 25,9 HS/01GV; cấp THPT: năm học 2018 – 2019 là 17 HS/01 GV, năm 2023 – 2024 là 20,1 HS/01GV [13, tr.394]. Kết quả này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng dạy và học, đặc biệt đối với việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Chất lượng đội ngũ GV từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Một trong những yêu cầu mới đặt ra đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông của thành phố là nhanh chóng làm chủ quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng bộ, chỉ đạo của chính quyền thành phố, ngành giáo dục thành phố đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Đặc biệt, thông qua chương trình bồi dưỡng năng lực của đội ngũ GV thực hiện Chương

trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đội ngũ GV phổ thông đã từng bước làm chủ chương trình.

Với mục đích có được những số liệu tin cậy phục vụ đánh giá hiệu quả quá trình đào tạo, bồi dưỡng GV phổ thông và năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu của việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tác giả thực hiện điều tra khảo sát với đối tượng 98 GV THCS và THPT đại diện các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố gồm các môn học và hoạt động giáo dục. Đối tượng được khảo sát gồm cả GV đang công tác tại các trường trong nội thành và các trường ngoại thành, huyện đảo Cần Giờ. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào đánh giá: (1). Mức độ tìm hiểu chương trình, nhận thức của GV về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; (2). Thực trạng nhận thức và quá trình triển khai tổ chức các hoạt động học trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; (3). Thực trạng sử dụng chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu khác trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình. Sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 26.0 để phân tích, bảng được đo lường với các mức độ tương ứng (1 – “Không đồng ý”; 2 – “Phân vân”; 3 – “Đồng ý”; 4 – “Rất đồng ý”), kết quả thu được như sau:

Bảng 3.4: Thực trạng nhận thức của GV trung học về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

STT	Nội dung	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Mục tiêu hình thành phẩm chất, phát triển năng lực HS là điểm mới căn bản của chương trình GDPT 2018.	2,789	0,235
2	Yêu cầu cần đạt trong các chủ đề của chương trình môn học là cụ thể, rõ ràng.	3,105	0,258
3	Định hướng về phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá trong chương trình tạo điều kiện thuận lợi cho GV tổ chức dạy học.	2,869	0,239
4	Chương trình là tài liệu tham khảo, định hướng; sách	3,027	0,251

	giáo khoa là tài liệu bắt buộc.		
5	GV được tạo điều kiện tốt nhất trong việc chọn sách giáo khoa phù hợp với đơn vị.	3,001	0,249
6	GV có tham khảo cả 3 bộ sách trong quá trình dạy học.	3,105	0,258
7	Sách giáo khoa hỗ trợ tích cực cho GV trong quá trình dạy học thông qua các tình huống học tập.	2,973	0,247
8	GV cảm thấy lo lắng khi các bộ sách có sự khác biệt về kiến thức (chốt kiến thức).	2,318	0,230
9	Vẫn còn có ngữ liệu (tình huống) trong sách chưa sát với mục tiêu/yêu cầu cần đạt.	2,525	0,227
10	GV xây dựng KHBD theo từng bài trong sách giáo khoa.	2,552	0,227
11	Thiết kế kế hoạch bài dạy theo tiết sẽ tạo điều kiện tốt hơn để đạt mục tiêu bài dạy so với thiết kế theo bài/chủ đề,	2,711	0,231
12	Một kế hoạch bài dạy cần có 4 bước (mở đầu, khám phá, luyện tập, vận dụng).	2,922	0,243
13	Một hoạt động học với các bước (Chuyển giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, báo cáo/ đánh giá sản phẩm) sẽ tạo điều kiện tốt cho việc hình thành NL HS.	3,024	0,251
14	GV cần được bồi dưỡng kiến thức về các chủ đề môn học thường xuyên.	3,026	0,251
15	GV đánh giá sự tiến bộ của HS thông qua đường phát triển năng lực.	3,211	0,269
16	Không có sự khác biệt nhiều trong hình thức đánh giá HS theo chương trình 2006 và chương trình 2018.	3,159	0,264

Nguồn: Xử lý từ kết quả khảo sát của tác giả

Từ bảng số liệu có thể thấy, với thang đo mức độ cao nhất là 4, điểm chung bình của các tiêu chí giao động từ 2,5 đến 3,1 ở mức phân vân và đồng ý. Số liệu

tổng quan cho thấy, về cơ bản GV được khảo sát về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, quá trình triển khai thực hiện Chương trình đã có nhận thức tương đối sâu sắc về nội dung chương trình. Kết quả này là minh chứng cho việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh đã được thực hiện tương đối tốt. Hầu hết GV được khảo sát đều hiểu về chương trình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tại địa phương.

Tính theo kết quả khảo sát ở giá trị phần trăm cho thấy: Nhận thức của GV về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tương đối sâu sắc. 86% số GV được hỏi thường xuyên và rất thường xuyên tìm hiểu chương trình; 99% GV cho rằng sự khác biệt căn bản giữa chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 so với năm 2006 ở mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực; trên 90% số GV được hỏi cho rằng yêu cầu cần đạt trong chương trình là cụ thể, rõ ràng, định hướng về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá giúp GV thực hiện tốt chương trình. Từ kết quả khảo sát này cho thấy, phần đông GV có nghiên cứu kỹ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, có nhận thức sâu sắc về chương trình. Đây là điều kiện cơ bản, tiên quyết để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới, qua kết quả này có thể thấy hoạt động bồi dưỡng GV của ngành Giáo dục thành phố đáp ứng được yêu cầu.

Kết quả khảo sát việc tổ chức các hoạt động học và sử dụng ngữ liệu trong quá trình dạy học cho thấy, GV cơ bản làm chủ quá trình tổ chức dạy học và giáo dục Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thông qua quá trình thiết kế kế hoạch bài dạy. Có 91% GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo bài trong sách giáo khoa, 88% GV xác định đúng một kế hoạch bài dạy cần phải thực hiện qua bốn bước (mở đầu, khám phá, luyện tập, vận dụng), 89% cho rằng một hoạt động học với các bước (chuyển giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, báo cáo/ đánh giá sản phẩm) sẽ tạo điều kiện tốt cho việc hình thành năng lực HS. Từ những số liệu khảo sát bước đầu cho thấy, đội ngũ GV THCS, THPT trên địa bàn thành phố đã nghiên cứu kỹ chương trình môn học, quán triệt hiệu quả hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ngành giáo dục thành phố, nâng cao nhận thức, đổi mới phương

pháp để đảm bảo thực hiện chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả. Với những chính sách phù hợp và sự nỗ lực của đội ngũ GV, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục, phần lớn GV THCS, THPT đã nhanh chóng nghiên cứu, làm chủ chương trình, tổ chức hoạt động giảng dạy chương trình mới hiệu quả.

Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức nhất quán quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò đặc biệt của đội ngũ giáo viên trung học đối với sự phát triển giáo dục trung học phổ thông. Khẳng định đội ngũ giáo viên đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục, đầu tư cho đội ngũ nhà giáo là đầu tư cho phát triển. Trước yêu cầu của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, thành phố đã thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng quy mô đội ngũ nhà giáo thông qua chính sách tuyển dụng, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô trường, lớp học. Đồng thời, để đảm bảo chất lượng đội ngũ nhà giáo, thành phố chủ trương đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tỷ lệ GV đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao. Thành phố thực hiện nhất quán quan điểm đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên, gia tăng số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo xây dựng đội ngũ giáo viên trung học vừa “hồng” vừa “chuyên” đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục.

Bốn là, việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chương trình giáo dục phổ thông góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong những năm (2013 - 2025), ngành giáo dục Thành Phố Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai chương trình phổ thông, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Trong bối cảnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện chương trình giáo dục phổ thông theo chủ trương của Trung ương, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh xác định chủ trương xây dựng nền giáo dục phổ thông với nội dung toàn diện, hướng tới mục tiêu phát huy năng lực sáng tạo của HS. Đại hội khẳng định: “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng chuẩn giáo dục khu vực và quốc tế; phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng

giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.” [22, tr.8]. Chú trọng phát triển cả tri thức khoa học và phẩm chất của HS, Thành phố Hồ Chí Minh chủ trương đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện nhất quán nguyên lý giáo dục gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành. Chủ trương của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh là sự tiếp nối quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục toàn diện, phương châm, nguyên lý giáo dục theo định hướng lý thuyết gắn liền với thực tiễn. Qua đó có thể thấy, những quan điểm của Hồ Chí Minh về phương châm, nguyên lý giáo dục có ý nghĩa lý luận và thực tiễn mang tính thời đại, là kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới giáo dục phổ thông ở Việt Nam nói chung và các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu, rộng của Việt Nam nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đòi hỏi nguồn nhân lực có chuyên môn tốt, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức cách mạng đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục bổ sung yêu cầu, nhiệm vụ đối với giáo dục phổ thông trong bối cảnh mới. Đại hội xác định, giáo dục phổ thông phải, “Đào tạo con người theo hướng yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.” [23, tr.177].

Quán triệt chủ trương phát triển giáo dục của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông mới được Thành phố thực hiện với lộ trình, năm học 2019 - 2020 đối với lớp 1, lớp 6 và lớp 10. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới với mục tiêu chuyển từ chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ sang hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực người học đòi hỏi đội ngũ GV, phải thay đổi toàn diện từ tư duy đến cách làm trong hoạt động quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học.

Trước đòi hỏi mới của quá trình đổi mới giáo dục phổ thông, tận dụng những ưu thế có được từ điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố, thực hiện nhất quán

nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, ngành giáo dục thành phố đã chủ động trong công tác chỉ đạo GV đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện có hiệu quả lấy người học làm trung tâm, thay đổi phương pháp, kỹ thuật dạy học đáp ứng yêu cầu mục tiêu chương trình mới. Quá trình đổi mới phương pháp dạy học với phương châm lấy người học làm trung tâm đã được thành phố Hồ Chí Minh tích cực triển khai từ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và đạt được những hiệu quả tích cực.

Trong bối cảnh cùng lúc thực hiện song song hai chương trình, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Thành phố tiếp tục tăng cường trang thiết bị dạy - học hiện đại, mạnh mẽ đổi mới hình thức tổ chức, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, triển khai tốt các chương trình đánh giá học sinh theo chuẩn quốc tế; chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới, đảm bảo bám sát hướng dẫn dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong bối cảnh có sự chuyển đổi về chương trình giáo dục, công tác bồi dưỡng GV và cán bộ quản lý giáo dục phải đi trước một bước. Với đặc điểm là địa phương có số lượng GV lớn, thành phố đã chủ động chỉ đạo Ngành giáo dục đã tham gia hiệu quả vào Kế hoạch bồi dưỡng Module 2 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 “Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS” thuộc Chương trình bồi dưỡng (Etep) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức bằng việc cử GV cốt cán tham gia. Phát huy vai trò của đội ngũ GV cốt cán, với phương châm tự học và sáng tạo, ngành giáo dục đã xây dựng kế hoạch, động viên đội ngũ GV phát huy tinh thần, nghị lực vượt khó, tham gia các khoá tập huấn về phát triển chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, kết quả 100% GV đại trà tập huấn trực tuyến trên hệ thống LMS của Bộ Giáo dục và Đào tạo, GV được tham gia bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học thông qua chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Ngành giáo dục thành phố chủ động trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học, thực hiện giáo dục toàn diện, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức,

lý tưởng sống, phẩm chất công dân, ... được thực hiện đa dạng, hấp dẫn, hiệu quả; mở rộng, tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học thực chất hơn. Thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình đột phá thuộc lĩnh vực giáo dục. Thực hiện hiệu quả nguyên lý học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền thực tiễn, tăng cường hoạt động trải nghiệm trong giáo dục đối với cả quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006, tạo bước đệm cơ bản để chuyển sang Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá trong giáo dục được thực hiện toàn diện, đồng bộ kết hợp hiệu quả với Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo.

Đối với công tác kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, trong những năm 2013 – 2025, ngành giáo dục nói chung, của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng tích cực thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá HS THCS và THPT theo thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, công tác kiểm tra, đánh giá HS đối với các lớp học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo định hướng đánh giá phẩm chất, năng lực người học. Việc cùng lúc thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá hai chương trình với mục tiêu khác nhau đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của ngành giáo dục thành phố.

Trong bối cảnh đó, ngành giáo dục thành phố đã đẩy mạnh công tác chỉ đạo các trường THCS, THPT thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt, trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá trong nhà trường phổ thông,

ngay từ năm học 2014 - 2015, ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động đổi mới trong khâu ra đề thi theo hướng, không sử dụng ngữ liệu có trong sách giáo khoa đối với môn Ngữ văn, tăng cường các tình huống thực tiễn trong các môn học khác. Việc đổi mới ban đầu đã gây ra những phản ứng nhất định trong đội ngũ giáo viên phổ thông, HS, phụ huynh, tuy nhiên càng về sau càng khẳng định được tính đúng đắn trong hướng đi của ngành Giáo dục thành phố. Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, Giám đốc Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá, nhờ “Việc đi trước đón đầu trong đổi mới giáo dục đã trở thành thuận lợi rất lớn cho TP.HCM khi triển khai Chương trình GDPT 2018. Có thể thấy qua một lộ trình triển khai chương trình từ lớp 1 đến lớp 12, giáo viên thành phố luôn chủ động, mạnh dạn, sáng tạo còn học sinh thì tự tin, dám thể hiện quan điểm...” [159].

Thành phố có chính sách đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với GV phổ thông về năng lực kiểm tra, đánh giá trong học tập thông qua việc cử các GV cốt cán của thành phố tham gia tập huấn Module 3 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 “Kiểm tra, đánh giá HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực” thuộc Chương trình bồi dưỡng (Etep) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, triển khai tập huấn, 100% GV đại trà được tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về nội dung chương trình đảm bảo GV làm chủ công cụ, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Phần lớn GV chủ động trong việc quán triệt nội dung của Thông tư hướng dẫn kiểm tra, đánh giá, đẩy mạnh công tác sinh hoạt chuyên môn, tăng cường học tập nâng cao kỹ năng, thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Sở Giáo dục và Đào tạo có chủ trương khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra nhằm chuẩn hoá hệ thống công cụ kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục, GV nhiều đơn vị đã đa dạng hoá các hình thức đánh giá bằng nhận xét, thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục nhằm đánh giá đúng mức độ đạt được yêu cầu cần đạt về phẩm chất,

năng lực của HS. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh là một trong những biện pháp góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đưa công tác dạy, học, kiểm tra, đánh giá đi vào thực chất, hiệu quả.

Năm là, hoạt động huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục phổ thông đạt kết quả tích cực.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong mọi công tác phải thực sự lấy dân làm gốc, nhân dân có sức mạnh to lớn và là nguồn cội của mọi thành công. Với vị trí là một trong những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển của đất nước, tiềm năng từ việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh rất lớn.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội vào đầu tư phát triển giáo dục, thực hiện chủ trương của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh trong Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21/6/2015 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Hoạt động huy động nguồn lực xã hội ngoài ngân sách vào phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào cải thiện điều kiện thực hiện chương trình, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tính trong những năm (2016 – 2022), hoạt động xã hội hoá giáo dục có kết quả, “hệ thống trường, lớp ngoài công lập đã thành lập mới 30 trường với 503 lớp, tổng số tiền đầu tư khoảng 440 tỷ đồng” [145, tr.12]. Sự phát triển của hệ thống giáo dục ngoài công lập cấp phổ thông đã góp phần quan trọng giảm tải áp lực sĩ số, tăng tỷ lệ phòng học, GV trên số lượng HS góp phần cùng với cả hệ thống giáo dục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy và học ở cấp trung học phổ thông. Bên

cạnh đó, sự đồng thuận của xã hội trong đóng góp nguồn lực phát triển giáo dục đã tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố triển khai các đề án nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông như giáo dục Steam, tiếng Anh bản ngữ, tin học quốc tế, từng bước hiện thực hoá nền giáo dục phát triển, hội nhập và hiện đại.

Sáu là, chất lượng giáo dục phổ thông ngày càng được nâng cao.

Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đồng bộ các giải pháp, tranh thủ những điều kiện thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, hạn chế để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Nhờ chủ động chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018, quán triệt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong tình hình mới, thành phố đã tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Nhiều đề án được thực hiện có hiệu quả như: Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho HS phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, Mô hình trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình Tiếng Anh tăng cường, học tiếng Anh với GV bản ngữ, các hoạt động câu lạc bộ, các cuộc thi khoa học kỹ thuật, học thuật theo chuẩn quốc tế... Quá trình thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đã mang lại hiệu quả tích cực.

Là một địa phương có điều kiện thuận lợi trong việc triển khai dạy học công nghệ thông tin đối với cấp học phổ thông, ngay từ năm học 2014 - 2015, ngành giáo dục thành phố đã triển khai thí điểm dạy học Chương trình tin học theo chuẩn quốc tế trong trường phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, việc thực hiện chương trình đã mang lại những kết quả tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đa dạng hoá loại hình dạy học, gắn lý thuyết với thực hành. Số học sinh đạt chứng chỉ tin học quốc tế năm 2014: 25 em; năm 2015: 99 em; năm 2016: 846 em; năm 2017: 1.656 em; năm 2018: 2.620 em; năm 2019: 6.046 em; năm 2020: 8.157

em. Sau bốn năm triển khai thực hiện chương trình, đã có 280 học sinh THCS đạt chứng chỉ IC3, có 10.277 học sinh THPT đạt chứng chỉ MOS [140, tr.9].

Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS và THPT từ năm 2013 đến năm 2025 luôn đạt trên 99%, thành phố là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về tỷ lệ HS tốt nghiệp cả hai cấp học. Đặc biệt có những môn điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT của HS thành phố luôn thuộc nhóm dẫn đầu cả nước như Tiếng Anh, Toán... cho thấy chất lượng giáo dục phổ thông của thành phố ngày một được nâng cao.

Bảng 3.5: Thống kê kết quả tốt nghiệp PTTH trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh (2015 - 2023)

Năm học	Số lượng HS tốt nghiệp		Tỷ lệ tốt nghiệp (%)	
	THCS	THPT	THCS	THPT
2015 - 2016	78.659	50.280	99,68	95,34
2016 - 2017	83.393	60.490	99,71	99,59
2017 - 2018	99.752	68.287	99,81	99,36
2018 - 2019	95.289	62.975	99,82	98,72
2019 - 2020	94.577	65.730	99,88	99,81
2020 - 2021	98.119	78.102	99,76	99,71
2021 - 2022	106.529	73.519	99,80	99,54
2022 - 2023	111.999	73.105	99,88	99,4

Bảng số liệu xử lý từ: [13, tr.384, 386]

Trong kì thi tốt nghiệp năm 2025, năm đầu tiên thi tốt nghiệp phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, theo thống kê Thành phố Hồ Chí Minh Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Thành phố có 99.578 thí sinh đăng ký dự thi, tăng 8.891 thí sinh so với năm 2024. Thành phố là 1 trong 10 tỉnh, thành có điểm trung bình cao nhất ở hầu hết các môn thi. Trong đó, có 1.321 bài thi đạt điểm 10, tăng 185% so với năm 2024 (năm 2024 có 463 bài thi đạt điểm 10) [119, tr.19].

Hằng năm, Thành phố Hồ Chí Minh cũng là một trong những địa phương có nhiều thành tích trong thi HS giỏi quốc gia cấp THPT. Trong 5 năm học gần nhất, số lượng HS đoạt giải của thành phố tăng qua các năm, đặc biệt trong năm học 2023 – 2024, có tới 110 HS đoạt giải, cao gấp khoảng 1,5 lần so với trung bình 4 năm gần nhất.

Bảng 3.6: Thống kê số giải thi HS giỏi THPT quốc gia giai đoạn (2019 - 2024)

Năm học	Giải				Tổng số giải
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	
2019 - 2020	2	12	22	22	58
2020 - 2021	3	11	22	22	58
2021 - 2022	7	14	18	27	66
2022 - 2023	2	22	11	25	60
2023 - 2024	4	18	38	32	110

Nguồn xử lý từ dữ liệu: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Quản lý chất lượng, Kết quả thí sinh đạt giải kỳ thi HSG quốc gia THPT Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024.

Những kết quả đạt được thể hiện qua những số liệu trên, cùng với những thành tích HS THPT thành phố đạt được trong các kì thi trong nước và quốc tế khác cho thấy, chất lượng giáo dục cấp THPT của Thành phố Hồ Chí Minh ngày một được nâng cao. Đây là thành quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân tạo tiền đề vững chắc cho ngành giáo dục phổ thông của thành phố tiếp tục phát triển hơn nữa trong tương lai. Với định hướng phát triển nền giáo dục phổ thông tiên tiến, hiện đại, hội nhập, những kết quả ngành giáo dục đạt được trong những năm (2013 – 2024) khẳng định tính đúng đắn trong định hướng phát triển của thành phố.

3.2.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Một là, chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của Đảng, Nhà nước được thành phố triển khai kịp thời, đồng bộ.

Phát triển giáo dục là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng, Nhà nước luôn dành sự ưu tiên trong đầu tư phát triển giáo dục, đặc biệt là giáo dục phổ thông. Giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ được Đảng xác định là quốc sách hàng đầu, đây là chủ trương xuyên suốt được Nhà nước tích cực thể chế hoá. Đặc biệt với Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế đã tác động sâu sắc tới sự chuyển biến của ngành giáo dục nói chung, giáo dục các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Với phương châm, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, đổi mới giáo dục phổ thông được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đặc biệt quan tâm thúc đẩy hoàn thiện thể chế phát triển, tạo dựng cơ sở pháp lý, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, nguồn lực con người, khơi thông thể chế huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời thể chế hoá chủ trương, thông qua xây dựng chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương quan tâm đầu tư phát triển giáo dục. Nhiều chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể phát triển giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai khẩn trương, kịp thời, linh hoạt tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện đã góp phần vào khơi thông nguồn lực, hướng dẫn các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt với các chính sách hỗ trợ, các giải pháp phù hợp đã thúc đẩy các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục phổ thông, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho quá trình triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 hiệu quả.

Hai là, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc về vai trò của phát triển giáo dục phổ thông đối với sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng được Đảng bộ, chính quyền thành phố xác định là trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã

hội của thành phố. Là một địa phương có số lượng HS phổ thông đông nhất cả nước, trung bình từ năm học 2015 đến năm học 2023, mỗi năm Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 600 ngàn HS phổ thông tốt nghiệp. Với quy mô, mật độ dân số lớn, nhu cầu giáo dục phổ thông của thành phố rất cao. Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của phát triển giáo dục phổ thông đối với sự phát triển bền vững, Đảng bộ, chính quyền thành phố kịp thời đưa ra những chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo với những giải pháp kịp thời thúc đẩy giáo dục phổ thông thành phố đạt hiệu quả tích cực. Trong đó thành phố quán triệt sâu sắc chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của Đảng, Chính phủ. Đẩy mạnh đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông thông qua một loạt các đề án như: Đề án Quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020; Đề án xã hội hóa phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Đề án xây dựng xã hội học tập; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời... . Với những giải pháp đồng bộ, thành phố đã kịp thời huy động nguồn lực trong và ngoài ngân sách, đầu tư mở rộng quy mô trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng định hướng phát triển hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời... góp phần to lớn trong việc thực hiện hiệu quả nghị quyết của Đảng về phát triển giáo dục, đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

Ba là, công tác truyền thông của ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh được phát huy tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển giáo dục phổ thông.

Đổi mới là công việc khó khăn, phức tạp cần được sự thấu hiểu và đồng thuận của nhân dân. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào thành công chung của đổi mới chính sách giáo dục là công tác truyền thông. Với vị trí là một trung tâm kinh tế, văn hoá giáo dục lớn của cả nước, nhận thức được vai trò của công tác truyền thông giáo dục, Ngành giáo dục thành phố chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông về chính sách đổi mới giáo dục nhằm tạo được sự đồng thuận xã hội cao trong thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh luôn phát huy được truyền thống thi

đưa yêu nước trong toàn ngành để thực hiện thắng lợi chỉ tiêu phát triển giáo dục phổ thông. Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo của mỗi GV, cán bộ quản lý giáo dục trong dạy và học, nhiều mô hình dạy học mới được các thầy, cô giáo ứng dụng, chủ động đổi mới phương pháp dạy học, mô hình quản trị trường, lớp học để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học. HS thành phố phát huy tinh thần, truyền thống hiếu học, năng động và sáng tạo, vươn lên trong học tập. Đây là những giá trị truyền thống tinh thần to lớn cổ vũ, khích lệ các thế hệ thầy và trò ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh vượt qua những thách thức để đạt được những kết quả đáng tự hào trong thời gian qua.

Bốn là, điều kiện kinh tế và khả năng đầu tư cho giáo dục của các hộ gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngày một tăng. Sự phát triển của giáo dục phổ thông nói riêng, giáo dục nói chung tỷ lệ thuận với thu nhập và đời sống của nhân dân. Với vị trí là thành phố phát triển, đầu tàu kinh tế của khu vực phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh có những lợi thế nhất định trong thu hút đầu tư, phát triển. Thành phố trong nhiều năm liền đóng góp khoảng 28% thu ngân sách của cả nước. Sự phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao mức sống cho nhân dân. Điều kiện kinh tế - xã hội phát triển là một trong những nhân tố quan trọng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, phát triển mạng lưới giáo dục phổ thông, mở rộng trường lớp, xây dựng, phát triển các đề án giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập. Đồng thời, theo số liệu thống kê, thu nhập trung bình của người dân trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2018 - 2022 khoảng 6,3 triệu đồng/01 người/01 tháng, đây là mức thu nhập trung bình thuộc nhóm cao nhất trong các địa phương của cả nước. Với mức thu nhập cư dân trung bình cao hơn so với cả nước, việc đầu tư cho giáo dục của HS phổ thông của các bậc phụ huynh cũng được quan tâm. Với mức thu nhập tương đối cao, khả năng chi trả cho các dịch vụ giáo dục phổ thông của các hộ gia đình trên địa bàn thành phố cũng cao hơn so với nhiều địa phương khác. Chỉ số phát triển con người của thành phố trong đó có tính đến chỉ số giáo dục trong giai đoạn 2018 - 2022 đạt 0,78 thuộc chỉ số ở mức cao. Khả năng đáp ứng yêu cầu về chi phí cho giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh khá cao, cùng

với các dịch vụ giáo dục đa dạng và phong phú cũng tác động nhất định đến chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Một số hạn chế

Thứ nhất, Thành phố Hồ Chí Minh chưa có chính sách mang tính đột phá khai thác điều kiện, lợi thế của địa phương để phát triển giáo dục phổ thông. Thành phố Hồ Chí Minh xác định, phát triển giáo dục phổ thông có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, từ thực trạng giáo dục phổ thông trong những năm (2013-2024), có thể nhận thấy, quy mô trường học, lớp học đã tăng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, hiện tượng thiếu trường học, lớp học, thiếu giáo viên phổ thông vẫn đang là nút thắt lớn đối với Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù thành phố đã được hưởng những chính sách, cơ chế đặc thù từ Trung ương, tuy nhiên, xét về tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh chưa có chính sách mang tính đột phá để giải quyết hai nút thắt lớn trong phát triển giáo dục phổ thông, một là hạ tầng trường lớp, hai là đội ngũ giáo viên. Theo Quyết định số: 02/2003/QĐ-UB ngày 3/1/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, *về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của ngành giáo dục thành phố đến năm 2020*, diện tích đất dành cho giáo dục là 2000 ha, tuy nhiên đến năm 2024 diện tích đất dành cho giáo dục mới đạt khoảng 1000 ha. Đối với công tác tuyển dụng giáo viên, hằng năm thành phố thực hiện chính sách tuyển dụng giáo viên theo cơ chế, chính sách chung, tuy nhiên theo thống kê, hằng năm thành phố vẫn thiếu hàng ngàn giáo viên, trong đó tập trung chủ yếu ở các môn học đặc thù, ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật... Từ thực trạng đó cho thấy, thành phố cần có giải pháp mang tính đột phá trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, mạng lưới trường học, chính sách vượt trội trong tuyển dụng giáo viên, có chế huy động nguồn lực xã hội vào phát triển giáo dục phổ thông.

Thứ hai, việc đảm bảo các điều kiện vật chất cho phát triển giáo dục phổ thông chưa đáp ứng đủ yêu cầu phát triển nền giáo dục phổ thông hiện đại, hội nhập. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội lớn của cả

nước, là địa phương có sự dịch chuyển dân số cơ học từ các địa phương khác tới sinh sống và làm việc cao dẫn tới áp lực gia tăng dân số lớn. Mặc dù thành phố đã có nhiều cố gắng trong việc đẩy mạnh phát triển mạng lưới trường, lớp học nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Chỉ tính riêng trong 5 năm gần đây, với tốc độ gia tăng HS nhanh chóng, số HS trung bình của một lớp học cấp THCS là 40,5 HS/ lớp, cao hơn mức trung bình của cả nước 37,2 HS/lớp; đối với cấp học THPT là 39,2 HS/ lớp thấp hơn mức trung bình cả nước là 39,9 HS/lớp. Với tỷ lệ HS/lớp học của thành phố còn cao hơn chuẩn quốc tế 35HS/ lớp khá nhiều. Với những khó khăn về thiếu trường, lớp học dẫn tới tỷ lệ HS THCS và THPT được học 2 buổi/ ngày chưa đạt mục tiêu đề ra. Trong chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 cũng đã đưa ra nhận định về tồn tại hạn chế trong đầu tư, phát triển mạng lưới trường, lớp học: “Số HS/ lớp học còn cao so với quy định, tỷ lệ HS được học 2 buổi trên ngày chưa đạt chỉ tiêu đặc biệt ở một số quận, huyện đạt rất thấp; trang thiết bị dạy học hiện đại chưa được đầu tư đồng bộ, kịp thời giữa lớp học và trường học.” [146, tr.5].

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông với mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS, yếu tố cơ sở vật chất tác động không nhỏ đến việc triển khai thực hiện chương trình. Phần đầu gia tăng tỷ lệ HS học 2 buổi/ngày cần được thành phố nghiên cứu ưu tiên đầu tư, phát triển hạ tầng giáo dục, có giải pháp phù hợp trong quy hoạch, thu hút nguồn lực để tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất trong giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu phát triển. Với tốc độ gia tăng số lượng HS THCS, THPT trên địa bàn thành phố hiện nay, để đảm bảo đủ trường học, lớp học đạt tiêu chuẩn mỗi năm thành phố cần đầu tư phát triển và đưa vào sử dụng khoảng 4500 phòng học. Trong đó, việc thiếu phòng học diễn ra không đều ở các quận, huyện trong thành phố. Một số quận, huyện tập trung đông người nhập cư như quận 12, Bình Tân, Bình Chánh, áp lực với hạ tầng giáo dục rất cao gây những khó khăn lớn trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Mặc dù là thành phố có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hàng đầu của cả nước, tuy nhiên Thành phố Hồ Chí Minh vẫn có những khu vực khó khăn như một số nơi thuộc

huyện Cần Giờ, điều kiện đầu tư cho hạ tầng giáo dục còn hạn chế khiến cho việc hưởng thụ giáo dục của một bộ phận HS chưa đồng đều. Là địa phương có mật độ dân số vào mức cao nhất của cả nước, với mức độ di dân dẫn tới gia tăng dân số cơ học nhanh, việc bố trí quỹ đất cho giáo dục gặp những khó khăn nhất định liên quan đến công tác quy hoạch, vốn đầu tư và nhiều vấn đề lịch sử để lại. Với những địa phương có tốc độ đô thị hoá nhanh, những nơi tập trung các dự án chung cư cao tầng thường gây áp lực rất lớn về hạ tầng giáo dục. Công tác giám sát thực hiện việc chấp hành chính sách về đất đai, xây dựng của nhiều dự án chung cư còn những bất cập nhất định dẫn đến tình trạng có đất quy hoạch cho giáo dục trong dự án nhưng chủ đầu tư chưa xây dựng các cơ sở giáo dục như cam kết ban đầu. Vẫn còn có sự khác biệt về hạ tầng giáo dục giữa khu vực trung tâm thành phố với khu vực ngoại thành, một số cơ sở giáo dục thuộc xã đảo của huyện Cần Giờ. Một số cơ sở giáo dục phổ thông chủ động được nguồn lực thông qua công tác xã hội hoá giáo dục có điều kiện hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy học, tuy nhiên, một số nơi thuộc vùng ngoại thành, xã đảo với đặc thù mức sống cư dân chưa cao, nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước còn giới hạn nên trang thiết bị dạy học hiện đại chưa được trang bị đồng bộ.

Thứ ba, một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng kịp nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Về số lượng, cơ cấu, theo báo cáo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo Tổng kết năm học 2020 - 2021 của các tỉnh, thành phố trên cả nước, chỉ tính riêng Thành phố Hồ Chí Minh thiếu 1458 GV tất cả các môn ở cấp THCS, thiếu 144 GV Giáo dục quốc phòng ở cấp THPT. Vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Hiện nay, theo đánh giá của ngành giáo dục vẫn còn những hạn chế nhất định: “Đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu, chưa có định biên một số chức danh theo yêu cầu giáo dục toàn diện.” [146, tr.5].

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều cơ sở giáo dục đại học có đào tạo GV nhằm đáp ứng nguồn nhân lực thiếu hụt cho thành phố như Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn, các trường đại học

thành viên thuộc hệ thống Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cũng đóng góp đáng kể vào việc đào tạo nguồn nhân lực sư phạm cho thành phố. Tuy nhiên, với đặc thù về thu nhập và tính chất công việc, trong một khoảng thời gian dài việc thu hút HS theo học tại các trường sư phạm gặp nhiều khó khăn, một số sinh viên sau khi học xong tốt nghiệp ra trường đã lựa chọn công việc khác, một bộ phận GV sau một thời gian giảng dạy đã chuyển nghề, bỏ nghề dẫn tới sự thiếu hụt đội ngũ GV. Không chỉ thiếu hụt về số lượng GV, cơ cấu đội ngũ giáo viên còn nhiều bất cập, hiện nay thành phố còn sự thiếu hụt lớn đội ngũ GV các môn Tin học và Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Công nghệ, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Lịch sử - địa lý, Khoa học tự nhiên... .

Việc tuyển dụng GV ở một số bộ môn như Tin học, tiếng Anh gặp nhiều khó khăn, có những cơ sở giáo dục phổ thông không có GV tham gia ứng tuyển trong nhiều năm. Thực trạng này ảnh hưởng không nhỏ tới việc đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 một cách đồng bộ và hiệu quả. Về chất lượng đội ngũ, theo đánh giá của ngành Giáo dục thành phố, “một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học dẫn tới việc chưa theo kịp yêu cầu đổi mới trong giáo dục và hội nhập quốc tế.” [146, tr.5. Đặc biệt đối với các môn học còn thiếu hụt GV mang tính đặc thù như Âm nhạc, Mỹ thuật tỷ lệ GV có trình độ đại học đáp ứng yêu cầu giảng dạy cấp THCS và THPT còn chưa đáp ứng yêu cầu. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, việc thay đổi mục tiêu giáo dục từ chú trọng kiến thức sang hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực người học đòi hỏi GV phải tự đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, cập nhật những nội dung mới.

Tính đến năm học 2020 - 2021 theo báo cáo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ GV THCS hoàn thành chương trình bồi dưỡng module 1, 2, 3 (Chương trình bồi dưỡng Etep cho GV đại trà) là 88%, đối với cấp THPT hoàn thành bồi dưỡng module 1, 2 là 67%, module 3 mới chỉ đạt 25%. Với tỷ lệ hoàn thành bồi dưỡng như trên gây ra khó khăn nhất định trong việc đảm bảo về chất lượng đội ngũ cho quá trình triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

mới theo đúng lộ trình. Trong bối cảnh thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông hiện nay, nhận thức của GV về chương trình đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả của việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, qua kết quả điều tra khảo sát, bên cạnh những chuyển biến tích cực của đội ngũ GV trong tìm hiểu chương trình vẫn còn một bộ phận GV chưa hiểu sâu sắc nội dung chương trình mới. Một trong những điểm mới, mang tính đột phá trong đổi mới giáo dục lần này là việc thực hiện một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Với tiêu chí như “Chương trình là tài liệu tham khảo, định hướng; sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc” điểm số trung bình lựa chọn sau phân tích là 3.07 cho thấy, GV tham gia khảo sát vẫn có sự nhầm lẫn giữa Chương trình giáo dục và sách giáo khoa, điều này phản ánh GV vẫn quen với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 khi sách giáo khoa được coi là pháp lệnh. Với 72% GV được hỏi cho rằng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là tài liệu tham khảo, định hướng, sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc. Kết quả này cho thấy vẫn còn sự nhầm lẫn trong tư duy của GV trong nhận thức về vai trò của sách giáo khoa đối với hoạt động giáo dục.

Kết quả này cho thấy một bộ phận GV vẫn chưa thoát khỏi tư duy quen thuộc khi coi sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc, điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Với câu hỏi đo lường nhận thức của GV trong tổ chức các hoạt động học trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, 80% GV cho rằng việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo tiết sẽ tạo điều kiện tốt hơn để đạt mục tiêu bài dạy so với thiết kế theo bài hoặc chủ đề trong chương trình. Kết quả khảo sát này cho thấy, một bộ phận GV vẫn chưa sẵn sàng với sự thay đổi mang tính căn bản về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Điều này phản ánh chất lượng thực tế hoạt động bồi dưỡng thường xuyên các chuyên đề đối với GV phổ thông của thành phố cần tiếp tục phải đổi mới và nâng cao hơn nữa. Có thể thấy, qua số liệu qua khảo sát vẫn còn những nội dung của Chương trình giáo dục phổ

thông GV chưa hiểu hết, chưa nghiên cứu sâu sắc, điều này sẽ dẫn đến những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai thực hiện chương trình góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục phổ thông của thành phố.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, điều kiện khách quan: Xuất phát từ đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, là địa phương có mật độ dân số cao, tốc độ đô thị hoá lớn dẫn tới áp lực gia tăng dân số lớn, hằng năm có một số lượng không nhỏ HS từ các địa phương khác di chuyển về thành phố học tập gây khó khăn nhất định cho khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất trường học. Quá trình gia tăng dân số liên tục, đặc biệt đối với những nơi có tốc độ đô thị hoá cao như quận Bình Tân, quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh... dẫn tới công tác quy hoạch đô thị chưa theo kịp tốc độ gia tăng dân số.

Mức sống ở Thành phố Hồ Chí Minh có mặt bằng cao hơn so với các địa phương khác, đặc biệt là các địa phương trong khu vực dẫn đến khó khăn nhất định đối với đội ngũ giáo viên phổ thông trong đảm bảo cuộc sống. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng giáo viên chuyển việc, chuyển ngành, bỏ việc, chuyển công tác đến các địa phương khác, gây ra khó khăn cho công tác phát triển đội ngũ.

Khả năng đáp ứng về nguồn lực ngân sách cho quá trình phát triển giáo dục phổ thông còn những hạn chế nhất định cả về thể chế và nguồn lực, trong đó có những vướng mắc về thể chế nằm ngoài khả năng giải quyết của thành phố gây ra khó khăn nhất định cho việc bố trí nguồn lực phát triển giáo dục phổ thông. Tác động mặt trái của kinh tế thị trường đến lĩnh vực giáo dục khiến cho công tác xã hội hoá giáo dục ở một số nội dung chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 có những môn học, hoạt động giáo dục mới mang tính chất tích hợp, đặc thù như: môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, môn Mỹ thuật, Âm nhạc. Sự xuất hiện của một số môn học mới gây ra những khó khăn nhất định trong việc

bố trí đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng cho hoạt động giảng dạy, đặc biệt trong những năm đầu thực hiện chương trình.

Hai là, nhân tố chủ quan: Công tác dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố còn những hạn chế nhất định dẫn tới một số chính sách thúc đẩy phát triển giáo dục phổ thông như hạ tầng kỹ thuật, đội ngũ giáo viên chưa theo kịp yêu cầu.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành của thành phố trong công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch đặc biệt trong lĩnh vực đất đai có chỗ chưa đạt hiệu quả dẫn tới việc thiếu hụt quỹ đất xây dựng mới trường, lớp học, một số khu dân cư có các chung cư với mật độ dân số rất đông chưa thực hiện đúng cam kết xây dựng trường học trong quy hoạch phát triển khu dân cư. Chính sách tuyển dụng, phát triển đội ngũ giáo viên chưa có đột phá để giải quyết căn bản vấn đề thiếu giáo viên đối với những môn học, hoạt động giáo dục đặc biệt.

Một bộ phận giáo viên phổ thông của thành phố chưa phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và thích ứng với quá trình áp dụng công nghệ số trong dạy học. Một bộ phận giáo viên chưa thực hiện có trách nhiệm việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục phổ thông của thành phố trong bối cảnh mới.

3.3. Những vấn đề đặt ra trong phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

3.3.1. Giải quyết nhu cầu đẩy mạnh đầu tư phát triển giáo dục trong điều kiện thực tiễn của thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh đứng trước yêu cầu cần phát triển nhanh giáo dục phổ thông cả về quy mô và chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của đời sống kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi cần có những bước đột phá trong đầu tư phát triển. Đây vẫn là một trong những nút thắt cần tháo gỡ để phát triển đột phá giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố như mục tiêu đã đặt ra. Về nhận thức, đầu tư phát triển giáo dục nói chung, phát triển giáo dục phổ thông nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí

Minh. Nhận thức sâu sắc về vai trò của phát triển giáo dục phổ thông đối với sự phát triển bền vững của thành phố. Mặc dù thành phố đã dành ưu tiên trong ngân sách đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục, tuy nhiên trước sức ép của tình trạng gia tăng dân số, nhu cầu học tập của người dân ngày càng đa dạng, ngân sách nhà nước còn hạn chế chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển giáo dục. Thành phố chủ trương sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước đầu tư phát triển mạng lưới hạ tầng giáo dục, tuy nhiên việc triển khai giải quyết còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Việc giải ngân vốn đầu tư công đối với lĩnh vực giáo dục, đặc biệt giải ngân vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đối với một số dự án phát triển hạ tầng giáo dục phổ thông còn chậm liên quan đến trình tự, thủ tục. Quỹ đất sạch bố trí cho giáo dục hầu hết đã được sử dụng. Nhiều dự án xây mới các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố được bố trí quỹ đất phải giải phóng mặt bằng nên gặp rất nhiều khó khăn về trình tự, thủ tục, thẩm định, xác định giá cả bồi thường giải phóng mặt bằng, một bộ phận người dân chưa đồng thuận dẫn tới thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài, khó khăn để triển khai thực hiện dự án đúng kế hoạch và tiến độ. Sự thay đổi địa giới hành chính, một số nơi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cũng làm thay đổi kế hoạch bố trí quỹ đất cho giáo dục, dẫn tới những điều chỉnh nhất định về thủ tục, dự án cũng ảnh hưởng tới thời gian triển khai thực hiện và tiến độ thực hiện.

Công tác huy động nguồn vốn xã hội thông qua chính sách xã hội hoá giáo dục là một trong những giải pháp quan trọng để giải quyết tình trạng thiếu trường, lớp học, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố cũng gặp những khó khăn về cơ chế, chính sách nên khó thu hút vốn đầu tư lớn. Hoạt động huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục chủ yếu thực hiện thông qua phát triển hệ thống trường, lớp ngoài công lập. Chưa có cơ chế, chính sách hiệu quả huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục công lập. Để đạt mục tiêu 300 phòng học trên 10 ngàn dân trong độ tuổi đi học, đảm bảo HS được học 2 buổi trên ngày để thực hiện tốt nhất Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là một thách thức lớn đối với thành phố trong bối cảnh hiện nay. Rõ ràng, trong quá trình phát triển về quy mô, chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố

Hồ Chí Minh, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc liên quan từ thể chế đến nguồn lực cho việc hiện thực hoá mục tiêu phát triển nền giáo dục phổ thông tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

3.3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của sự phát triển

Quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là công việc khó khăn, phức tạp. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định thành bại của sự nghiệp đổi mới giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đòi hỏi đội ngũ GV, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục phải đổi mới tư duy, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, quy trình quản trị hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu mới. Với sự đổi mới mục tiêu, kết cấu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, với quan điểm phát triển toàn diện giáo dục phổ thông, một số môn học, hoạt động giáo dục mới được đưa vào giảng dạy đòi hỏi cần có đội ngũ GV tương ứng, đảm bảo việc thực hiện chương trình. Từ thực trạng đội ngũ GV, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn thành phố hiện nay cho thấy, khả năng đáp ứng về đội ngũ GV đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu là một trong những vấn đề khó khăn đối với thành phố trong thời gian đầu triển khai thực hiện chương trình. Chất lượng đội ngũ GV đóng vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục phổ thông, yêu cầu về đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng của thành phố còn có những khó khăn nhất định cần giải quyết. Đặc biệt trong công tác quy hoạch, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực giáo dục, đặc biệt là nguồn lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự phát triển. Với định hướng xây dựng nền giáo dục phổ thông phát triển, hiện đại và hội nhập đòi hỏi cần có đội ngũ GV đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng tương ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đặc biệt hiện nay, công cuộc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cần có đội ngũ GV năng động, sáng tạo, thích ứng và thể hiện được năng lực học tập suốt đời. Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ giáo dục đã trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động dạy và học. Bên

cạnh loại hình giáo dục truyền thống đã xuất hiện ngày càng nhiều các mô hình đào tạo mới như đào tạo trực tuyến thông qua khoá học ngắn hạn, dài hạn, sự năng động của HS đòi hỏi sự phát triển không ngừng của đội ngũ GV. Tuy nhiên, còn một bộ phận GV ngại thay đổi, đặc biệt là đội ngũ GV lớn tuổi gặp những khó khăn nhất định trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, ngoại ngữ gây khó khăn nhất định cho công tác triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Từ thực tiễn có thể nhận thấy, để bảo đảm có đủ đội ngũ giáo viên phổ thông cả về số lượng và đảm bảo về chất lượng, cần thiết phải đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, những chính sách đột phá hơn nữa trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ. Điều này đòi hỏi sự thay đổi về chính sách của thành phố, cũng như sự cải tiến chương trình đào tạo bồi dưỡng của chính các cơ sở đào tạo nhân lực ngành sư phạm.

3.3.3. Phát triển giáo dục phổ thông toàn diện, hiện đại kết hợp đảm bảo bình đẳng trong giáo dục

Với vị trí là trung tâm văn hoá, giáo dục, kinh tế của cả nước, trong bối cảnh hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có mức độ hội nhập quốc tế rất sâu rộng, trong đó có hội nhập về giáo dục. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội đòi hỏi giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố cần phát triển theo hướng hiện đại, năng động, theo kịp xu thế khu vực và quốc tế để đảm bảo thúc đẩy sự phát triển bền vững. Phát triển nền giáo dục phổ thông toàn diện, đảm bảo cho HS phát triển cả bốn yếu tố cơ bản, đức, trí, thể, mỹ như quan điểm giáo dục Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh hiện nay, bốn yếu tố đảm bảo nền giáo dục phổ thông toàn diện được đặt trong bối cảnh mới, với những yêu cầu và điều kiện mới cần được đảm bảo và thúc đẩy liên tục.

Nhu cầu được hưởng thụ nền giáo dục chất lượng cao với những dịch vụ giáo dục hiện đại của HS phổ thông là nhu cầu chính đáng. Tuy nhiên, với nguồn lực có hạn và những khó khăn về thể chế, việc đầu tư phát triển hệ thống giáo dục phổ thông hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển và nhu cầu của nhân dân là việc làm khó. Hiện đại hoá hệ thống giáo dục phổ thông bắt kịp các nước trong khu vực là mục

tiêu đặt ra đối với Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nay, còn những vướng mắc nhất định về thể chế như thủ tục, điều kiện cấp phép đầu tư các dự án xã hội hoá giáo dục, trình tự, thủ tục giải ngân vốn đầu tư công trong lĩnh vực giáo dục cũng còn những bất cập nhất định. Những khó khăn về cả chủ quan và khách quan tạo rào cản cho quá trình hiện đại hoá cơ sở hạ tầng giáo dục, chuyển giao công nghệ trong giáo dục thông qua việc thu hút đầu tư nước ngoài cần có cơ chế giải quyết.

Trên địa bàn thành phố hiện nay, vẫn còn sự chênh lệch về mức thu nhập giữa các bộ phận dân cư, giữa khu vực trung tâm và ngoại thành còn khá lớn. Theo số liệu thống kê năm 2023, khoảng cách của nhóm dân cư có mức thu nhập cao nhất gấp khoảng 6 lần mức thu nhập của nhóm thấp nhất. Bên cạnh một số quận trung tâm, thành phố còn nhiều trường phổ thông ở các quận, huyện ngoại thành, đặc biệt là huyện Cần Giờ còn rất khó khăn. Một số nơi mức đầu tư cho giáo dục còn thấp, điều kiện hưởng thụ dịch vụ giáo dục còn hạn chế. Việc khơi thông nguồn lực để mở rộng số lượng trường, lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực giáo dục, đầu tư trang thiết bị giáo dục hiện đại vẫn còn những bất cập.

Với nguồn lực ngân sách hiện nay, việc đảm bảo phát triển hệ thống giáo dục phổ thông hiện đại gắn liền với công bằng trong giáo dục, thu hẹp khoảng cách giữa quận trung tâm với khu vực ngoại thành trên địa bàn thành phố là một vấn đề còn nhiều việc phải giải quyết. Sự phân hoá trong thu nhập, mức sống giữa các khu vực, các nhóm dân cư ảnh hưởng trực tiếp đến việc đảm bảo công bằng trong hưởng thụ dịch vụ giáo dục. Khi nguồn lực ngân sách có giới hạn nhất định, việc đảm bảo công bằng trong giáo dục phổ thông đòi hỏi cần có những giải pháp mang tính đột phá về nội dung thực hiện và hình thức triển khai các đề án phát triển giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố. Đảm bảo công bằng, bình đẳng trong giáo dục phổ thông là mục đích hết sức nhân văn của Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên để thực sự đảm bảo công bằng, bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục trong toàn thành phố cũng gặp nhiều khó khăn thách thức. Vấn đề này chỉ có thể được giải quyết trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

với những tính toán hợp lý về đầu tư phát triển giáo dục phổ thông. Có cơ chế, chính sách đặc thù đầu tư hệ thống hạ tầng giáo dục, đặc biệt là hạ tầng số để rút ngắn khoảng cách phát triển giáo dục phổ thông giữa khu vực nội thành và ngoại thành trên địa bàn thành phố. Giải quyết mâu thuẫn này đòi hỏi cần có sự phối hợp mang tính tổng thể của các cấp, các ngành, của bộ máy chính quyền thành phố. Trong đó, công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cần thiết phải tính đến những yếu tố đảm bảo công bằng trong giáo dục phổ thông từ góc độ chính sách và thể chế đến quá trình thực hiện chính sách phát triển giáo dục phổ thông.

3.3.4. Thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong phát triển giáo dục phổ thông

Hội nhập quốc tế về giáo dục là một trong những thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh. Là địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, dân số đông với mật độ lớn, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có lợi thế lớn trong thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo nói chung, hợp tác quốc tế về giáo dục phổ thông nói riêng. Trong quá trình phát triển, thành phố đã thu hút được nguồn lực quốc tế nhất định đầu tư vào lĩnh vực giáo dục phổ thông, hình thành nên hệ thống một số trường phổ thông quốc tế, cơ sở giáo dục phổ thông có liên kết đào tạo quốc tế.

Sự tham gia của các tổ chức quốc tế trong liên kết với hệ thống giáo dục phổ thông của thành phố xây dựng, phát triển một số chương trình môn học, hoạt động giáo dục mang tính quốc tế như tiếng Anh, Tin học, chương trình Khoa học dạy bằng tiếng Anh... góp phần đa dạng hoá sự lựa chọn của HS trong học tập, tiếp cận chương trình chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục phổ thông cũng đặt ra những thách thức cần được quan tâm giải quyết như: Công tác quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông giảng dạy chương trình quốc tế, hay trường phổ thông có yếu tố quốc tế, các chương trình giáo dục ngoài nhà trường; Công tác thanh tra, kiểm tra về công tác chấp hành pháp luật của các đơn vị giáo dục phổ thông có yếu tố quốc tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, đã xuất hiện một số hiện tượng tiêu cực từ một số đơn vị giáo dục phổ thông có yếu tố quốc tế về chương trình dạy học, về

chăm sóc quản lý HS ... dẫn tới những phản ứng từ phụ huynh, xã hội. Là một địa phương có độ mở kinh tế - xã hội lớn, hội nhập quốc tế trong giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng mang lại những cơ hội lớn cho quá trình tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông tiên tiến, hiện đại. Nhiều tri thức mới được cập nhật một cách nhanh chóng góp phần quan trọng giúp Thành phố Hồ Chí Minh phát triển giáo dục phổ thông hướng tới tiệm cận trình độ của các nước phát triển trong khu vực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ảnh hưởng của xu hướng hội nhập, kinh tế thị trường với những mặt trái của nó đã tác động rất lớn đến giáo dục phổ thông, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành phẩm chất cho người học. Vấn đề đặt ra đối với Thành phố Hồ Chí Minh là, phải có những giải pháp phù hợp để giải quyết mâu thuẫn giữa tranh thủ điều kiện thuận lợi của quá trình hội nhập quốc tế về giáo dục, đồng thời khắc phục được những hạn chế, những tác động tiêu cực của hội nhập, hướng tới xây dựng nền giáo dục phổ thông tiên tiến, hội nhập nhưng vẫn giữ được những giá trị cốt lõi. Đảm bảo thực hiện các yêu cầu về giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục Việt Nam, đảm bảo phát triển năng lực gắn với hình thành phẩm chất cho người học theo mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tiểu kết chương 3

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục lớn của cả nước. Phát triển sự nghiệp giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố. Trong điều kiện thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Đảng bộ, chính quyền thành phố đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo ngành giáo dục đẩy mạnh thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông.

Với chủ trương đúng và sự chủ động của Đảng bộ, chính quyền, đội ngũ cán bộ, GV ngành giáo dục và toàn thể nhân dân, trong những năm (2013 - 2025), sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông, đặc biệt là cấp THCS và THPT đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Quy mô trường, lớp không ngừng được tăng lên, đội ngũ GV, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được tăng lên về số lượng, nâng cao về chất lượng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục phổ thông. Với sự chủ động, tích cực của đội ngũ GV, sự sâu sát trong chỉ đạo của ngành giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một trong những địa phương đi đầu trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Trong nhiều năm liên, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS, THPT luôn đạt trên 98%, thuộc nhóm địa phương có tỷ lệ HS tốt nghiệp cao nhất trong cả nước. Thành phố không chỉ chú trọng đầu tư mở rộng mạng lưới trường, lớp học mà còn tích cực xây dựng, thúc đẩy chương trình giáo dục tiên tiến, hội nhập bắt kịp với xu thế của khu vực.

Bên cạnh những thành quả đạt được, sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố còn tồn tại một số hạn chế như sự phát triển mạng lưới trường lớp chưa theo kịp tốc độ tăng dân số, nhu cầu nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục phổ thông, đảm bảo sự bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục đối với những khu vực quận, huyện vùng ven, vùng còn khó khăn... . Trước thực trạng này, việc nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, vận

dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng trong xây dựng các giải pháp thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của giáo dục phổ thông theo hướng chất lượng, hiệu quả, tiên tiến, hội nhập. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông với những quan điểm toàn diện, sâu sắc có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Chương 4. DỰ BÁO CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. Dự báo các nhân tố tác động

4.1.1. Bối cảnh quốc tế

Thứ nhất, ảnh hưởng của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với giáo dục phổ thông. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, cùng với sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực, hội nhập quốc tế và quá trình toàn cầu hoá từ kinh tế đã lan rộng ra tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó lĩnh vực giáo dục cũng không phải là ngoại lệ. Quá trình khu vực hoá, toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ, các quốc gia không ngừng ganh đua giành những lợi thế khác nhau để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội.

Sự ganh đua kinh tế giữa các quốc gia khiến cho nguồn lực tự nhiên phục vụ cho sự phát triển ngày càng cạn kiệt, trong bối cảnh hiện nay, chất lượng nguồn nhân lực, trí tuệ con người là nguồn lực chủ yếu để các quốc gia khẳng định sức mạnh của mình. Chính vì vậy nhiều quốc gia đầu tư phát triển mạnh mẽ vào giáo dục như một động lực phát triển bền vững và gia tăng tính cạnh tranh. Quá trình ấy đã tạo ra những thành tựu mới trong phát triển giáo dục trong đó có giáo dục phổ thông. Sự phát triển của nền giáo dục không chỉ là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế, một số quốc gia có nền giáo dục phát triển đã nhanh chóng thúc đẩy quá trình mở rộng hoạt động hợp tác về giáo dục biến giáo dục thành một lĩnh vực kinh tế có thể đem lại nhiều lợi nhuận. Quá trình này đã mở ra những điều kiện tốt hơn cho các quốc gia đang phát triển thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế về giáo dục để nhanh chóng bắt kịp với xu thế, tranh thủ điều kiện đi tắt, đón đầu, phát triển nền giáo dục của mình để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng khả năng cạnh tranh.

Trong những năm đầu thế kỉ XXI, xu thế hội nhập quốc tế về giáo dục đã góp phần không nhỏ đem đến cơ hội cho các nước đang phát triển hợp tác, chuyển giao các chương trình giáo dục, công nghệ giáo dục để từng bước nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực của chính quốc gia mình. Trong xu thế hội nhập, hợp tác quốc tế ngày càng sâu, rộng về giáo dục, một số quốc gia phát triển có lợi thế như Hoa Kỳ, Anh, Canada, Pháp hay một số nước Bắc Âu, Úc đã trở thành những trung tâm thu hút du HS (HS) từ nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là du HS từ các nước châu Á sang du học. Trong những năm gần đây, ở khu vực châu Á nổi lên một số quốc gia có nền kinh tế, giáo dục phát triển như Nhật Bản, Singapo, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc)... đã trở thành trung tâm thu hút du HS. Chính phủ nhiều quốc gia đã xây dựng những chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục với nhiều ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, chuyển giao công nghệ giáo dục, hay các hình thức du học tại chỗ khi mở các cơ sở giáo dục được giảng dạy bằng chương trình của nước ngoài.

Xu hướng hội nhập quốc tế trong giáo dục đã tạo ra môi trường thuận lợi thúc đẩy cải tiến, phát triển nền giáo dục các quốc gia, tạo cơ hội cho nhiều người có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ giáo dục phổ thông tiên tiến, hiện đại, nhân văn hơn với chi phí tiết kiệm hơn. Quá trình hội nhập quốc tế về giáo dục ngày càng sâu rộng cũng đặt ra những thách thức nhất định cho các quốc gia trong đó có Việt Nam về thực hiện chương trình giáo dục, vừa bảo đảm giữ vững bản sắc văn hoá, sự ổn định xã hội trước quá trình du nhập văn hoá từ bên ngoài, vừa tận dụng được thành tựu phát triển giáo dục để hiện đại hoá nền giáo dục phổ thông trong nước. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, giáo dục lớn của Việt Nam. Với đặc điểm là một thành phố có mức độ giao thương, độ mở về kinh tế, văn hoá giáo dục lớn với khu vực và thế giới, thành phố có những điều kiện thuận lợi nhất định trong việc mở rộng hội nhập quốc tế về giáo dục phổ thông hướng đến mục tiêu xây dựng nền giáo dục hiện đại và hội nhập. Tuy nhiên yếu tố này cũng đặt ra những thách thức nhất định đối với việc giữ được bản sắc văn hoá trong giáo dục phổ thông của thành phố.

Thứ hai, tác động của kinh tế thị trường đến giáo dục phổ thông. Ở chiều cạnh tích cực, sự phát triển của kinh tế thị trường góp phần thúc đẩy tính cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục. Quá

trình này làm xuất hiện thêm các loại hình giáo dục tư thục bên cạnh hệ thống giáo dục công lập do nhà nước đầu tư. Giáo dục phổ thông trở thành một lĩnh vực thu hút đầu tư của nhiều nguồn vốn xã hội tạo ra sự đa dạng trong loại hình sở hữu các cơ sở giáo dục. Quá trình này đã góp phần mở rộng hệ thống trường, lớp để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn, đa dạng của nhiều đối tượng người dân về nhu cầu học tập. Với sự tác động của cơ chế thị trường, việc cạnh tranh nâng cao về chất lượng giáo dục phổ thông diễn ra ở cả khối trường công lập và trường tư thục, trong đó có sự cạnh tranh diễn ra trong nội khối, cũng như giữa hai khối trường với nhau. Trong đó phải kể đến sự xuất hiện của hệ thống trường phổ thông có yếu tố quốc tế. Các cơ sở giáo dục phổ thông phải không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực con người, chính sách tuyển sinh để nâng cao uy tín, thu hút HS.

Trong bối cảnh đó, với vị trí là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục lớn của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có độ mở về kinh tế - xã hội lớn. Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang thu hút ngày càng nhiều các đơn vị đầu tư giáo dục quốc tế tham gia đầu tư phát triển mạng lưới giáo dục phổ thông tại địa bàn với các hình thức giáo dục linh hoạt góp phần tạo ra môi trường giáo dục đa dạng và cạnh tranh. Nếu như trước kia HS đi du học để hưởng thụ chương trình giáo dục tiên tiến thì hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, xu hướng hội nhập, hợp tác và phát triển trong lĩnh vực được mở rộng, HS có thể học tập và trải nghiệm các chương trình quốc tế ngay tại địa phương. Đặc biệt, với sự năng động vốn có của Thành phố Hồ Chí Minh, khi triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nhiều tổ chức, cá nhân đã nhanh chóng phát triển các dịch vụ giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV và HS. Sự phát triển đa dạng các dịch vụ giáo dục thúc đẩy khả năng tiếp cận môi trường giáo dục phục vụ mục đích học tập suốt đời.

Bên cạnh những yếu tố tích cực, kinh tế thị trường cũng có những tác động tiêu cực nhất định đến sự phát triển giáo dục phổ thông. Sự cạnh tranh gay gắt giữa khu vực giáo dục công lập và tư thục, giữa các trường có vốn đầu tư trong nước với các trường, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã xuất hiện những yếu tố

cạnh tranh không lành mạnh. Trong kinh tế thị trường, yếu tố lợi nhuận luôn được các chủ thể đề cao, đã xuất hiện một số cơ sở giáo dục chạy theo lợi nhuận có biểu hiện tiêu cực trong quá trình hoạt động, ảnh hưởng không tốt đến môi trường đầu tư giáo dục, môi trường giáo dục nói chung. Những thách thức không nhỏ đối với các quốc gia trong việc hoàn thiện thể chế giáo dục, kiểm soát được tác động tiêu cực từ xu thế này, tạo dựng môi trường phát triển ổn định, bền vững cho giáo dục. Đồng thời kinh tế thị trường thúc đẩy quá trình giao thoa, tiếp biến văn hoá đặt ra những thách thức không nhỏ đối với giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường làm thay đổi thói quen, lối sống của các đối tượng khác nhau trong giáo dục, những hiện tượng tha hoá con người xuất hiện được minh chứng bằng một số vụ việc tiêu cực xảy ra trong cả quản lý giáo dục, nhà giáo, HS. Những quan hệ truyền thống tốt đẹp trong môi trường giáo dục giữa nhà giáo với nhà giáo, thầy với trò nhiều nơi bị xâm phạm. Chính vì vậy, đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, hình thành và phát triển phẩm chất HS sẽ cần được chú trọng, đề cao bên cạnh giáo dục tri thức khoa học và phương pháp học tập. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường, xu hướng hội nhập quốc tế sâu rộng tác động trực tiếp tới lĩnh vực giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng và phát triển nền giáo dục phổ thông phát triển, hiện đại và hội nhập.

Thứ ba, ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đến phát triển giáo dục phổ thông. Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã tác động to lớn và toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu tác động rất lớn của xu hướng này. Trong bối cảnh công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất hiện đại, chính phủ của nhiều quốc gia trên thế giới đã đẩy mạnh sử dụng thành tựu cuộc cách mạng này đón đầu sự phát triển qua quá trình chuyển đổi số quốc gia. Chuyển đổi số bắt đầu với sự giao thoa của điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big data), internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI) với tính ưu việt

của các công nghệ mới tác động trực tiếp đến hệ thống quản trị quốc gia. Quá trình chuyển đổi số giúp cho việc hoạch định chính sách, ra quyết định của chính quyền đáng tin cậy hơn dựa trên một hệ thống dữ liệu khổng lồ được thu nhập và xử lý nhanh chóng thông qua kết nối IoT và thậm chí sử dụng AI. Quá trình chuyển đổi số giúp đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công một cách công bằng, bình đẳng, nhanh chóng, hiệu quả dựa trên nguồn dữ liệu quốc gia. Các hoạt động quản lý hành chính thông thường, điều hành các hoạt động của dịch vụ công, trong đó có lĩnh vực giáo dục được tối ưu hoá.

Giáo dục nói riêng, giáo dục phổ thông nói chung là một trong những lĩnh vực tác động đến hàng triệu gia đình, hàng triệu HS của mỗi nước. Sự phát triển của khoa học, công nghệ không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quản trị hệ thống giáo dục của chính phủ mà còn tác động sâu rộng đến quá trình đổi mới nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học, hình thức giáo dục ở các cấp học, đặc biệt là cấp THCS, THPT. Sự phát triển của khoa học, công nghệ dẫn tới sự ra đời của công nghệ giáo dục tác động trực tiếp đến người dạy và người học. Ngày nay, quá trình dạy và học được hưởng lợi từ nguồn dữ liệu tri thức khổng lồ được xử lý bởi công nghệ, AI, góp phần đưa tri thức nhân loại đến mọi nơi có internet mà không gặp sự cản trở bởi không gian địa lý và biên giới quốc gia.

Sự phát triển của công nghệ buộc GV phải tự hoàn thiện kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, người học được gia tăng tiếp cận các tri thức mới, các thành tựu mới trong giáo dục, qua đó thúc đẩy sự phát triển của giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng. Sự phát triển của công nghệ không chỉ là công cụ, phương tiện giúp hoạt động giáo dục diễn ra thuận lợi hơn, đẩy nhanh quá trình liên kết các chủ thể của quá trình giáo dục mà còn tạo ra cơ hội cho tất cả mọi người tự học, tự sáng tạo, tự đào tạo và hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển xã hội.

Bên cạnh những yếu tố tích cực, sự phát triển của khoa học công nghệ cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với sự nghiệp phát triển phổ thông. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đặc biệt là thành tựu của cuộc Cách mạng công

ngành lần thứ 4 đặt ra những thách thức đối với quá trình chuyển đổi nền quản trị giáo dục kiểu cũ sang ứng dụng những công nghệ mới, đặt ra bài toán đào tạo nguồn nhân lực quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ GV cũng như nhân viên hoạt động trong các nhà trường phổ thông. Đồng thời, cũng chính sự bùng nổ của công nghệ, mạng xã hội xuất hiện ngày càng nhiều, AI đã tác động mạnh tới lối sống, thói quen học tập, giải quyết các vấn đề học tập của HS. Hiện tượng HS bị cuốn vào việc sử dụng mạng xã hội, sử dụng các công cụ AI không đúng mục đích trong học tập cũng đặt ra những vấn đề cần phải nghiên cứu giải quyết trong quá trình phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Với điều kiện và mức sống tốt hơn so với các địa phương khác, HS phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các sản phẩm di động có sử dụng mạng internet tương đối phổ biến. Điều này đặt ra vấn đề nhất định trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện phát triển phẩm chất và năng lực HS.

4.1.2. Bối cảnh trong nước

Một là, yêu cầu mới của tình hình kinh tế - xã hội đất nước. Hiện nay đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới với những vận hội mới nhưng cũng có nhiều thách thức. Để có thể hoàn thành mục tiêu được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại và thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước công nghiệp hiện đại có thu nhập cao. Trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến động, cạnh tranh địa chính trị, kinh tế ngày một gay gắt, Việt Nam cần có những bước đi mang tính đột phá để tránh tụt hậu về kinh tế, tránh bẫy thu nhập trung bình, vươn lên trở thành nước phát triển. Trong bối cảnh đất nước vào kỷ nguyên mới với mục tiêu phát triển giàu mạnh, hùng cường, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là điều kiện tiên quyết, là một trong những yếu tố quyết định để tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ của đất nước.

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số: 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

quốc gia, xác định: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.” [43, tr.1]. Cùng với Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị thể hiện bước đột phá trong tư duy của Đảng trong lĩnh vực khoa học công nghệ trong bối cảnh mới, Trung ương Đảng ban hành nhiều nghị quyết quan trọng có tác động to lớn như, Nghị quyết số: 59-NQ/TW ngày 24/01/2025, Nghị quyết Bộ Chính trị, về *Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*; Nghị quyết số: 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị, về *Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*; đặc biệt là Nghị quyết số: 68-NQ/TW, ngày 04/05/2025, Nghị quyết của Bộ Chính trị, về *Phát triển kinh tế tư nhân*, Nghị quyết khẳng định vai trò đặc biệt của kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”, Trung ương đề nghị phát triển kinh tế tư nhân nhằm “huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội.” [44, tr.2]. Chủ trương của Đảng thể hiện trong các nghị quyết trên cho thấy quyết tâm chính trị lớn, đòi hỏi quá trình thể chế hoá diễn ra nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính lan toả thúc đẩy chuyển biến lớn trong đời sống kinh tế xã hội. Chủ trương mới đòi hỏi các ngành, các lĩnh vực, các địa phương trong đó có ngành giáo dục nhanh chóng xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết hiệu quả. Ngành giáo dục cần tận dụng những thuận lợi về chủ trương, chính sách mới, đưa ra những giải pháp mang tính đột phá phát triển nền giáo dục, đồng thời thể hiện rõ vai trò nền tảng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

Hai là, định hướng mới của Trung ương về phát triển giáo dục phổ thông. Trong bối cảnh ngành giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng đạt được những kết quả to lớn sau 10 năm thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

(2013 - 2023), bên cạnh đó sự nghiệp giáo dục cũng còn những hạn chế nhất định. Kết luận số: 91- KL/TW ngày 12/8/2024, Kết luận Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã khẳng định: cần tiếp tục “Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, tháo gỡ những điểm nghẽn, trong đó, cần sớm xây dựng Luật về nhà giáo, Luật về học tập suốt đời, Chiến lược phát triển giáo dục và các quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn ở nước ta.”. [42, tr.2]. Kết luận của Trung ương khẳng định chủ trương nhất quán của Đảng trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó đổi mới giáo dục phổ thông là khâu đột phá, giữ vị trí quan trọng trong đổi mới nền giáo dục Việt Nam.

Thực hiện kết luận của Trung ương, Chính phủ ban hành số: 51/NQ-CP ngày 13/3/2025, Nghị quyết Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế”; Quyết định số: 1600/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030; Luật Nhà giáo được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025, với những nội dung mới khẳng định chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý làm công tác giáo dục, Luật Nhà giáo tạo cơ sở pháp lý quan trọng, cho công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giáo viên cả về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Đặc biệt trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên xây dựng và phát triển hùng cường, thịnh vượng đòi hỏi cần có những bước đột phá mạnh mẽ về phát triển giáo dục, Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày

22/8/2025, của Bộ Chính trị *Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, trên cơ sở đánh giá thành tựu, hạn chế của ngành giáo dục, Nghị quyết đã khẳng định cần phải tiếp tục “nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai của dân tộc.” [46, tr.2], qua đó cần thực hiện thực giải pháp mang tính đột phá để phát triển giáo dục và đào tạo.

Chủ trương, chính sách mới của Đảng, Chính phủ về giáo dục phổ thông đòi hỏi các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh cần năng động, sáng tạo trong vận dụng chủ trương, chính sách của Trung ương trong phát triển giáo dục phổ thông góp phần thực hiện mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Yếu tố này đặt ra yêu cầu mới cho Thành phố Hồ Chí Minh trong nhận thức về quá trình đổi mới giáo dục phổ thông trong điều kiện mới. Thành phố cần tiếp tục có những giải pháp mang tính đột phá để mở rộng quy mô giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo phát triển nền giáo dục phổ thông toàn diện góp phần phát triển phẩm chất, năng lực HS, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu phát triển thành phố trong kỉ nguyên mới của dân tộc.

Ba là, điều kiện kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính.

Trong bối cảnh đất nước đứng trước thời cơ và thách thức mới trong kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc, nhằm tạo động lực tăng trưởng mới, việc sắp xếp lại bộ máy hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước là vấn đề cấp bách. Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thông qua Nghị quyết số: 60-NQ/TW ngày 12/4/2025, trong đó Trung ương quyết định chủ trương tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Đây là một bước đột phá trong tư duy cải cách của Đảng nhằm tạo không gian, động lực tăng trưởng mới. Thực hiện chủ trương của Đảng, các cơ quan trong bộ máy Nhà nước gấp rút thực hiện các bước đi nhằm thể chế hoá quan điểm của Đảng, nhiều văn bản đã được ban hành như: Nghị quyết số 125/NQ-CP của Chính phủ ngày 9/5/2025, *Về hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 do Bộ Nội vụ trình*; Luật số

72/2025/QH15, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2025... Đặc biệt, ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số: 202/2025/QH15, *Nghị quyết Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, trong đó, “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích tự nhiên là 6.772,59 km², quy mô dân số là 14.002.598 người.” [88].

Sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp Thành phố Hồ Chí Minh mới được mở rộng không gian phát triển, quy mô dân số tăng lên, thành phố trở thành siêu đô thị ở khu vực Đông Nam Bộ cũng như cả nước. Tính đến tháng 7/2025, Thành phố Hồ Chí Minh, vận hành mô hình hành chính mới sau sắp xếp với 168 đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, tổng sản phẩm trên địa bàn có quy mô (GRDP) chiếm 23%, thu ngân sách, chiếm 40%, kim ngạch xuất nhập, khẩu chiếm 23,1%, số doanh nghiệp chiếm 30,6%, GRDP đầu người gấp 1,8 lần cả nước. [119, tr.1].

Việc sắp xếp đơn vị hành chính hình thành Thành phố Hồ Chí Minh mới tác động lớn đến tất cả các lĩnh vực, trong đó ngành giáo dục thành phố trên cơ sở hợp nhất ngành giáo dục tỉnh Bình Dương (cũ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) vào Thành phố Hồ Chí Minh, tạo nên quy mô giáo dục phổ thông thuộc địa phương đông nhất cả nước với 2,6 triệu HS từ mầm non đến THPT, tăng hơn 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Ảnh hưởng của sắp xếp địa giới hành chính đối với giáo dục phổ thông không chỉ mở ra những cơ hội mới mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh mới cả về quy mô hệ thống và chất lượng giáo dục. Tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu trước khi sáp nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh đều là những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, mặt bằng chung chênh lệch không nhiều so với Thành phố Hồ Chí Minh (cũ). Tuy nhiên, sự đa dạng về thành phần dân cư và những yếu tố khác về địa lý, đời sống văn hoá, xã hội, phân hoá giàu nghèo... đều có tác động nhất định đến công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục phổ thông hiện nay, đặc biệt là

mục tiêu thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4.2. Phương hướng phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

4.2.1. Thực hiện nhất quán quan điểm, phát triển giáo dục phổ thông là chiến lược lâu dài

Trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, Người cho rằng phát triển sự nghiệp giáo dục là chiến lược lâu dài chứ không phải là sách lược tạm thời. Ngay sau ngày nước nhà độc lập, trong phiên họp Chính phủ ngày 3/9/1945, một trong những việc được Hồ Chí Minh khẳng định cần phải làm ngay liên quan đến giáo dục: “Vấn đề thứ hai, nạn đói - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ. Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.” [55, tr.7]. Khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong mỗi thời kỳ, phù hợp với đặc điểm phát triển của lịch sử, giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng cần tham gia giải quyết mục tiêu phù hợp. Trong thời kỳ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm 60 của thế kỉ XX, Hồ Chí Minh cũng từng nói “Văn hoá giáo dục phải phát triển mạnh để phục vụ yêu cầu của cách mạng. Văn hoá giáo dục là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.” [63, tr.647]. Từ quan điểm của Hồ Chí Minh có thể thấy, phát triển giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng phải được quán triệt là chiến lược xuyên suốt của sự nghiệp cách mạng.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn phát triển giáo dục phổ thông, vận dụng sáng tạo quan điểm mang tính nguyên tắc về giáo dục của Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền thành phố cần xác định và kiên định với định hướng, phát triển giáo dục phổ thông hài hoà với sự chiến lược phát triển kinh tế -

xã hội. Phát triển giáo dục phổ thông đặt trong mối quan hệ hài hoà với phát triển các lĩnh vực khác. Đầu tư cho phát triển giáo dục phổ thông là đầu tư cho phát triển bền vững với nguồn nhân lực được đào tạo có hệ thống, nền tảng vững chắc và từng bước tham gia vào thị trường lao động chất lượng cao phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Do mối quan hệ biện chứng giữa phát triển giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội, trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, cần tranh thủ, tận dụng mọi nguồn lực về cơ chế, chính sách, nguồn lực tài chính, nguồn lực con người đầu tư phát triển giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng. Xác định quan điểm phát triển giáo dục phổ thông là bước đầu tư cơ bản, mang tính nền tảng để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố và cả nước. Thành phố tiếp tục thực hiện nhất quán chính sách đầu tư cho giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng để đảm bảo sự phát triển về quy mô trường lớp, số lượng, chất lượng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục phổ thông theo chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập.

4.2.2. Tiếp tục phát triển giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, hội nhập

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh với vị trí và lợi thế sẵn có của mình cần tiếp tục phát triển giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại và hội nhập. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục phổ thông theo định hướng: “Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng linh hoạt, chất lượng, hội nhập quốc tế.” [23, tr.308]. Trong bối cảnh thành phố đang tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị *Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, và coi đây là khâu đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh

tế - xã hội xứng tầm của thành phố trong kỷ nguyên mới, đặt ra yêu cầu mới cho ngành giáo dục.

Thực hiện nhất quán phương châm giáo dục của Hồ Chí Minh, gắn lý luận với thực tiễn, nhà trường với đời sống. Phát triển giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới cần có những điều chỉnh thích hợp. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 hướng đến mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS, trong đó đề cao tính mở, sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện và phát triển chương trình. Đây là điểm thuận lợi lớn cho Thành phố Hồ Chí Minh với tiềm lực và nguồn lực đa dạng cùng với lịch sử ngành giáo dục phát triển năng động, tiếp tục phát huy thế mạnh của mình, từng bước cập nhật nội dung chương trình theo hướng tiên tiến, hội nhập, tăng cường đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá, công tác quản trị trường học để phát triển giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Chủ động nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách mang tính vượt trội để thu hút đầu tư quốc tế trong phát triển giáo dục phổ thông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời của thành phố giai đoạn 2021 - 2030; Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh hoạt động hội nhập giáo dục, triển khai có hiệu quả Kế hoạch Xây dựng “Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích: “Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng thành phố học tập theo tiêu chuẩn của UNESCO và phù hợp với điều kiện của thành phố; triển khai có hiệu quả các nội dung, hoạt động, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị trong việc hỗ trợ và huy động nguồn lực để thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tầng lớp Nhân dân...” [148, tr.1]. Trong khi nhiều địa phương trong cả nước còn phải tập trung giải quyết mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện thuận lợi hơn để đi tắt, đón đầu, vừa thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, vừa đầu tư hiện đại hoá nền giáo dục phổ thông hướng tới mục tiêu xây dựng nền giáo dục, đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tiên tiến, hiện đại, hội nhập, trở

thành trung tâm giáo dục – đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Châu Á vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, giáo dục phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh phải góp phần quan trọng đưa Việt Nam vào nhóm 20 nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

4.2.3. Phát huy sức mạnh tổng hòa của cả hệ thống chính trị, của nhân dân thành phố vào phát triển giáo dục phổ thông

Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ được Đảng xác định là quốc sách hàng đầu. Hồ Chí Minh từng khẳng định, cách mạng là sự nghiệp chung của cả dân chúng chứ không phải của một, hai người. Xây dựng nền giáo dục phổ thông mới trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ cách mạng chung của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh mới, Đảng chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, chủ trương của Đảng được Nhà nước thể chế hoá, công tác triển khai thực hiện trong 10 năm đã đạt những thành quả to lớn. Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ngày 12/8/2024 nhận định, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ 29 ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, giáo dục phổ thông đạt kết quả tích cực: “giáo dục phổ thông chuyển hướng tích cực từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học; chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn ngày càng nâng cao.” [42, tr.1]. Thực hiện nhất quán chủ trương coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển bền vững. Trước đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước trong bối cảnh mới nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị.

Thành phố Hồ Chí Minh cần phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhân dân, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách phát triển giáo dục phổ thông coi đây là nhiệm vụ chung của mọi cấp, mọi ngành, của cả hệ thống chính trị trong đó ngành giáo dục là trung tâm. Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực đặc thù liên quan đến phát triển con người, mọi nguồn lực phát triển giáo dục đều liên quan đến các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đồng thời,

muốn phát triển giáo dục phổ thông thành phố theo hướng hiện đại, hội nhập cần thiết thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối.” [55, tr.64]. Bất kỳ chính sách nào được ban hành muốn thực thi không thể thiếu vai trò của nhân dân. Chính vì vậy, sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố không những là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị mà còn phải huy động được sức dân, tạo sự đồng thuận trong dân. Nhận thức sâu sắc quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa chính quyền với quần chúng nhân dân, Thành phố Hồ Chí Minh cần không ngừng nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phát triển giáo dục phổ thông. Nâng cao trách nhiệm của mỗi cấp, ngành, địa phương trong thành phố về nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền giáo dục phổ thông hiện đại, hội nhập và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của thành phố, nhu cầu học tập nâng cao trình độ của đông đảo quần chúng nhân dân.

4.2.4. Phát triển giáo dục phổ thông phải gắn với xây dựng xã hội học tập

Một trong những đóng góp rất lớn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp giáo dục được thế giới ghi nhận là triết lý học suốt đời, thúc đẩy sự phát triển của giáo dục bình dân, giáo dục bình đẳng. Xây dựng xã hội học tập là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Giáo dục phổ thông là cấp học căn bản, nền tảng đối với sự hình thành nhân cách, lối sống và trình độ văn hoá của HS. Phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay cần thiết đặt trong mối quan hệ với việc thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập theo Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc biệt trong bối cảnh UNESCO công nhận Thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố học tập toàn cầu đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho quá trình thúc đẩy sự phát triển giáo dục phổ thông, xây dựng xã hội học tập. Phát triển giáo dục phổ thông trở thành nhân tố đi đầu trong thúc đẩy xây dựng xã hội học tập trên địa

bàn Thành phố. Phát triển giáo dục phổ thông gắn liền với xây dựng xã hội học tập, tạo dựng môi trường học thường xuyên, học suốt đời góp phần đảm bảo “mọi công dân có trách nhiệm được học thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu; xây dựng môi trường học tập suốt đời đáp ứng yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hoá nghề nghiệp.” [141]. Với chính sách xây dựng xã hội học tập, thành phố học tập toàn cầu, các cơ sở giáo dục phổ thông phát huy vai trò đi đầu trong đổi mới phương thức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường học tập tích cực, tạo điều kiện cho mỗi chủ thể tham gia vào quá trình dạy và học đều có điều kiện, nhu cầu, động lực phấn đấu học tập theo phương châm học, học nữa, học mãi.

4.3. Giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

4.3.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể về vị trí, vai trò của giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh thời Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của giáo dục, Người luôn xem phát triển giáo dục, nâng cao dân trí như là một ước vọng, một triết lý: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.” [55, tr.187]. Hồ Chí Minh tâm niệm, giáo dục không chỉ có vai trò trong việc giáo dục tri thức mà còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, đạo đức HS. Do đó, nâng cao nhận thức của các chủ thể ở Thành phố Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của giáo dục phổ thông đối với sự phát triển là hết sức cần thiết. Đảng, Nhà nước luôn coi trọng phát triển sự nghiệp giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, với vị trí đặc biệt là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục lớn, Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập chiếm tới khoảng 26% GDP của cả nước, là đô thị lớn có mức độ và tốc độ đô thị hoá cao, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng lớn đòi hỏi phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông cần được nhận thức đúng.

Một là, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh cần quán triệt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông, thực hiện nhất quán quan điểm coi giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Không ngừng nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị thành phố về vai trò, vị trí quan trọng, quyết định của hệ thống giáo dục phổ thông đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố. Nâng cao nhận thức của Đảng bộ, chính quyền thành phố, thể hiện thống nhất nhận thức và hành động thông qua chính sách phát triển giáo dục phổ thông đặt trong tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, coi phát triển giáo dục đi trước, mở đường cho sự phát triển. Thực hiện nghiêm túc, nhất quán quan điểm chỉ đạo của Trung ương trong thực hiện các bước đột phá phát triển giáo dục trong kỷ nguyên mới với tinh thần “Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.” [46, tr.2]. Thực hiện thống nhất mô hình nhà nước kiến tạo, giữ vị trí trung tâm trong đầu tư cơ bản, phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông, Nhân dân tham gia tích cực vào quá trình đóng góp nguồn lực và giám sát, thụ hưởng thành quả phát triển giáo dục.

Hai là, đối với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh cần nâng cao nhận thức về vị trí của mình, đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý nhà nước về phát triển giáo dục phổ thông. Thống nhất nhận thức trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của ngành gắn với nghiên cứu kiến nghị giải pháp về chính sách phát triển giáo dục phổ thông phù hợp với chủ trương của Trung ương và điều kiện thực tiễn của thành phố.

Ba là, đối với các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục cần nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức trách nhiệm về vai trò của các đơn vị giáo dục, của đội ngũ giáo viên đối với sự nghiệp giáo dục phổ thông. Chủ động nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ, tu dưỡng đạo đức nhà giáo, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội, quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức đối với sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông. Các lực lượng xã hội ý thức trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm gắn với thực hiện phương châm kết hợp tổng hoà các lực lượng xã hội, tham gia giáo dục, rèn luyện HS.

Thống nhất nhận thức của các lực lượng trong phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tạo ra nguồn lực, động lực tổng hợp trong việc tổ chức triển khai hiệu quả chính sách phát triển giáo dục phổ thông, sớm đạt được mục tiêu xây dựng giáo dục phổ thông thành phố phát triển, hiện đại, hội nhập, đóng góp xứng đáng vào xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong kỷ nguyên mới.

4.3.2. Phát huy vai trò đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc.” [56, tr.309]; “muôn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém.” [56, tr.313]. Xuất phát từ quan điểm này có thể thấy, trong lĩnh vực giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông nói riêng, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đóng vai trò quyết định đến sự thành hay bại của sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay. Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của Đảng và nhà nước có thành công hay không phụ thuộc phần lớn vào đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Hồ Chí Minh từng khẳng định: “khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích.” [56, tr.636]. Xuất phát từ vị trí, vai trò của đội ngũ nhà giáo, muốn thúc đẩy sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh cần không ngừng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thành phố đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng với cơ cấu hợp lý, phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - xã

hội của địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, công tác quản lý giáo dục cấp THCS do cấp phường, xã quản lý, điều này đặt ra những yêu cầu mới trong việc đảm bảo số lượng và chất lượng cán bộ phụ trách lĩnh vực giáo dục cấp phường, xã. Phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ giáo viên phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần thiết thực hiện một số nội dung sau:

Một là, nâng cao nhận thức của đội ngũ GV phổ thông và cán bộ quản lý giáo dục thành phố về vị trí, vai trò của mình trong quá trình phát triển giáo dục. Đội ngũ giáo viên đóng vai trò quyết định đối với sự thành bại của việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hoá.” [61, tr.345]. Qua đó có thể thấy, trong mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, giáo dục phải đi trước, là nền tảng cho sự phát triển, đồng thời giáo viên là nhân tố cốt lõi, quyết định tới sự nghiệp giáo dục.

Thành phố Hồ Chí Minh cần thiết tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong đội ngũ GV không ngừng nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của nhà giáo đối với ngành giáo dục nói riêng, với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo cần được tiến hành thường xuyên, gắn với cuộc vận động học tập là làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh cùng với cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, hùng cường của dân tộc, ngành giáo dục thành phố gánh trên vai trách nhiệm mới. Sự chuyển dịch mô hình tăng trưởng sang nền kinh tế xanh, nền kinh tế số, coi phát phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số là bước đột phá chiến lược đặt ra những thách thức mới đối với đội ngũ giáo viên trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

Quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm (2013 - 2025), đạt được những kết quả lớn, nhưng cũng

bộc lộ những hạn chế nhất định từ đội ngũ giáo viên. Một trong những rào cản lớn nhất đối với công cuộc đổi mới giáo dục phổ thông nói chung là tư duy, nhận thức của đội ngũ nhà giáo. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh được làm việc trong môi trường tương đối năng động, rất nhạy bén, dễ thích nghi với cái mới nên phần đông ủng hộ chủ trương đổi mới và không ngừng thay đổi, thích nghi với Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế, vẫn còn một bộ phận GV phổ thông vì nhiều lý do khác nhau ngại đổi mới, sợ đổi mới chương trình nên chưa chuyển động, thay đổi kịp thời thích nghi khi triển khai chương trình mới. Một bộ phận GV lớn tuổi ngại thay đổi nội dung, phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng, yêu cầu của chương trình giáo dục mới. Từ thực tế trên, ngành giáo dục thành phố cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục GV nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm nhà giáo với việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, trong bối cảnh mới của thành phố.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng và chất lượng. Để bảo đảm đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ phải được thực hiện sát với thực tiễn. Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động trong công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giáo viên góp phần to lớn trong việc đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông trong những năm (2013 – 2025). Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau, công tác phát triển đội ngũ giáo viên vẫn chưa theo kịp nhu cầu phát triển giáo dục phổ thông của thành phố trong bối cảnh mới. Đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu vào Thành phố Hồ Chí Minh khiến quy mô giáo dục phổ thông mở rộng, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông cũng có những điểm khác so với Thành phố Hồ Chí Minh cũ. Theo số liệu thống kê tính đến hết tháng 9 năm 2024, tổng số giáo viên phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh mới là 44.113 GV cấp trung học phổ thông, trong đó (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 3.669 GV THCS,

2.011 GV THPT; Bình Dương là 4.941 GV THCS, 2.140 GV THPT; Thành phố Hồ Chí Minh là 18.432 GV THCS, 12.920 GV THPT) [100, tr.908]. Thành phố Hồ Chí Minh mới sau sáp nhập vẫn còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, đặc biệt ở khu vực Bình Dương (cũ) và Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). Theo thống kê, năm học 2025 - 2026, ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh cần tuyển dụng thêm 671 GV THPT, 3.071 GV THCS [93]. Thực trạng sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, tại Thành phố Hồ Chí Minh khi các cơ sở giáo dục THCS được đưa về cấp phường, xã quản lý có những khó khăn nhất định. Theo thống kê, Thành phố Hồ Chí Minh có 35/168 xã phường không có người từng làm công tác giáo dục để đảm nhận vị trí quản lý giáo dục (chiếm tỉ lệ 20,3%). “Quá nửa số công chức cấp xã làm quản lý giáo dục lại không có chuyên môn, kinh nghiệm”, [163]. Thực trạng này đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới trong công tác tuyển dụng, sử dụng hợp lý nguồn lực giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

Về việc bảo đảm số lượng giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý giáo dục: Trước yêu cầu, nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh cần nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, rà soát, đánh giá tổng thể nhu cầu GV và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông, đảm bảo kịp thời tuyển dụng GV đủ về số lượng. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý giáo dục cần gắn liền với công tác dự báo tình hình dân cư, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố. Trong lộ trình phát triển dài hạn, bên cạnh công tác tuyển dụng mới giáo viên, thành phố cần nghiên cứu phương án luân chuyển giáo viên để giải quyết bài toán thừa, thiếu cục bộ giữa các khu vực, giữa các cơ sở giáo dục khi Luật Nhà giáo có hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/1/2026.

Tranh thủ chính sách của Trung ương đối với ngành giáo dục, thành phố cần nghiên cứu thực tiễn, tăng cường công tác phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn đào tạo đội ngũ GV theo đặt

hàng phù hợp với Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 25/9/2020, *Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm* để giải quyết bài toán thiếu GV ở một số môn học như Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ, Tin học, các môn nghệ thuật...kịp thời bổ sung số lượng GV thiếu hụt ở một số môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Về chất lượng đội ngũ nhà giáo: Đội ngũ giáo viên phổ thông của thành phố hiện nay phần lớn đã đạt yêu cầu về chuẩn giáo viên phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, sự thay đổi trong cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông mới xuất hiện những môn học, hoạt động giáo dục mới như: môn Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên ở cấp THCS, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp THPT, hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp. Có tình trạng thiếu giáo viên, hoặc phải bố trí giáo viên ngành gần giảng dạy một số môn học, hoạt động giáo dục mới và các môn học thiếu giáo viên như Tin học, Công nghệ, Âm nhạc, nghệ thuật... Thành phố cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm, ưu tiên bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên được phân công phụ trách các môn học tích hợp. Đẩy mạnh công tác đào tạo giáo viên theo địa chỉ để nhanh chóng có đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng cho hoạt động giáo dục.

Chú trọng công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu mới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang ảnh hưởng sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thành tựu của cuộc cách mạng này vừa mở ra thời cơ nhưng cũng đặt ra thách thức đối với đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện Nghị quyết số 57, NQ-TW, về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* của Thành phố Hồ Chí Minh, coi trọng xây dựng trường học số, đòi hỏi giáo viên phổ thông phải nâng cao năng lực số, sử dụng hiệu quả công nghệ số trong hoạt động giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Hiện nay, năng lực số của GV phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã

đạt trình độ nhất định. Chỉ tính riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), đến năm học 2023 - 2024, ở cấp THCS trong tổng số 19.645 GV và cán bộ quản lý giáo dục có 18.243 người có trình độ tin học căn bản (gồm cả chứng chỉ tin học trình độ A, B, C), 1.081 người có trình độ cử nhân CNTT (công nghệ thông tin) trở lên, 5.727 người có chứng nhận tham gia các lớp về đào tạo CNTT, chứng chỉ khác (Thiết kế bài dạy theo phương pháp giáo dục STEM, thiết kế bài giảng điện tử Elening, ứng dụng CNTT vào dạy học, vào quản lý...); Đối với cấp THPT 12.976 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, 1.692 người có trình độ cử nhân CNTT trở lên, 5.714 người có chứng nhận tham gia các lớp đào tạo CNTT khác. [147, tr.12]. Ngành giáo dục thành phố cần phối hợp với các đơn vị, tổ chức có năng lực xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực số cho GV phổ thông phục vụ phát triển nội dung số trong giảng dạy, sử dụng phương tiện số trong đổi mới phương pháp dạy học, không ngừng tự học, phát triển chuyên môn nghiệp vụ. Nâng cao năng lực số cán bộ quản lý giáo dục phổ thông nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý, quản trị nhà trường, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, tiết giảm chi phí, tạo dựng môi trường số đồng bộ tại đơn vị.

Tiếp tục thực hiện sáng tạo, hiệu quả Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp tập trung thực hiện hiệu quả công tác “đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị dành cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (công lập và ngoài công lập) trên địa bàn thành phố. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề nâng cao phù hợp, đáp ứng với kỹ năng, năng lực với từng đối tượng để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục.” [147, tr.2].

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn của cộng đồng giáo viên phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh gắn liền với xây dựng cộng đồng giáo viên số. Học tập, bồi dưỡng thường xuyên là nhiệm vụ bắt buộc đối với giáo viên phổ thông. Hằng năm, hoạt động bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên đã góp phần cập nhật kiến thức mới về tình hình chính trị, xã hội, kiến thức chuyên môn có vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Trong điều kiện hiện nay, thành phố cần nghiên cứu đổi mới hình thức bồi dưỡng chuyên môn hằng năm, chú trọng ứng dụng công nghệ, xây dựng chương trình bồi dưỡng trực tuyến thiết thực, phù hợp, tạo môi trường học tập suốt đời cho đội ngũ giáo viên. Ngành giáo dục có thể nghiên cứu xây dựng Cộng đồng phát triển chuyên môn trên không gian trực tuyến, có biện pháp về hành chính, tài chính trong duy trì, thúc đẩy hoạt động phát triển cộng đồng chuyên môn của giáo viên thông qua công cụ số, tạo không gian sinh hoạt chuyên môn hiệu quả, thiết thực, bền vững.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là cán bộ quản lý giáo dục cấp phường, xã. Thành phố cần tiếp tục nghiên cứu tăng cường công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ có chuyên môn giáo dục bổ sung cho các Phòng Giáo dục xã, phường còn thiếu trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu phối hợp với các đơn vị đào tạo có chức năng đào tạo, bồi dưỡng thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết, cập nhật cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục của thành phố ở các đơn vị giáo dục trung học và các công chức quản lý giáo dục ở các Phòng Giáo dục cấp phường, xã theo hướng chuẩn hoá.

Ba là, đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ nhà giáo gắn với thực hiện hiệu quả chính sách thi đua trong giáo dục. Hồ Chí Minh từng nói, phải “trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc của chúng ta.” [56, tr.313]. “Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc” [56, tr.316]. Đội ngũ cán bộ, viên chức ngành giáo dục là những người làm việc trong môi trường đặc biệt, sản phẩm họ tạo ra là con người, lực lượng tạo dựng sự phát triển của xã hội.

Thành phố Hồ Chí Minh cần thẩm nhuần quan điểm trọng cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần có chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo mọi điều kiện để đội ngũ nhà giáo làm việc, phấn đấu, cống hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông của thành phố. Thành phố cần tiếp tục nghiên cứu, thể chế hoá Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* theo tinh thần xây dựng cơ chế đột phá, nghiên cứu vận dụng cơ chế thí điểm theo tinh thần Trung ương vào nâng cao điều kiện làm việc của đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục. Vận dụng Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết Số: 08/2023/NQ-HĐND, ngày 19/9/2023, Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh mới có đội ngũ giáo viên phổ thông mở rộng sau khi sáp nhập Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, cần nghiên cứu tích hợp các chính sách đặc thù của Trung ương đối với Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo trong điều kiện thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh mới, đãi ngộ tương xứng đối với đội ngũ giáo viên phổ thông.

Nghiên cứu chính sách đãi ngộ tương xứng đối với đội ngũ giáo viên, cần thiết phải phát động và phát huy tốt giá trị của phong trào thi đua trong ngành giáo dục. Với tinh thần: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất.” [58, tr.407. Thông qua phong trào thi đua, thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phổ thông phát triển, ghi nhận xứng đáng với những cống hiến, đóng góp của đội ngũ giáo viên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho GV gắn với phát động phong trào thi đua yêu nước trong ngành, ngành giáo dục cần đẩy mạnh công tác thi đua gắn với tôn vinh nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực chất, hiệu quả, tránh hình thức để mỗi cán bộ, GV được tôn vinh thực sự trở thành tấm gương sáng có ý nghĩa

lan toả giá trị trong ngành như Hồ Chủ tịch từng khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.” [52, tr.284]. Đặc biệt, chú trọng công tác tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên dương và nhân rộng những tấm gương nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có nhiều thành tích, sáng kiến, những điển hình tiên tiến của ngành góp phần lan toả giá trị tích cực, đẩy lùi mặt hạn chế.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục mang tính đặc thù, khó tuyển dụng, Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục nghiên cứu vận dụng cơ chế đặc thù, phù hợp gia tăng nguồn tuyển, giữ chân đội ngũ, đảm bảo đội ngũ GV yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành trong hệ thống chính trị trong xây dựng cơ chế, chính sách chăm lo về vật chất, tinh thần cho đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

4.3.3. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông trong thực hiện nội dung chương trình giáo dục

Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng thể hiện ở cả quy mô và chất lượng giáo dục phổ thông. Thành phố cần tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới tư duy, cách thức thực hiện chương trình phù hợp với đặc điểm, thế mạnh của địa phương.

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nội dung giáo dục toàn diện đối với HS phù hợp yêu cầu của địa phương. Trong bối cảnh Việt Nam mới giành được độc lập sau thời gian dài bị thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền giáo dục phổ thông với nội dung giáo dục toàn diện về đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục. Xây dựng nội dung giáo dục toàn diện nhằm phát huy năng lực vốn có của HS, đồng thời cũng nhằm mục đích đào tạo người công dân tốt phục vụ cho yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục phổ thông phải chú trọng phát triển toàn diện HS, chú ý cả hai mặt “đức” và “tài”, trong đó đạo đức, nhân cách là gốc, nhấn mạnh tầm quan trọng của nội dung

giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS là một trong những đặc trưng nổi bật trong quan niệm của Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục toàn diện.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, xây dựng nội dung giáo dục phổ thông toàn diện cần đặt trong tổng thể thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và mục tiêu, nhiệm vụ, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh mới. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng, đổi mới nội dung chương trình giáo dục bảo đảm tính cập nhật, hiện đại và hội nhập nhằm phát triển toàn diện cả năng lực và phẩm chất HS. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 có những đổi mới căn bản khi chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực HS cần đạt trong mỗi cấp, lớp học tương ứng với các môn học và hoạt động giáo dục. Với quan điểm tính mở, ngành giáo dục các địa phương, cơ sở giáo dục, GV có quyền lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình. Đây là điều kiện thuận lợi căn bản để các địa phương trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh phát huy khả năng sáng tạo trong đổi mới nội dung chương trình phù hợp với thực tế địa phương.

Đối với việc triển khai thực hiện nội dung Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông cùng các tổ chức, trường học tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông, triển khai thực hiện có hiệu quả các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố. Thực hiện nội dung giáo dục HS, thành phố cần thiết phải chú trọng đến nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho HS phổ thông như Hồ Chí Minh từng khẳng định, có tài mà không có đức là người vô dụng. Trong quá trình xây dựng nội dung giáo dục toàn diện cho HS phổ thông trên địa bàn thành phố, cần thiết quán triệt nguyên lý gắn lý luận với thực tiễn đời sống. Các cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên của thành phố cần thiết nghiên cứu, phát triển ngữ liệu tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức,

lối sống cho HS, các cơ sở giáo dục có thể tận dụng lợi thế của thành phố là nơi tập trung nhiều di sản văn hoá, lịch sử như: Dinh Độc Lập, hệ thống Bảo tàng, Địa đạo Củ Chi, hệ thống di tích nhà tù Côn Đảo... tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế cho HS.

Đối với việc thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường: Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển so với nhiều địa phương khác trong cả nước. Nhu cầu học tập, phát triển của HS phổ thông trên địa bàn thành phố rất đa dạng, trong đó có một bộ phận không nhỏ HS có nhu cầu được tiếp cận với những chương trình giáo dục tiên tiến, hiện đại. Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục nghiên cứu, triển khai có hiệu quả các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường trong trường phổ thông gắn với các đề án đã và đang được triển khai như: Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”, Đề án “Đưa trí tuệ nhân tạo vào trường học” theo Kế hoạch triển khai đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo thành phố, thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án triển khai Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”; các hoạt động giáo dục STEM... Triển khai các chương trình giáo dục nhà trường tại Thành phố Hồ Chí Minh cần được đặt trong tổng thể thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đảm bảo phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất HS, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, các đơn vị, trường học, tổ chức thực hiện đúng quy định, linh hoạt, đảm bảo nguyên tắc vì sự phát triển của HS, có tính đến yếu tố đảm bảo công bằng trong giáo dục đối với HS trong cùng

một đơn vị trường học, giữa các trường học ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, đặc biệt là đặc khu Côn Đảo.

Thực hiện nhất quán phương châm giáo dục, lý luận gắn liền với thực tiễn, học suốt đời, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục phổ thông: Một trong những yếu tố quyết định đến thành công của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông là hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có nhiều điểm sáng tạo về đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tuy nhiên, khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên cho thấy, vẫn còn một bộ phận giáo viên phổ thông gặp khó khăn trong hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS theo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học. Chính vì vậy, thành phố cần tiếp tục nghiên cứu đầu tư tài chính, xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hằng năm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học phổ thông, cơ sở giáo dục mua sắm trang thiết bị, tăng cường hoạt động thí nghiệm, thực nghiệm trong nhà trường.

Các cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên phải không ngừng phát huy tinh thần tự học, năng động, sáng tạo trong triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS theo phương châm thực sự lấy HS làm trung tâm. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các lực lượng, nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục HS, thực hiện nhất quán nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy vai trò của các lực lượng xã hội của thành phố, tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm thực tế nhiều hơn trong quá trình học tập. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực HS theo hướng thúc đẩy sự phát triển toàn diện HS. Ngành giáo dục thành phố quán triệt, thực hiện có hiệu quả Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông. Phát huy thế mạnh về điều kiện vật chất, hạ tầng công nghệ của thành phố, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực kiểm

tra, đánh giá, bảo đảm hoạt động kiểm tra, đánh giá khách quan, trở thành động lực thúc đẩy hoạt động dạy và học của nhà trường và HS.

4.3.4. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân vào phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Quan điểm lấy dân làm gốc là một trong những nội dung nổi bật trong hệ thống tư tưởng của dân tộc Việt Nam. Bàn về vai trò của quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh nói: “Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.” [56, tr.502]. Mọi công việc muốn thành công đều phải dựa vào dân, nhân dân là lực lượng vô địch, là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Phát triển giáo dục phổ thông không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước, của hệ thống chính trị thành phố, mà cũng là trách nhiệm của toàn thể nhân dân thành phố. Hồ Chí Minh khẳng định: “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.” [57, tr.232]. Trong sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông hiện nay, phát huy vai trò của các lực lượng quần chúng là nhân tố đảm bảo cho sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục.

Trong bối cảnh Trung ương triển khai thực hiện Nghị quyết số: 68-NQ/TW, ngày 04/05/2025, Nghị quyết của Bộ Chính trị, về *Phát triển kinh tế tư nhân*, đây không chỉ là sự khẳng định của Trung ương về vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, mà còn là sự khẳng định sức mạnh toàn dân, của mọi lực lượng đối với kỷ nguyên mới của dân tộc. Nghị quyết xác định giải pháp: “Nhất quán nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của kinh tế tư nhân Việt Nam trong kỷ nguyên mới.” [44, tr.3], Chính phủ có ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP, ngày 16/5/2025, Nghị quyết của Chính phủ, ban hành *Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*, đã xác định những nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp, các ngành, địa phương trong việc tạo điều kiện về thể chế, nguồn lực cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia và phát huy vai trò của mình trong kỷ nguyên mới.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, trong bối cảnh địa giới hành chính, quy mô kinh tế - xã hội của thành phố mở rộng sau chủ trương sáp nhập địa giới hành chính của Trung ương, ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh có những điều kiện thuận lợi mới nhưng cũng đứng trước nhiều vấn đề cần giải quyết. Thành phố Hồ Chí Minh mới có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, mức độ chênh lệch thu nhập, điều kiện phát triển giáo dục của cả ba địa phương trước sáp nhập không nhiều. Đặc biệt, đội ngũ doanh nhân, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố rất năng động, nhạy bén, trong bối cảnh Trung ương triển khai Nghị quyết số: 68-NQ/TW, ngày 04/05/2025, Nghị quyết của Bộ Chính trị, về *Phát triển kinh tế tư nhân*, sẽ mở ra cơ hội mới cho thành phần kinh tế này tham gia sâu hơn, rộng hơn vào phát triển giáo dục phổ thông. Cùng với một số thuận lợi mới, giáo dục phổ thông của Thành phố vẫn đứng trước những hạn chế như: hiện tượng thiếu trường, lớp học, đặc biệt ở khu vực có mật độ dân số cao nơi có các khu công nghiệp, khu chế xuất, thiếu giáo viên phổ thông ở một số môn học, hoạt động giáo dục... Để khắc phục hạn chế này cần có chính sách huy động tổng thể các nguồn lực trong nhân dân tham gia vào sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông.

Nâng cao nhận thức của thành phố trong việc huy động nguồn lực tổng hợp trong quần chúng tham gia vào phát triển giáo dục phổ thông. Quán triệt thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc của Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục. Có giải pháp cụ thể, khả thi thực hiện Đề án “*Xã hội hóa phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” theo Quyết định số: 3776/QĐ-UBND ngày 6/9/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, tăng nguồn lực đầu tư, đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư...; Đa dạng hóa các loại hình giáo dục, phát triển mạnh các cơ sở giáo dục ngoài công lập, mở rộng liên kết, hợp tác với nước ngoài và phát triển hợp lý cơ sở giáo dục do nước ngoài đầu tư 100% vốn.” [145, tr.1]. Thành phố cần nghiên cứu giải pháp thực

hiện hiệu quả chính sách xã hội hoá giáo dục, đẩy mạnh phát triển giáo dục phổ thông theo hướng:

Tập trung rà soát những quy định, kế hoạch của thành phố về quy hoạch, vốn đầu tư, phân bổ nguồn lực đất đai hợp lý nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong phát triển giáo dục phổ thông. Vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực này tham gia vào các dự án phát triển giáo dục phổ thông. Trong đó, chú trọng thu hút nguồn vốn tư nhân, mở rộng hệ thống trường học, lớp học trên địa bàn thành phố, từng bước giảm sĩ số HS/ lớp học về mức trung bình của cả nước, nâng chất lượng giáo dục phổ thông. Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu Chiến lược phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, “Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.” [146, tr.2]. Thành phố có thể nghiên cứu mô hình phát triển các trường phổ thông theo hướng: *một là*, sử dụng nguồn vốn ngân sách, tập trung đầu tư hệ thống các trường phổ thông công lập trên địa bàn thành phố đảm bảo mục tiêu phát triển HS theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tiếp tục từng bước nâng cao chất lượng giáo dục công lập, đảm bảo công bằng trong giáo dục; *hai là*, nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân, huy động nguồn lực ngoài ngân sách tập trung xây dựng các trường phổ thông chất lượng cao, trường tiên tiến, hội nhập nhằm đáp ứng nhu cầu của một bộ phận HS trong các gia đình có điều kiện muốn hưởng thụ điều kiện giáo dục tiên tiến, hiện đại hơn. Thực hiện theo mô hình này, thành phố có điều kiện dành ngân sách nhiều hơn cho mục tiêu phát triển giáo dục phổ thông đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời huy động tốt hơn nguồn lực xã hội phát triển hệ thống giáo dục phổ thông chất lượng cao.

Đối với hoạt động xã hội hoá giáo dục trong hoạt động giáo dục ở các trường, cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố. Công tác xã hội hoá giáo dục đã góp phần không nhỏ trong việc cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, kết quả thu hút

nguồn lực xã hội vẫn chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng của Thành phố Hồ Chí Minh. Để phát huy được hiệu quả của công tác này hơn nữa, thành phố cần thiết thực hiện tốt những nội dung sau: *Một là*, tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, nhân dân về sự cần thiết của chính sách xã hội hoá giáo dục trong phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Hồ Chí Minh từng khẳng định, muốn huy động được sức dân thì chính quyền phải: “giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng.” [57, tr.233]. Vì vậy, để công tác huy động nguồn lực xã hội đạt hiệu quả tích cực, cần thiết phải làm tốt công tác truyền thông, hoạt động truyền thông cần đi trước, mở đường góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách xã hội hoá giáo dục, và ý nghĩa của chính sách để người dân hiểu, đồng thuận. *Hai là*, tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục, các trường phổ thông, cơ sở giáo dục trong hoạt động huy động nguồn lực xã hội, quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội hoá đúng mục tiêu, hiệu quả, minh bạch. *Ba là*, gắn hoạt động xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của các lực lượng xã hội với việc thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập của thành phố. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục HS phổ thông.

4.3.5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân tạo tiền đề cho phát triển giáo dục phổ thông theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phát triển giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Giáo dục phải cung cấp cán bộ cho kinh tế. Kinh tế tiến bộ thì giáo dục mới tiến bộ được. Nếu kinh tế không phát triển thì giáo dục cũng không phát triển được. Giáo dục không phát triển thì cũng không đủ cán bộ giúp cho kinh tế phát triển” [61, tr.290-58, 290], khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa lĩnh vực giáo dục với lĩnh vực kinh tế, Người cho rằng khi hai mặt kinh tế và giáo dục trong một bản kế hoạch “đồng tâm, hiệp lực khắc phục khó khăn, thì kinh tế cũng thành công, giáo dục cũng thành công.” [61, 290].

Chính vì vậy, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội sẽ tạo ra nguồn lực vật chất to lớn cho hoạt động đầu tư phát triển giáo dục phổ thông. Trong bối cảnh tình

hình thể giới và trong nước hiện nay có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đối với sự phát triển đan xen đòi hỏi thành phố cần có những giải pháp phù hợp thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nâng cao mức đầu tư cho giáo dục phổ thông.

Trước thời điểm sáp nhập đơn vị hành chính, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu là các địa phương có điều kiện đời sống kinh tế - xã hội ở mức cao trong khu vực và cả nước.

Bảng 4.1: Hiện trạng mức sống của Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

STT	Chỉ số	Bà Rịa – Vũng Tàu	Bình Dương	Tp. Hồ Chí Minh
1	Thu nhập bình quân đầu người/ tháng (VN đồng)	5,704,000	8,937,000	7,106,000
2	Chênh lệch thu nhập giữa nhóm cao nhất và thấp nhất (lần)	7,2	7,3	4,6
3	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,823	0,761	0,819
4	Hệ số bất bình đẳng trong phân phối	0,363	0,376	0,307
5	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	0,4	0,1	0,0
6	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin (%)	58,5	51,7	63,1

Số liệu tổng hợp từ: [100, tr.1013, 1017, 1025, 1028, 1037, 1067].

Qua bảng số liệu năm 2024 có thể nhận thấy, Thành phố Hồ Chí Minh mới có hiện trạng mức sống cao hơn mức trung bình của cả nước, trong đó có sự chênh lệch nhất định về thu nhập bình quân đầu người/ tháng của Bình Dương so với Bà Rịa - Vũng Tàu khoảng 1,5 lần. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm cao nhất và thấp nhất của Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng cao hơn hẳn Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ số phát triển con người ở cả ba địa phương đều ở mức cao, tỷ lệ hộ

nghèo thấp, tỷ lệ người dân biết kỹ năng công nghệ thông tin cao hơn nhiều so với mức trung bình của cả nước. Thực trạng trên cho thấy bức tranh về mức sống của 3 địa phương cao hơn so với trung bình cả nước, đây là điều kiện thuận lợi cho Thành phố Hồ Chí Minh mới có điều kiện nâng cao hơn nữa mức sống người dân, cải thiện tốt hơn điều kiện thụ hưởng về giáo dục phổ thông cho nhân dân thành phố.

Bên cạnh đó, thành phố cần nghiên cứu giải pháp để khai thác triệt để tiềm năng hiện có, đặc biệt trong bối cảnh sáp nhập, mở rộng không gian phát triển. Một trong những nút thắt của Thành phố Hồ Chí Minh cũ được Trung ương Đảng đã chỉ ra “Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển chậm và thiếu đồng bộ; công tác quy hoạch, quản lý đô thị, sử dụng đất đai còn nhiều hạn chế, yếu kém; giao thông quá tải và ùn tắc; triều cường, ngập úng, ô nhiễm môi trường gia tăng; nhà ở, bệnh viện, trường học, hệ thống phúc lợi xã hội chưa đáp ứng nhu cầu của người dân.” [94, tr.3].

Trong bối cảnh hiện nay, thành phố cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tổng thể để cụ thể hoá Nghị quyết số 31 của Bộ Chính trị về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, triển khai sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương trong kỷ nguyên mới với tinh thần lấy dân làm gốc, lấy hạnh phúc của nhân dân là mục đích phát triển như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Trong thời gian tiếp theo, Thành phố Hồ Chí Minh cần ưu tiên thực hiện một số nội dung như:

Một là, ưu tiên hoàn thiện thể chế, chính sách, điều kiện thuận lợi để tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững. Khai thông thể chế là chìa khoá để phát huy tiềm năng, thế mạnh của thành phố, tận dụng chính sách từ Trung ương trong việc tháo gỡ những nút thắt về thể chế, quá trình đẩy mạnh phân cấp, phân quyền của Trung ương đã mở ra cơ hội phát triển đột phá cho Thành phố Hồ Chí Minh. Để tranh thủ được điều kiện thuận lợi này, thành phố cần quyết liệt trong triển khai đồng bộ các giải pháp, vận dụng sáng tạo chủ trương của Trung ương, cụ thể hoá chính sách trong thẩm quyền được phân cấp, phát triển thành phố thực sự là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công

nghệ, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước, có sức lan toả, thúc đẩy phát triển vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Thứ hai, thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế của thành phố theo hướng hiện đại, hội nhập, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục nâng cao hiệu quả xây dựng chính quyền đô thị, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư để thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tăng trưởng xanh, xây dựng nền kinh tế số, chọn lọc công nghệ, đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài ở những ngành, lĩnh vực công nghệ cao, dựa nhiều vào tri thức. Có chính sách đột phá trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế, nâng cao năng suất lao động, gia tăng tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế, tạo điều kiện vật chất để nâng cao đời sống cho nhân dân.

Thứ ba, nghiên cứu quy hoạch tổng thể phát triển Thành phố Hồ Chí Minh mới nhằm phát huy lợi thế so sánh của một siêu đô thị, tập trung các giải pháp tháo gỡ nút thắt về hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Một trong những vấn đề cản trở sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh là hạ tầng đô thị, trong quá trình phát triển, với tốc độ đô thị hoá và gia tăng dân số trong nhiều năm dẫn tới tình trạng quá tải về hạ tầng. Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đứng trước khó khăn trong về kẹt xe, ngập nước do mưa, triều cường, thiếu hụt hạ tầng giáo dục là những nút thắt cần tháo gỡ để khai thác tiềm năng, thế mạnh của thành phố. Trong bối cảnh đó, cần thiết thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, mở rộng không gian phát triển thành phố theo hướng giãn dân, hình thành các khu đô thị mới gắn với việc đầu tư hạ tầng đồng bộ. Thực hiện các giải pháp đồng bộ trong triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, hoàn thiện hệ thống đường vành đai, hệ thống đường sắt đô thị gắn với các chương trình chống ngập, cải thiện điều kiện giao thông. Thành phố tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo, tạo điều kiện xây dựng thành phố thông minh. Giải quyết được bài toán hạ tầng không chỉ cải thiện môi trường đầu tư, tăng thu hút đầu tư nước

ngoài, giúp tiết kiệm thời gian, kinh tế cho nhân dân và tạo động lực cải thiện tốc độ tăng trưởng và phát triển của thành phố.

Thứ tư, có giải pháp đồng bộ gắn tăng trưởng và phát triển kinh tế với nâng cao đời sống nhân dân, tạo điều kiện phát triển bền vững. Cùng với các giải pháp mang tính đồng bộ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Thành phố tiếp tục nghiên cứu thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển hài hoà kinh tế với các lĩnh vực khác của xã hội, tiếp tục tăng cường chăm lo cho đời sống nhân dân, đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong điều kiện mới. Tiếp tục nghiên cứu những chính sách mới trên cơ sở vận dụng Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về *thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh*, cùng với các chính sách mới của Trung ương đề ra nhằm đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc, tạo ra bước phát triển đột phá về kinh tế - xã hội của thành phố. Kiên trì thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố văn minh, nghĩa tình, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo hiệu quả bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, tạo điều kiện thực hiện công bằng trong giáo dục.

4.3.6. Đổi mới hợp tác quốc tế về giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông

Sinh thời, Hồ Chí Minh sớm tiếp xúc với nhiều nền văn hoá, giáo dục trên thế giới, là một nhà cách mạng, người đặt nền móng cho chế độ xã hội mới của đất nước Việt Nam, Người rất coi trọng việc học tập những kinh nghiệm tốt từ các nước, từ bè bạn quốc tế. Hồ Chí Minh ủng hộ việc tiếp thu tri thức tiên tiến của nhân loại để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và kiến thiết nước nhà nhưng đồng thời Người cũng nhấn mạnh nguyên tắc “tiếp thu có chọn lọc” phù hợp với bản sắc và điều kiện của Việt Nam. Trong bối cảnh Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số: 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025, về “*Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*”, Trung ương xác định, hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên mới của dân tộc là một trong những động lực lớn để Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển. Nghị quyết của Trung ương về hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay mở ra những điều kiện mới

cho các địa phương trong quá trình hiện thực hoá chủ trương của Đảng, tranh thủ nguồn lực quốc tế vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng hệ thống giáo dục phổ thông phát triển, hiện đại, hội nhập cần đặt trong mối quan hệ đặc biệt với quá trình hội nhập quốc tế về giáo dục. Trong xu thế khu vực hoá, toàn cầu hoá hiện nay, hội nhập là con đường tất yếu để thành phố có thể đi tắt, đón đầu, xây dựng và phát triển giáo dục ngang tầm các nước phát triển trong khu vực. Thực tiễn hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục của thành phố nói chung, giáo dục phổ thông trên địa bàn nói riêng đã đạt những kết quả nhất định, góp phần mở rộng quy mô, đa dạng hoá dịch vụ giáo dục, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về hưởng thụ giáo dục của nhân dân. Khẳng định vai trò quan trọng của hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập trong lĩnh vực giáo dục nói riêng, thành phố cần đổi mới công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, trong đó cần thiết tập trung vào những nội dung chủ yếu sau.

Thứ nhất, nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài trong phát triển giáo dục phổ thông. Theo niên giám thống kê năm 2022, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt 8,6 triệu USD, chiếm 1,45% tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký trên toàn địa bàn thành phố. Một trong những khó khăn trong thu hút đầu tư nước ngoài ở lĩnh vực phát triển giáo dục phổ thông là do thủ tục đầu tư, quỹ đất sạch của thành phố hạn chế, chưa có cơ chế mang tính đột phá trong thu hút đầu tư nước ngoài đối với lĩnh vực này. Vì vậy, thành phố cần tận dụng những yếu tố thuận lợi từ chủ trương của Trung ương về cơ chế đặc thù đối với địa phương, rà soát, sửa đổi thủ tục đầu tư, rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đẩy nhanh việc giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch ưu tiên mời gọi đầu tư nước ngoài cho các dự án hạ tầng giáo dục phổ thông phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ hai, chính quyền thành phố và ngành Giáo dục cần tăng cường hợp tác song phương, đa phương với các nước có nền giáo dục phát triển trên thế giới. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác, chuyển giao chương trình môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với lộ trình hiện đại hoá và hội nhập giáo dục phổ thông của thành phố.

Thực tế cho thấy, nhiều HS trung học trên địa bàn thành phố đã lựa chọn đi du học ở các quốc gia có nền giáo dục phát triển, hoạt động hợp tác trong giáo dục của thành phố cần hướng tới hợp tác xây dựng trường chuẩn quốc tế với các nhà đầu tư có tiềm lực, mở rộng hình thức du học tại chỗ, đa dạng hoá dịch vụ giáo dục phổ thông chất lượng. Có chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế qua một số chương trình môn học và hoạt động giáo dục như ngoại ngữ, Tin học quốc tế... phù hợp với khả năng, nhu cầu của phụ huynh và khả năng quản trị của các trường THPT.

Thứ ba, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các tổ chức giáo dục có yếu tố quốc tế trên địa bàn thành phố, đảm bảo các hoạt động giáo dục được thực hiện đúng với quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với định hướng hội nhập quốc tế về giáo dục của thành phố. Hồ Chí Minh từng cho rằng, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần thiết học tập kinh nghiệm từ các nước anh em, tuy nhiên học tập kinh nghiệm không phải là học tập một cách máy móc, nguyên xi, tinh thần học tập có chọn lọc, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Hội nhập quốc tế về giáo dục phổ thông có những giá trị nhất định trong xây dựng nền giáo dục phát triển, hiện đại. Tuy nhiên, sự khác biệt về thể chế, văn hoá cũng như ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế thị trường cũng sẽ khiến các hoạt động giáo dục còn tiềm ẩn những tác động tiêu cực. Chính vì vậy, đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về giáo dục cùng với tăng cường kiểm tra, giám sát của ngành giáo dục thành phố sẽ kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế của các đơn vị giáo dục phổ thông có yếu tố nước ngoài, đảm bảo cho hoạt động hợp tác mang lại giá trị thiết thực thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phổ thông phát triển.

Tiểu kết chương 4

Phát triển giáo dục và đào tạo được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ ngày càng khốc liệt, thì sự cạnh tranh về nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đến sự phát triển của các quốc gia, trong đó phát triển giáo dục phổ thông là nền tảng. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước nên những yêu cầu đổi mới giáo dục để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội đặt ra ngày càng bức thiết. Bên cạnh việc thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển phổ thông thì Thành phố Hồ Chí Minh cũng cần phải có sự năng động, sáng tạo riêng để phát triển giáo dục phổ thông thành phố, đưa giáo dục phổ thông của thành phố trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước và theo kịp với đà phát triển giáo dục phổ thông của các nước tiên tiến trên giới.

Thành phố Hồ Chí Minh với dân số đông, có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục của cả nước. Đặc biệt thành phố mới được mở rộng về quy mô, sự lớn mạnh về nguồn lực, không gian phát triển. Do đó, để giáo dục phổ thông thành phố ngày một hiện đại, bên cạnh việc cập nhật, ứng dụng những thành tựu trong giáo dục phổ thông ở các nước tiên tiến, thì việc nắm chắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là vô cùng cần thiết.

Trên cơ sở nghiên cứu bối cảnh tác động, đánh giá thực trạng phát triển giáo dục phổ thông, nghiên cứu các giải pháp để tiếp tục phát triển giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập có ý nghĩa thiết thực thì việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông cần được Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu toàn diện trên các phương diện như: xác định vị trí, vai trò, phương châm, nhiệm vụ của giáo dục phổ thông thành phố, đến xác định vai trò của người học, phương pháp, hình thức giáo dục cũng như vai trò của đội ngũ nhà giáo... Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông là nền tảng, là kim chỉ nam soi đường, chỉ lối cho giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, đồng thời việc vận dụng tư tưởng của Người trong chiến lược phát triển giáo dục phổ thông của thành phố không cứng nhắc mà phải có sự linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với thực tiễn của thành phố, của đất nước và xu hướng của thế giới.

KẾT LUẬN

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đóng vai trò quyết định đến sự thịnh vượng của các quốc gia. Xã hội càng phát triển, vai trò của giáo dục ngày càng to lớn, sự phát triển của nền tảng giáo dục đã trở thành một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ phát triển của mỗi quốc gia.

Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho việc xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông thể hiện những quan điểm căn bản, toàn diện, sâu sắc về cấp học này. Trong đó, Người khẳng định, phát triển giáo dục phổ thông có vị trí, vai trò đặt biệt quan trọng trong chiến lược phát triển của quốc gia, đầu tư phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xuất phát từ mục đích của giáo dục phổ thông, Hồ Chí Minh cho rằng cần thiết xây dựng nền giáo dục phổ thông toàn diện nhằm phát triển HS trên các phương diện, đức, trí, thể, mỹ, trong đó giáo dục đạo đức, lối sống giữ vai trò quan trọng. Người cho rằng, quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông cần quán triệt phương châm gắn lý luận với thực tế, học đi đôi với hành, kết hợp giáo dục nhà trường với gia đình, xã hội. Những quan điểm giáo dục phổ thông của Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn trong xây dựng nền giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng phát triển giáo dục, đặc biệt là giáo dục phổ thông. Nền tảng nhận thức của Đảng về giáo dục dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Hồ Chí Minh là người sáng lập ra Đảng, và cũng là người thực hiện tư tưởng giáo dục của Đảng trong thời gian lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đảng luôn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục để xây dựng và nền giáo dục Việt Nam tiên tiến, dân tộc và nhân văn. Hiện nay, Đảng đang có quyết tâm mạnh mẽ để thúc đẩy nền giáo dục Việt Nam, trong đó có giáo dục phổ thông lên một tầm cao mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh là gốc rễ, là cội nguồn lý luận của Đảng trong việc xác định chủ trương, đường lối phát triển nền giáo dục Việt Nam.

Hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt việc đổi mới giáo dục phổ thông (2013 - 2025) theo hướng căn bản và toàn diện. Kết quả bước đầu cho thấy, giáo dục phổ thông của Thành phố đang có sự chuyển biến tích cực và đạt nhiều thành tựu như quy mô của hệ thống giáo dục phổ thông ngày càng tăng, chất lượng giáo dục được cải thiện, sự hội nhập của giáo dục phổ thông ngày càng sâu rộng hơn. Đặc biệt, từ năm 2024 Thành phố Hồ Chí Minh nỗ lực tập trung các nguồn lực, tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, để giáo dục thực sự trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất của thành phố. Một mặt, sau sáp nhập các đơn vị hành chính, Đảng bộ và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến hành sắp xếp lại đơn vị giáo dục phổ thông từ cơ quan quản lý đến các trường học theo hướng tinh gọn và hiệu quả; tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông; tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách giáo dục phổ thông để loại bỏ những rào cản, đồng thời phát huy những mặt tích cực của các cơ chế, chính sách hiện hành; tích cực tìm kiếm các nguồn lực mới để phát triển giáo dục phổ thông. Trong bối cảnh hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh rất cần phải nghiên cứu sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục phổ thông và quán triệt sâu rộng hơn nữa từ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đến thầy giáo, cô giáo và các em HS. Trong luận án này, tác giả đã đưa ra một số khuyến nghị về giải pháp phát triển giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần thúc đẩy giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, tạo nền tảng vững chắc cho Thành phố trong quá trình nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng được những yêu cầu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng văn minh, phát triển và hội nhập, góp phần nâng cao hơn nữa vị thế của Thành phố ở trong nước và quốc tế, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Lê Thị Hà (2023), “Implementing the new general education programme (2018) in Ho Chi Minh city under the influence of digitalization”, *17th neu - kku international conference on socio-economic and environment issues in development*, Hanoi Financial Publishing House, pp.2357-2364.
2. Lê Thị Hà (2023), “Đổi mới giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* (9), tr.160-169.
3. Lê Thị Hà, Ngô Bá Khiêm (2023), “The educational philosophy of Ho Chi Minh and some suggestions for the cause of general education reform in VietNam today”, *The International Conference on Liberal Education: Interdisciplinary Perspectives and Applications*, Social Science Publishing House, pp. 404-413.
4. Lê Thị Hà (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời trong xây dựng xã hội học tập ở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí nghiên cứu Triết học* (10), tr.52-60.
5. Lê Thị Hà (2024), “Social resource mobilization in contribution to stable promotion of general education from Ho Chi Minh city’s practice”, *Proceedings international conference: Promoting multidisciplinary studies on emerging trends and innovations in education and sustainable development*, Agricultural Academy Publishing House, pp.610-618.
6. Lê Thị Hà, Ngô Bá Khiêm (2025), “Development of general education teachers in ho chi minh city based on ho chi minh’s thought”, *The third international conference on the issues of social sciences and humanities*, VietNam national university press, HaNoi 2025, Volume 1, pp.83.
7. Lê Thị Hà (2025), “Nâng cao dân trí ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, (79), tr.12.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản, Tăng Thái Thụy Ngân Tâm (2021), “Đổi mới giáo dục ở Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 và những nhiệm vụ đặt ra cho nền quốc học trong bối cảnh phát triển hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam* (39), tr.7-11.
2. Nguyễn Khắc Bình (2022), “Những yếu tố ảnh hưởng trong quá trình xây dựng chính sách công: Một số vấn đề lí luận và thực tiễn trong xây dựng chính sách giáo dục ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam* (18, S3), tr.15-21.
3. Lê Thị Thuý Bình (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí và vận dụng trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “*Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể*”, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo *sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Báo cáo “*Tổng kết Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 – 2020: Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam*”, KHGD/16-20 (chương trình khoa học giáo dục), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

8. Bộ Quốc phòng – Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2016), *Quan điểm của Đảng về Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ trong văn kiện Đại hội XII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. C.Mác & Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập: Tập 2*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. C.Mác & Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập: Tập 21*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Đinh Thị Thu Cúc (2017), *Lịch sử Việt Nam tập 10 từ năm 1945 đến năm 1950*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Cục thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Thông cáo báo chí ngày 29 tháng 12 năm 2023, Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023*, Thành phố Hồ Chí Minh.
16. Trần Đức Cường (2017), *Lịch sử Việt Nam tập 12 từ năm 1954 đến năm 1965*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Trần Đức Cường (2017), *Lịch sử Việt Nam tập 14 từ năm 1975 đến năm 1986*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. *Di chúc Bác Hồ mãi là ánh sáng soi đường cho dân tộc Việt Nam* (2019), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Nguyễn Kim Dung (2021), *Giáo dục miền Nam Việt Nam dưới thời chính quyền Sài Gòn*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
20. Nguyễn Chí Dương (2020), “Một số vấn đề về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục* (472) tr.1-7.

21. Đại học Huế (2019), “Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bác Hồ với Giáo dục”, Thành phố Huế.
22. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020*, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
23. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025*, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
24. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030*, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 12*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 40*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), Nghị quyết số: 16 - NQ/TW, ngày 10 tháng 8 năm 2012, Nghị quyết của Bộ Chính trị “*Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*”, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số: 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013, “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, Hà Nội.

32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 55*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 60*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 63*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 65*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Kết luận số: 51 – KL/ TW của Ban Bí thư, ngày 30 tháng 5 năm 2019, “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Nghị quyết số: 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019, “*Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), Nghị quyết số: 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị, “*Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), Chỉ thị số: 29-CT/TW, của Bộ Chính trị, ngày 05 tháng 01 năm 2024, “*Về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng HS trong giáo dục phổ thông*”, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), Kết luận số: 91-KL/TW ngày 12 tháng 08 năm 2024, Kết luận của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-

- NQ/TW, ngày 4/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Nghị quyết số: 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết Bộ Chính trị, “*về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”, Hà Nội.
 44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Nghị quyết số: 68-NQ/TW ngày 04/05/2025, Nghị quyết Bộ Chính trị, “*về Phát triển kinh tế tư nhân*”, Hà Nội.
 45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Nghị quyết số: 60-NQ/TW ngày 12 tháng 04 năm 2025, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Hà Nội.
 46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Nghị quyết số: 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 08 năm 2025, của Bộ Chính trị “*về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*”, Hà Nội.
 47. Phạm Minh Giản, Phạm Văn Tặc, Tăng Thái Thụy Ngân Tâm, Phạm Minh Xuân, Phạm Minh Châu, Đặng Quốc Bảo, Lâm Thị Thanh (2025), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển các thiết chế học tập ở Việt Nam*”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* (07), tr.25-31.
 48. Võ Nguyên Giáp - chủ biên (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 49. Phạm Minh Hạc (2010), *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 50. Phạm Minh Hạc (2013), *Triết Lý giáo dục thế giới và Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 51. Nguyễn Văn Hiếu (2022), *Quản lý dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 52. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

53. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 6*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 7*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 10*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
62. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
63. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
64. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 13*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
65. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 14*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
67. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, Quyển 2 (E-M)*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.
68. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2005), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
69. Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023), Nghị quyết số: 08/2023/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 9 năm 2023, *Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
70. Ngô Bá Khiêm, Lê Thị Hà (2020), “Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Di Chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

71. Lê Văn Khoa (2016), “Về công tác quản lý các trường THPT tư thục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai* (03), tr.1-9.
72. Đào Thái Lai, Nguyễn Thị Hồng Vân (2015), “Một số kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông”, *Tạp chí Khoa học giáo dục* (113), tr.55 - 60.
73. Phan Ngọc Liên – Nguyễn An (2002), *Bách khoa toàn thư Hồ Chí Minh, sơ giản Tập một - Hồ Chí Minh với Giáo dục – Đào tạo*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
74. Tô Trọng Mạnh (2023), “Giải pháp nâng cao hiệu quả nội dung chính sách giáo dục và đào tạo ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí thiết bị giáo dục* (297), tr.74.
75. Huỳnh Công Minh, Ngô Minh Oanh (2020), *Đổi mới giáo dục đạo lý dân tộc và ý thức công dân cho học sinh trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh qua dạy học các môn xã hội - nhân văn*, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
76. Nguyễn Danh Nam, Phạm Hồng Quang, (2024), “Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục* (6), tr.35-40).
77. Bùi Thị Thanh Nhân (2020), “Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS các trường trung học phổ thông quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục* (24), tr.16-20.
78. Nguyễn Văn Nhật (2017), *Lịch sử Việt Nam tập 11 từ năm 1951 đến năm 1954*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
79. Nguyễn Thị Nga (2012), *Phát triển nền giáo dục Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XXI theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
80. Ngô Minh Oanh (Chủ biên), Hồ Sỹ Anh, Nguyễn Ngọc Tài, Nguyễn Thị Phú (2018), *Giáo dục phổ thông miền Nam (1954 - 1975)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
81. Bùi Đình Phong (2020), *Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn: Tập 3 - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

82. Lý Việt Quang (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
83. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1998), Luật số 11/1998/QH10, ngày 2 tháng 12 năm 1998, *Giáo dục*, Hà Nội.
84. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Nghị quyết số: 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 “*Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*”, Hà Nội.
85. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật số: 43/2019/QH14, *Luật Giáo dục*, Hà Nội.
86. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023), Nghị quyết số: 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội “*Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh*”, Hà Nội.
87. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023), Nghị quyết số: 686/NQ-UBTVQH15, ngày 18 tháng 9 năm 2023, *Nghị quyết giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
88. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), Nghị quyết số: 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025, *Nghị quyết Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.
89. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), Luật số: 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Hà Nội.
90. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025), Luật số: 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, *Luật Nhà giáo*, Hà Nội.
91. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2019), Kế hoạch số: 3253/KH-GDDT-TrH ngày 13 tháng 9 năm 2019, của Sở Giáo dục và Đào tạo “*về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018*”, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

92. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2023), Văn bản số: 3628 /SGDDT-GDTrH ngày 10 tháng 7 năm 2023, “*V/v báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 – 2023*”, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
93. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2025), Thông báo số: 1250 – TB/SGDDT, ngày 12 tháng 08 năm 2025, “*Về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đợt 1, năm học 2025 – 2026*”, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
94. Tạp chí Cộng sản – Cơ quan thường trực tại miền Nam, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – Trường Đại học Kinh tế - Luật, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Viện nghiên cứu phát triển (2023), “*Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Bàn giải pháp phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính Trị và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*”, Thành phố Hồ Chí Minh.
95. Tổng cục Thống kê (1982), *Niên giám thống kê năm 1981*, NXB Thống kê, Hà Nội.
96. Tổng cục Thống kê (2002), *Niên giám thống kê năm 2001*, NXB Thống kê, Hà Nội.
97. Tổng cục Thống kê (2004), *Số liệu thống kê Việt Nam thế kỉ XX, quyển 2*, NXB Thống kê, Hà Nội.
98. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, NXB Thống kê, Hà Nội.
99. Tổng cục Thống kê (2024), Thông cáo ngày ngày 25 tháng 4 năm 2024, “*Thông cáo báo chí kết quả khảo sát mức sống dân cư 2023*”, Tổng cục Thống kê, Hà Nội.
100. Tổng cục Thống kê (2025), *Niên giám thống kê năm 2024*, NXB Thống kê, Hà Nội.
101. Phạm Anh Tuấn (dịch) (2008), *John Dewey Dân chủ và Giáo dục*, NXB Tri thức, Hà Nội.

102. Nguyễn Văn Tuyên (2019), *Phát triển hệ giá trị của con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
103. Trần Thị Minh Tuyết (2020), *Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
104. Nguyễn Quý Thanh, Phạm Quang Tiệp, Lê Thái Hưng, Lê Lâm, (2024), “Những thay đổi chính sách kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông sau 10 năm triển khai Nghị quyết 29/NQ-TW”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam* (01), tr.1-11.
105. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
106. Đinh Quang Thành (2018), *Xây dựng đội ngũ giáo viên trong thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Hồ Chí Minh Học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
107. Đinh Quang Thành (chủ biên), Văn Thị Thanh Mai, Trần Thị Bình, Vũ Văn Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Kim Yến (2024), *Vững bước trên con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
108. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Thành ủy khóa IX “*Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2013*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
109. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2016), Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31/10/2016, “*Về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 – 2020*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
110. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2017), Kế hoạch số: 100-KH/TU, ngày 17 tháng 3 năm 2017, “*Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
111. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Đề án số: 01-ĐA/TU, ngày 22 tháng 05 năm 2021, “*Về hỗ trợ, phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai*

- của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
112. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Chương trình hành động số: 02-CTrHĐ/TU, ngày 31 tháng 12 năm 2020, “*Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
 113. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2021), Chương trình hành động số: 01-CTr/BTGTU, ngày 31 tháng 5 năm 2021, “*Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
 114. Thành ủy Hồ Chí Minh (2021), Báo cáo số: 518 – BC/TU, ngày 22 tháng 08 năm 2023, Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
 115. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2025), Kế hoạch số: 459-KH/TU ngày 21 tháng 05 năm 2025, “*Kế hoạch hành động, thực hiện Nghị quyết số 57 ngày 22 tháng 12 năm 2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
 116. Mạch Quang Thắng (2010), *Hồ Chí Minh con người của sự sống*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 117. Mạch Quang Thắng, Bùi Đình Phong, Chu Đức Tính (2014), *Về Nghị quyết của UNESCO vinh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
 118. Trần Ngọc Thêm, “*Tính hệ thống của triết lý giáo dục qua các mối quan hệ bên trong của nó*”, *Tạp chí Giáo dục* (479), tr.1-7.

119. Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2025), Báo cáo số: 30 /BC-TKT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2025, *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
120. Thủ tướng Chính phủ (2015), Quyết định số: 404 – QĐ/Ttg, ngày 27 tháng 3 năm 2015, về “*Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông*”, Hà Nội.
121. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số: 732/QĐ-Ttg, ngày 29 tháng 4 năm 2016, phê duyệt “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025*”, Hà Nội.
122. Thủ tướng Chính phủ (2019), Nghị quyết số: 35/NQ-CP, ngày 04 tháng 06 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, “*Về Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025*”, Hà Nội.
123. Thủ tướng Chính phủ (2020), Nghị định số: 116/2020/NĐ-CP, ngày 25 tháng 9 năm 2020, *Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm*, Hà Nội.
124. Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số: 1373/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 7 năm 2021, Phê duyệt Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*”, Hà Nội.
125. Thủ tướng Chính phủ (2023), Chỉ thị số: 32/ CT-Ttg, ngày 25 tháng 11 năm 2023, “*Về Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông*”, Hà Nội.
126. Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định số: 1705/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2024, *Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
127. Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định số: 1717/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2024, “*Phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050*”, Hà Nội.

128. Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số: 1600 – QĐ/Ttg, ngày 19 tháng 12 năm 2024, “*Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030*”, Hà Nội.
129. Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số: 759 – QĐ/Ttg, ngày 14 tháng 04 năm 2025, “*về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*”, Hà Nội.
130. Thủ tướng Chính phủ (2025), Nghị quyết số: 138/NQ-CP, ngày 16 tháng 5 năm 2025, Nghị quyết của Chính phủ, ban hành “*Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*”, Hà Nội.
131. Đỗ Minh Thư, Nguyễn Văn Chiến, Trịnh Vân Hà, Trịnh Thị Anh Hoa (2024), “Một số vấn đề và giải pháp quản lý trường trung học phổ thông trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam* (04), tr.1-8.
132. Phạm Văn Thực (2020), “Một số vấn đề về đổi mới giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục* (471), tr.4-11.
133. Nguyễn Minh Trí (2019), “Giáo dục - đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (3), tr.80-89.
134. Nguyễn Phước Trọng (2023), “Xã hội hoá giáo dục phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1997 đến năm 2010 – Một số bài học kinh nghiệm”, *Tạp chí Giáo dục & Xã hội* (6), tr.265-275.
135. Yên Ngọc Trung (2020), *Triết lý hành động Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
136. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), Quyết định số: 3077/QĐ-UBND, ngày 23/6/2014, về phê duyệt Đề án “*Quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

137. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Thành phố Hồ Chí Minh 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
138. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2019), Quyết định số: 1751/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 05 năm 2019, của Ủy ban nhân dân thành phố về “*Thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
139. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2019), Kế hoạch số: 3308/KH-UBND, ngày 12 tháng 08 năm 2019, “*Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
140. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2021), Quyết định số: 762/QĐ-UBND, ngày 8, tháng 03, năm 2021, Phê duyệt “*Đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
141. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2021), Kế hoạch số: 4344/ KH-UBND, ngày 22 tháng 12 năm 2021, Thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
142. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2022), Quyết định số: 3703/ QĐ-UBND, ngày 01 tháng 01, năm 2022, Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “*Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2030*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
143. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023), Kế hoạch số: 939/ KH-UBND, ngày 16 tháng 03 năm 2023, Triển khai Đề án “*Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030*” từ năm 2023 đến năm 2025”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

144. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023), Kế hoạch số: 1968/ KH-UBND, ngày 15 tháng 05 năm 2023, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030*” năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
145. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023), Quyết định số: 3776/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 9 năm 2023, phê duyệt Đề án “*Xã hội hóa phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
146. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2024), Quyết định số: 92/QĐ-UBND, ngày 16, tháng 1, năm 2024, Phê duyệt “*Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ năm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
147. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2024), Quyết định số: 869/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 3 năm 2024, Phê duyệt Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục thành phố giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
148. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2024), Kế hoạch số: 1927/KH-UBND, ngày 11/4/2024, Xây dựng “*Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
149. V.I. Lênin (2006). *Toàn tập – tập 45*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
150. Hoàng Thanh Xuân, Đặng Thị Sen (2022), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn* (25), tr.12-15,47.

151. Nguyễn Văn Y, Vũ Mai Phương (2020), “Đổi mới giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho quá trình hội nhập tại Thành Phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục* (03), tr.52-57.
152. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Tiếng Anh

153. Quoc Khanh Lai (2024), “Ho Chi Minh Thought on Comprehensive Human Development in Vietnam’s Perspective”, *International Journal of Social Science Research and Review* (online), ISSN 2700-2497, Vol 7 (6), pp. 106-117.

Website

154. Nguyễn Thị Mai Anh (2020), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quản lý giáo dục ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, Link truy cập: <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-ao-uc-phong-cach-ho-chi-minh1/-/2018/820793/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-vao-quan-ly-giao-duc%C2%A0o-viet-nam-hien-nay.aspx>, Ngày truy cập: 15-12-2020.
155. Nguyễn Thị Kim Dung (2013), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục trong việc phát huy nhân tố con người”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, Link truy cập: <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/21569/quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-vai-tro-cua-giao-duc-trong-viec-phat-huy-nhan-to-con-nguoi.aspx>, ngày 19-05-2013.
156. “Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” (2025), tr.12, Link truy cập: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-cac-van-kien-dai-hoi-xiv-cua-dang-119251015163630117.htm>, Ngày truy cập 16-11-2025.
157. Nguyễn Hồng Điệp (2021), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục khai phóng và vận dụng trong đổi mới giáo dục” *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, Link truy cập: <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-giao-duc-khai-phong-va-van-dung-trong-doi-moi-giao-duc-p24853.html>, Ngày truy cập: 18-06-2021.

158. Đinh Thị Thuý Hải (2010), “Xây dựng đội ngũ nhà giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Công sản điện tử*, Link truy cập: <https://tapchiconsan.org.vn/nguyen-cu/-/2018/3414/xay-dung-doi-ngu-nha-giao-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.aspx>, Ngày truy cập: 20-11-2010.
159. Nguyễn Văn Hiếu (2025), “Đổi mới giáo dục ở TP.HCM: Hiệu quả từ “đi trước, đón đầu”, *Tạp Chí Giáo Dục Thành phố Hồ Chí Minh*, Link truy cập: <https://giaoduc.edu.vn/doi-moi-giao-duc-o-tp-hcm-hieu-qua-tu-di-truoc-don-dau>, Ngày truy cập: 17-04-2025.
160. Dương Minh Huệ (2021), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục”, *Tạp chí Điện tử Lý luận chính trị*, Link truy cập: <https://lyluanchinhtri.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-giao-duc-274.html>, Ngày truy cập: 15-11-2021.
161. Vũ Trọng Lâm (2022), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người - vận dụng cho đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công sản điện tử*, Link truy cập: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824993/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-xay-dung-nen-giao-duc-nhan-ban%2C-phat-huy-cao-nhat-moi-nang-luc%2C-pham-chat-von-co-cua-con-nguoi---van-dung-cho-doi-moi-can-ban%2C-toan-dien-nen-giao-duc-viet-nam-hien-nay.aspx, Ngày truy cập 07-02-2022.
162. “Tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện khát vọng của các dân tộc trên thế giới” 2010, *Báo Chính phủ điện tử*, Link truy cập: <https://baochinhphu.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-the-hien-khat-vong-cua-cac-dan-toc-tren-the-gioi-10233674.htm>, Ngày 17-5-2010.
163. “Quá nửa số công chức cấp xã làm quản lý giáo dục lại không có chuyên môn, kinh nghiệm”, *Websit Học viện Quản lý giáo dục*, Link truy cập: <https://www.naem.edu.vn/vi/tin-tuc/qua-nua-so-cong-chuc-cap-xa-lam-quan-ly-giao-duc-lai-khong-co-chuyen-mon-kinh-nghiem>, Ngày 8-11-2025.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1.

BẢNG HỎI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018

A. Thực trạng hiểu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

STT	Tiêu chí	Mức độ			
		Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Anh/ chị thường xuyên tìm hiểu chương trình GDPT 2018.				
2	Mục tiêu hình thành phẩm chất, phát triển năng lực HS là điểm mới căn bản của chương trình GDPT 2018.				
3	Yêu cầu cần đạt trong các chủ đề của chương trình môn học là cụ thể, rõ ràng.				
4	Định hướng về phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá trong chương trình tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức dạy học.				
5	Chương trình là tài liệu tham khảo, định hướng; sách giáo khoa là tài liệu bắt buộc.				

B. Thực trạng thực hiện chương trình GDPT 2018

STT	Tiêu chí	Mức độ			
		Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
Về sử dụng sách giáo khoa trong dạy học					
1	Giáo viên được tạo điều kiện tốt				

	nhất trong việc chọn sách giáo khoa phù hợp với đơn vị.				
2	Giáo viên có tham khảo cả 3 bộ sách trong quá trình dạy học.				
3	Sách giáo khoa hỗ trợ tích cực cho giáo viên trong quá trình dạy học thông qua các tình huống học tập.				
4	Giáo viên cảm thấy lo lắng khi các bộ sách có sự khác biệt về kiến thức (chốt kiến thức).				
5	Vẫn còn có ngữ liệu (tình huống) trong sách chưa sát với mục tiêu/ yêu cầu cần đạt.				
Hoạt động tổ chức dạy học					
6	Giáo viên xây dựng KHBD theo từng bài trong sách giáo khoa.				
7	Thiết kế kế hoạch bài dạy theo tiết sẽ tạo điều kiện tốt hơn để đạt mục tiêu bài dạy so với thiết kế theo bài/ chủ đề.				
8	Một kế hoạch bài dạy cần có 4 bước (mở đầu, khám phá, luyện tập, vận dụng)				
9	Một hoạt động học với các bước (Chuyển giao nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, báo cáo/ đánh giá sản phẩm) sẽ tạo điều kiện tốt cho việc hình thành NL học sinh.				
10	Giáo viên cần được bồi dưỡng kiến				

	thức về các chủ đề môn học.				
Kiểm tra đánh giá					
11	Giáo viên đánh giá sự tiến bộ của HS thông qua đường phát triển năng lực.				
12	Không có sự khác biệt nhiều trong hình thức đánh giá học sinh theo chương trình 2006 và chương trình 2018.				
13	Kiểm tra trắc nghiệm tạo điều kiện thuận lợi để đánh giá NL môn học				
14	Kiểm tra viết đánh giá năng lực học sinh hiệu quả hơn.				
15	Giáo viên còn gặp nhiều khó khăn khi đánh giá năng lực học sinh.				
Điều kiện hỗ trợ cho quá trình thực hiện chương trình					
16	Điều kiện cơ sở vật chất (trường/lớp) cơ bản đã đảm bảo cho quá trình dạy và học.				
17	Sĩ số lớp học đông là rào cản lớn trong dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.				
18	Hoạt động hỗ trợ chuyên môn của Tổ chuyên môn, của mạng lưới chuyên môn có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy.				
19	Cần thiết có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên, nhà trường, gia đình				

	trong giáo dục học sinh.				
20	Hoạt động khen thưởng giáo viên phù hợp là động lực lớn để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.				
Ảnh hưởng của việc thực hiện chương trình 2018 đến đời sống giáo viên		Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	
21	Giáo viên cảm thấy áp lực và thường gặp tình trạng Stress khi thực hiện chương trình mới.				
22	Giáo viên cảm thấy áp lực từ cấp trên.				
23	Giáo viên cảm thấy áp lực từ học sinh.				
24	Giáo viên cảm thấy áp lực từ phụ huynh và xã hội.				
25	Giáo viên thấy áp lực vì kỳ vọng từ bản so với mục tiêu của chương trình.				

Phụ lục 2.

SỐ LỚP HỌC PHỔ THÔNG PHÂN THEO ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN 30/9/2024

Cả nước/ khu vực/ địa phương	Tổng số	Chia ra		
		Tiểu học	THCS	THPT
Cả nước	522039	275174	170243	76622
Đồng bằng sông Hồng	120777	59032	41952	19793
Trung du và miền núi phía Bắc	84365	47440	27218	9707
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	116243	62593	36653	16997
Tây Nguyên	37464	20815	11518	5131
Đông Nam Bộ	78609	39889	26033	12687
Đồng bằng sông Cửu Long	84581	45405	26869	12307
Bình Dương	9916	5311	3434	1171
Bà Rịa - Vũng Tàu	6307	3177	2118	1012
TP. Hồ Chí Minh	35530	16887	11913	6730

Theo: Tổng cục Thống kê (2025), *Niên giám thống kê năm 2024*, NXB Thống kê, Hà Nội, tr.904, 905.

Phụ lục 3.

**SỐ HỌC SINH PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN MỘT LỚP HỌC TẠI THỜI
ĐIỂM 30/9/2024 PHÂN THEO ĐỊA PHƯƠNG**

Cả nước/ khu vực/ địa phương	Tổng số	Chia ra		
		Tiểu học	THCS	THPT
Cả nước	36	32	39	41
Đồng bằng sông Hồng	38	35	40	42
Trung du và miền núi phía Bắc	32	27	37	41
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	35	31	38	41
Tây Nguyên	35	31	38	41
Đông Nam Bộ	39	36	41	40
Đồng bằng sông Cửu Long	35	30	39	41
Bình Dương	41	41	42	39
Bà Rịa - Vũng Tàu	38	36	41	40
TP. Hồ Chí Minh	39	37	41	39

Theo: Tổng cục Thống kê (2025), *Niên giám thống kê năm 2024*, NXB Thống kê, Hà Nội, tr.921, 922.

Phụ lục 4.

**SỐ HỌC SINH PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN MỘT GIÁO VIÊN TẠI
THỜI ĐIỂM 30/9/2024 PHÂN THEO ĐỊA PHƯƠNG**

Cả nước/ khu vực/ địa phương	Tổng số	Chia ra		
		Tiểu học	THCS	THPT
Cả nước	23	23	23	21
Đồng bằng sông Hồng	25	25	26	23
Trung du và miền núi phía Bắc	20	19	22	20
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	22	23	22	20
Tây Nguyên	22	23	22	20
Đông Nam Bộ	25	27	26	21
Đồng bằng sông Cửu Long	21	21	22	21
Bình Dương	29	31	29	22
Bà Rịa - Vũng Tàu	24	26	23	20
TP. Hồ Chí Minh	25	27	26	20

Theo: Tổng cục Thống kê (2025), *Niên giám thống kê năm 2024*, NXB Thống kê, Hà Nội, tr.923, 924.

Phụ lục 5.

Bản đồ 168 phường, xã của TP.HCM mới

